

BỘ NĂM LÒNG DANH

Ernst Blyton

BỘ NĂM TRÊN ĐẢO GIẤU VÀNG



Table of Contents

Giới Thiệu

1. Bất ngờ lớn
2. Cô em họ kỳ quặc
3. Câu chuyện khác thường và người bạn mới
4. Buổi chiều lý thú
5. Thăm đảo
6. Kỳ tích của cơn bão
7. Trở lại Lều Kirrin
8. Thám hiểm con tàu
9. Chiếc hộp từ con tàu
10. Đề nghị đáng kinh ngạc
11. Ra lại đảo Kirrin
12. Những khám phá phi thường
13. Dưới khu hầm ngục
14. Tù nhân!
15. Dick giải cứu ngoạn mục!
16. Kế hoạch và cuộc đào thoát hút chết
17. Đoạn kết của chuyến phiêu lưu tuyệt vời



ENID BLYTON

TRÊN ĐẢO GIẤU VÀNG
(The Famous Five #1)

Nguyên tác: Five on a Treasure Island (1942)

Dịch giả: May

Phát hành: Nhã Nam

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

GIỚI THIỆU

TÁC GIẢ

Enid Mary Blyton (11 tháng 8 năm 1897 – 28 tháng 11 năm 1968) là nữ nhà văn người Anh chuyên viết truyện thiếu nhi. Bà còn có bút danh khác là Mary Pollock.

Bà là tác giả người Anh thứ hai lọt vào danh sách 10 nhà văn có tác phẩm bán chạy nhất. Vào năm 2008, *Enid Blyton* được bình chọn là nhà văn được yêu mến nhất, đứng trên cả tác giả của loạt truyện Harry Potter - JK Rowling và đại thi hào William Shakespeare.

Enid Blyton nổi tiếng với nhiều loạt truyện dựa trên những nhân vật quen thuộc và dành cho mọi lứa tuổi. Sách của bà được ưa chuộng ở nhiều quốc gia trên thế giới, bán được hơn 600 triệu bản.

Một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của bà là Noddy trong quyển sách dành cho độc giả nhỏ tuổi. Tuy nhiên, các tác phẩm chủ đạo của *Enid* nằm ở dòng văn học phiêu lưu mạo hiểm dành cho thanh thiếu niên. Những bộ truyện thuộc thể loại này bao gồm *Bộ Năm Lừng danh*, *The Secret Seven* và *The Five Find-Outers and Dog*. Ngoài ra, bà còn viết truyện ngắn và thơ nhưng ít được biết đến hơn.

Các tác phẩm của *Enid Blyton* đôi khi cũng có yếu tố phép thuật. Đến tận ngày nay, chúng vẫn được ưa chuộng ở Khối Thịnh vượng chung Anh và nhiều nước trên thế giới. Trong suốt 40 năm, bà viết gần 800 quyển sách và chúng đã được dịch ra gần 90 thứ tiếng.

Đã hơn 70 năm trôi qua kể từ lần đầu được xuất bản, *Bộ Năm Lừng Danh* vô cùng sống động của *Enid Blyton* tiếp tục làm say mê hàng triệu bạn nhỏ trên toàn thế giới. Bộ sách đã nhiều lần được chuyển thể truyền hình, điện ảnh, hoạt hình, truyện tranh, kịch bản sân khấu, trò chơi điện tử.

Thành công của loạt truyện *Bộ Năm Lừng Danh* giúp bà đứng trong hàng ngũ những nhà văn thiếu nhi kinh điển và cuốn hút nhất thế kỷ XX.

Tác phẩm xuất bản tại Việt Nam:

— Bộ truyện *The Famous Five*, 1942 – 1963 (Đã xuất bản ở Việt Nam với tựa Bộ năm lừng danh, NXB Hội Nhà Văn, Nhã Nam, 2011)

— Bộ truyện *Malory Towers*, 1946 -1951 (Đã xuất bản ở Việt Nam với tựa Tòa tháp Malory, NXB Văn Học, 2010)

TÁC PHẨM

Trước khi có Internet, ti vi hay điện tử thì trẻ con chơi gì nhỉ?

- *Chúng tổ chức dã ngoại ngoài đảo, đi xe đạp lên núi, cắm trại trong thung lũng và đi bộ đường dài.*

- *Chúng khám phá vô số nơi chốn thú vị như nông trại, lâu đài, hang động và những hành lang bí mật.*

- *Chúng thậm chí còn chiến đấu với trộm cướp, bọn buôn lậu, bọn bắt cóc hay truy tìm kho báu cổ xưa.*

Cả một thế giới vui tươi, lấp lánh và kỳ thú đã hiện ra trên bước đường phiêu lưu của bộ năm can đảm: *Julian, George, Dick, Anne và chó Timothy*.

Cốt truyện hấp dẫn với nhiều tình tiết bất ngờ, gay cấn, tiết tấu nhanh, khả năng nắm bắt và khắc họa tâm lý nhân vật tinh tế, nghệ thuật xây dựng những nhân vật mang tính điển hình... là những yếu tố tạo nên bộ sách thiếu nhi kinh điển làm mê đắm biết bao thế hệ độc giả trên toàn thế giới

1

Bất ngờ lớn

“**M**ẹ, đã có tin gì về chuyến đi nghỉ hè của nhà mình chưa ạ?” Julian hỏi trong bữa sáng. “Chúng ta sẽ vẫn tới vịnh Polseath như mọi năm chứ?”

“Mẹ e là không được,” mẹ cậu đáp. “Năm nay chỗ ấy quả thực đã kín đặc rồi.”

Bên bàn ăn sáng, ba đứa trẻ nhìn nhau thất vọng tràn trề. Chúng mê tíu khu nhà ở vịnh Polseath. Bờ biển ở đó mới đáng yêu làm sao, tắm nắng ở đó mới tuyệt đến nhường nào.

“Tươi tỉnh lên nào,” bố chúng lên tiếng. “Bố chắc chắn chúng ta sẽ tìm ra chỗ khác hay không kém đâu. Dù sao thì năm nay bố mẹ cũng không đi cùng các con được. Mẹ đã báo với mấy đứa chưa?”

“Chưa hề!” Anne đáp. “Ôi mẹ, là thật ạ? Mẹ không thể đi nghỉ với chúng con được sao? Năm nào mẹ cũng đi cơ mà.”

“Ừ, lần này bố con muốn mẹ cùng tới Scotland,” người mẹ đáp. “Chỉ riêng bố mẹ thôi! Mấy đứa cũng đã đủ lớn để tự lo rồi nên bố mẹ nghĩ các con sẽ vui hơn nhiều nếu đi một mình. Nhưng giờ khi không đến vịnh Polseath được, mẹ quả thực chưa biết gửi mấy đứa đi đâu.”

“Nhà chú Quentin thì sao nhỉ?” đột nhiên bố đề xuất. Quentin là em trai bố, chú của lũ trẻ. Chúng từng có dịp gặp mặt ông chú một lần và sợ chết khiếp. Đó là một người đàn ông cao lêu đêu, cau có, một nhà khoa học có tài, ngày đêm vùi đầu vào nghiên cứu. Ông sống cạnh biển - nhưng đó là tất cả những gì lũ trẻ biết về chú mình!

“Chú Quentin á?” mẹ lũ trẻ nói, môi bặm lại. “Cái gì khiến anh tự dưng nghĩ tới chú ấy vậy? Em hoàn toàn không nghĩ là chú ấy thích có bọn trẻ quần chân trong cái nhà chật chội đó đâu.”

“Ồ,” người bố đáp, “hôm nọ cô Quentin lên thành phố gặp anh bàn ít việc, và anh không nghĩ rằng cuộc sống hiện tại của họ thoải mái lắm đâu. Fanny nói cô ấy sẽ rất mừng nếu có một vài khách tới nghỉ ở nhà mình để có thêm đồng ra đồng vào. Nhà họ nằm ngay sát biển, em biết đấy. Có thể đó chính là nơi lũ trẻ cần. Fanny rất tử tế và cô ấy sẽ trông nom bọn trẻ đâu ra đấy.”

“Vâng, nhưng bản thân cô ấy cũng đã có một đứa nhóc để mà chăm lo đúng không?” mẹ lũ trẻ đáp. “Xem nào, tên nó là gì nhỉ, một cái tên kỳ cục, à, Georgina! Con bé mấy tuổi rồi chứ? Khoảng mười một gì đó, em chắc thế.”

“Bằng tuổi con,” Dick xen vào. “Ồi chà, có một cô em họ mà chúng con chưa gặp bao giờ! Chắc chắn nó cô đơn thui thui lắm. Con còn có anh Julian và nhóc Anne để chơi cùng, nhưng Georgina thì mỗi một mình.”

“Ừ, cô Fanny của con cũng nói rằng con bé Georgina sẽ rất thích có người bầu bạn,” bố nó nói. “Em này, anh thực sự nghĩ rằng khó khăn của chúng ta sẽ được giải quyết nếu giờ ta điện cho Fanny và đề nghị gửi lũ trẻ tới đó. Như thế vừa giúp được Fanny, anh chắc chắn đấy, mà Georgina cũng có bạn chơi cùng trong dịp nghỉ hè. Còn chúng ta thì an tâm rằng ba cô cậu nhà mình được an toàn.”

Bọn trẻ bắt đầu cảm thấy phấn chấn cao độ. Sẽ rất vui khi được tới một nơi mà bạn chưa từng đến và sống cùng một cô em họ bạn chưa từng gặp mặt.

“Ở đó có vách đá với đá tảng và cát không ạ?” Anne hỏi. “Nơi đó có vui không ạ?”

“Bố không nhớ rõ lắm,” bố nó đáp. “Nhưng bố cảm thấy chắc chắn đó là một nơi thú vị. Kiểu gì mấy đứa cũng sẽ thích mê! Chỗ đó tên là vịnh Kirrin. Cô Fanny của các con đã sống ở đó cả đời và quyết không đánh đổi cuộc sống ở nơi ấy lấy bất cứ thứ gì.”

“Bố, bố gọi ngay cho cô Fanny và xin cô ấy cho bọn con đến đó đi!” Dick kêu lên. “Con có linh cảm đó chính là nơi bọn con cần đến. Nghe có vẻ phiêu lưu đấy ạ!”

“Chà chà, đi đâu mà con chả nói vậy nhóc!” Bố cười xoa. “Được rồi, bố đi gọi điện ngay đây, để xem các con có cơ hội không nào.”

Họ đã dùng xong bữa sáng và lũ trẻ đứng cả dậy trong lúc đợi bố đi gọi điện. Ông bước ra sảnh và chúng nghe thấy tiếng ông quay số.

“Anh hy vọng là mọi việc ổn thỏa!” Julian nói. “Anh đang nghĩ không biết Georgina trông thế nào. Cái tên buồn cười thật, nhỉ? Nghe như tên con trai ấy. Vậy là con bé mười một tuổi, kém anh một tuổi, bằng tuổi em, Dick, và hơn em một tuổi, Anne. Chắc chắn nó sẽ hợp cạ với tụi mình.”

Mười phút sau, bố quay lại và lũ trẻ biết ngay rằng ông đã lo liệu đâu vào đấy. Ông mỉm cười với chúng.

“Chà, xong rồi nhé,” bố nói. “Cô Fanny của các con rất mừng. Cô ấy nói Georgina có người chơi cùng thì thật tốt quá, vì con bé là một đứa nhóc cô độc, lúc nào cũng lang thang một mình. Và cô ấy cũng rất thích được chăm sóc các con. Có điều phải cẩn thận đừng có quấy rầy chú Quentin. Chú ấy làm việc rất hăng và không dễ xuê xoa khi bị làm phiền đâu.”

“Bọn con sẽ im như thóc!” Dick nói.

“Thật sự là vậy đấy ạ. Ôi mê ly, mê ly, bao giờ thì mình sẽ đi hả bố?”

“Tuần sau, nếu mẹ các con thu xếp xong,” bố đáp.

Mẹ gật đầu. “Được đấy. Bọn trẻ cũng chẳng có gì nhiều mà thu xếp - toàn đồ bơi, áo phông, quần bò. Cả ba đứa đều mặc giống hệt nhau.”

“Hoan hô được mặc lại quần bò,” Anne vừa nói vừa nhảy nhót khắp phòng. “Con phát ốm với váy đồng phục của trường rồi. Con muốn mặc quần soóc hay đồ bơi, đi tắm biển và leo trèo với các anh.”

“Ừ, con sẽ sớm được làm vậy thôi,” mẹ bật cười. “Nhớ chuẩn bị sẵn những thứ đồ chơi và sách vở các con muốn mang đi nhé! Đừng có vác theo nhiều quá, mẹ xin đấy, ở đó không dư dả chỗ đâu.”

“Năm ngoái Anne đòi mang theo tất cả mười lăm con búp bê của nó,” Dick châm chọc. “Nhớ không, Anne? Mà thấy mà quên không?”

“Không, em không quên!” Anne đáp lại, mặt đỏ bừng. “Em yêu búp bê của em và chỉ là không biết chọn mang theo con nào nên em nghĩ là nên mang hết đi. Việc đó chẳng có gì quên cả.”

“Thế mọi người có nhớ năm kia Anne đòi mang cả con ngựa gỗ bập bênh đi không ạ?” Dick chưa chịu thôi và cười khúc khích.

Mẹ ra tay. “Này, mẹ thì lại nhớ có một cậu nhóc tên là Dick có năm đã để ra một con gấu bông, ba con chó đồ chơi, hai con mèo đồ chơi và cả con khi cũi để mang theo tới Polseath đấy nhé.”

Giờ thì đến lượt Dick đỏ mặt. Chàng ta vội vàng đổi chủ đề.

“Bố, mình sẽ đi bằng tàu hỏa hay xe hơi ạ?” nó hỏi.

“Xe hơi,” bố đáp. “Chúng ta có thể chất đồ sau cốp xe. Ồ, khởi hành vào thứ Ba thì sao nhỉ?”

“Hay đấy,” mẹ tán thành. “Nếu vậy mình có thể đưa bọn trẻ đến đó, quay về và thư thả thu dọn đồ rồi đi Scotland vào thứ Sáu. Được, chốt lại là thứ Ba.”

Vậy là chỉ còn chờ đến thứ Ba. Bọn trẻ sốt ruột đếm từng ngày và cứ mỗi tối, Anne lại gạch bỏ thêm một ngày trong lịch. Tuần đó trôi qua rất, rất chậm. Nhưng cuối cùng thứ Ba cũng tới. Dick và Julian chung một phòng, hôm ấy cùng choàng thức giấc một lúc và ngó ra cửa sổ bên cạnh.

“Một ngày đẹp trời, hu ra!” Julian reo lên và nhảy khỏi giường. “Anh không biết tại sao, nhưng việc trời nắng đẹp vào ngày khởi hành là rất quan trọng. Đi gọi Anne dậy thôi!”

Anne ngủ ở phòng kế bên. Julian chạy vào và lay cô bé. “Dậy mau! Hôm nay là thứ Ba! Và ngoài trời đang nắng đẹp!”

Anne bật phắt dậy và hân hoan nhìn Julian. “Cuối cùng cũng đến thứ Ba!” nó reo to. “Em đã tưởng là nó sẽ chẳng bao giờ đến. Ôi, cảm giác được đi nghỉ quả là tuyệt nhất trần đời nhỉ?”

Sau bữa sáng, cả nhà lập tức lên đường. Xe khá to nên mọi người đều có chỗ thoải mái. Bố mẹ ngồi ở phía trên còn ba đứa trẻ ngồi sau, gác chân lên hai cái va li. Trong khoang hành lý có đủ thứ linh tinh và một thùng đựng đồ nhỏ. Mẹ đã đảm bảo họ không còn thiếu thứ gì.

Chiếc xe chậm chạp lách qua những con phố chật chội của Luân Đôn, rồi khi đã bỏ lại thành phố phía sau, nó dần tăng tốc. Chẳng mấy chốc cả gia đình đã ở giữa miền quê khoáng đạt, và xe họ băng băng lướt đi. Bọn trẻ hớn hờ hát vang như chúng vẫn thường làm mỗi khi vui vẻ.

“Mẹ ơi, sắp đến giờ ăn chưa ạ?” Anne hỏi, bỗng dưng nó thấy đói.

“Sắp rồi,” mẹ đáp. “Nhưng đợi tí nữa nhé. Mới mười một giờ thôi. Ít nhất phải tới mười hai rưỡi mình mới dừng lại ăn.”

“Ôi trời!” Anne nói. “Con nghĩ là con không đợi được đến lúc đó đâu ạ!”

Mẹ lấy cho Anne một ít sô cô la và cô bé cùng các anh vừa sung sướng gặm kẹo vừa ngắm nhìn những ngọn đồi, những khu rừng và cánh đồng trôi vụt qua.

Bữa ăn ngoài trời mới tuyệt làm sao. Họ bày đồ ăn trên đỉnh đồi, giữa bãi cỏ thoải thoải nhìn xuống một thung lũng tràn ngập nắng. Anne không thấy thoải mái lắm khi một chú bò to tướng màu nâu bỗng lù lù tiến tới và nhìn chăm chăm cô bé, nhưng con bò đi ngay khi bố ra lệnh cho nó. Lũ trẻ ngốn nhiều thức ăn khủng khiếp và mẹ tuyên bố rằng thay vì dùng bữa chiều mẹ đã chuẩn bị vào lúc bốn rưỡi, họ sẽ phải rẽ vào hàng quán nào đó vì bọn trẻ đã chén hết chỗ bánh mì kẹp thịt cho cả hai bữa.

“Mấy giờ thì ta sẽ tới nhà cô Fanny ạ?” Julian hỏi trong khi nhồm nhoàm nốt chiếc bánh kẹp cuối cùng và vẫn thòm thèm mong có thêm nữa.

“Nếu may ra thì ta sẽ tới đó vào sáu giờ,” bố đáp. “Giờ ai muốn duỗi tay duỗi chân một chút nào? Chúng ta còn phải ngồi trong ô tô cả chặng đường dài nữa đấy.”

Chiếc xe dường như cũng đang ngốn ngấu hàng dặm đường dài khi nó êm ru băng về phía trước. Đã đến bữa chiều và sau đó ba đứa trẻ lại thấy cực kỳ phấn khích.

“Bọn mình phải ngó ra ngoài xem biển đấy,” Dick đề nghị. “Em có thể ngửi thấy mùi biển ở rất gần đây!”

Nó nói đúng. Vừa hay xe lên đến đỉnh một ngọn đồi, và kìa, mặt biển xanh tỏa sáng lấp lánh, yên bình và phẳng lặng trong ánh chiều tà. Ba đứa trẻ cùng hò la.

“Biển kia rồi!”

“Đẹp quá!”

“Ôi, em chỉ muốn chạy xuống đó tắm ngay!”

“Không quá hai mươi phút nữa ta sẽ đến vịnh Kirrin,” bố thông báo. “Hôm nay nhà mình đi rất mau. Máy đũa sẽ sớm thấy cái vịnh đó thôi, một vịnh lớn với hòn đảo nom tức cười ở cửa vịnh.”

Bọn trẻ mỗi mắt tìm cái vịnh trong khi xe phóng dọc bờ biển. Rồi Julian hét toáng lên.

“Nó kia rồi, chắc chắn là vịnh Kirrin. Trông kìa, Dick, xanh trong và đáng yêu quá!”

“Và trông cái đảo đá bé tí gác ở lối vào vịnh kìa,” Dick hào hứng. “Em muốn đến đó.”

“Ồ, mẹ dám chắc là con sẽ ra đó bằng được,” mẹ đáp. “Nào, giờ thì tìm nhà của cô Fanny thôi. Chỗ ấy tên là Lều Kirrin.”

Loáng một cái họ đã tới đó. Ngôi nhà nằm trên một mỏm đá thấp nhìn ra vịnh và nom thật cổ kính. Nó không hẳn giống một ngôi nhà nhỏ ở chốn thôn dã, mà là một dinh thự lớn xây bằng đá trắng. Những cành hồng leo rậm rịt phía trước nhà và trong vườn cơ man là hoa.

“Đây là Lều Kirrin,” bố giới thiệu và dừng xe trước ngôi nhà. “Nó đã ba trăm tuổi rồi! Giờ thì chú Quentin đâu nhỉ? Xin chào, cô Fanny đây rồi!”

2

Cô em họ kỳ quặc

Cô của lũ trẻ đang ngóng đợi chiếc xe. Bà chạy ra từ sau cánh cửa gỗ cũ kỹ ngay khi thấy xe đỗ lại bên ngoài. Bọn trẻ thấy mền bà ngay từ cái nhìn đầu tiên.

“Chào mừng tới Kirrin!” cô Fanny reo lên. “Ôi xin chào, chào tất cả mọi người! Thật tuyệt vời khi được gặp cả nhà mình. Ồ, bọn trẻ mới lớn làm sao!”

Họ ôm hôn thăm thiết và rồi bọn trẻ ùa vào trong nhà. Chúng thích ngôi nhà. Nó tỏa ra không khí cổ kính và có gì đó đầy bí ẩn, đồ đạc trong nhà cũng thật cổ xưa và đẹp đẽ.

“Georgina đâu ạ?” Anne hỏi và đảo mắt nhìn quanh để tìm cô em họ chưa từng gặp mặt.

“Ôi, con bé hư ấy! Cô đã bảo nó đợi mọi người trong vườn,” người cô trả lời. “Giờ thì nó chạy biến đi đâu rồi. Cô phải nói với các con rằng ban đầu có lẽ các con sẽ thấy George hơi khó gần, lúc nào nó cũng lủi thủi một mình, các con biết đấy, và có thể ngay lúc này nó chưa thích các con ở đây đâu. Nhưng đừng để ý nhé, nó sẽ sớm bình thường lại thôi. Cô rất mừng cho George là các con đến đây. Con bé rất, rất cần có những đứa trẻ khác để chơi cùng.”

“Cô gọi bạn ấy là George ạ?” Anne ngạc nhiên hỏi. “Cháu tưởng tên bạn ấy là Georgina.”

“Ừ đúng rồi,” cô nó đáp. “Nhưng George ghét làm con gái và đòi mọi người phải gọi nó là George cứ như nó là một thằng con trai ấy. Con bé hư đó sẽ không đáp lại nếu người ta gọi nó là Georgina đâu.”

Bọn trẻ thấy Georgina có vẻ rất thú vị. Chúng ước cô bé sẽ sớm xuất hiện. Nhưng không. Thay vào đó ông chú Quentin bỗng lù lù hiện ra. Ông có ngoại hình thật kỳ khôi, cao nghều, đen thui và đôi mày cau lại dữ dằn trên trán.

“Ồ chào chú, Quentin!” bố hồ hởi. “Lâu rồi mới gặp. Anh hy vọng bọn trẻ sẽ không làm phiền công việc của chú lắm.”

“Anh Quentin đang viết một cuốn sách rất khó,” cô Fanny nói. “Nhưng em đã dọn cho anh ấy một phòng riêng ở mé bên kia nhà. Vậy nên em không nghĩ anh ấy sẽ bị ảnh hưởng gì đâu.”

Ông chú nhìn ba đứa trẻ và gật đầu với chúng. Đôi mày của ông vẫn cau lại và bọn nhóc thấy hơi lạnh gáy, chúng mừng rơn vì ông chú làm việc mãi tận mé bên kia.

“George đâu?” ông hỏi bằng chất giọng trầm.

“Lại biến đi đâu đó rồi,” cô Fanny đáp vẻ phật ý. “Em đã bảo nó ở nhà đợi các anh chị họ của nó rồi.”

“Nó lại muốn một buổi nói chuyện đến nơi đến chốn đây,” chú Quentin nói. Bọn trẻ không thể phân định xem ông có đang đùa hay không. “Ồ, mấy đứa, ta hy vọng các cháu sẽ vui vẻ ở đây, và biết đâu lại nhồi được ít tính khí bình thường vào con bé!”

Lều Kirrin không còn phòng cho bố mẹ ở qua đêm nên sau bữa tối vội vã, họ tới nghỉ tại một khách sạn ở thành phố gần nhất. Dùng xong bữa sáng hôm sau, họ sẽ lập tức lái xe về Luân Đôn. Vậy nên họ chào tạm biệt lũ trẻ ngay tối đó.

Vẫn chưa thấy Georgina đâu. “Tiếc là anh chị không gặp được Georgina,” mẹ nói. “Nhờ cô gửi lời hỏi thăm đến con bé và nhắn rằng anh chị hy vọng nó sẽ chơi vui cùng Dick, Julian và Anne.”

Rồi bố mẹ đi khỏi. Lũ trẻ bỗng thoáng thấy đơn độc khi nhìn chiếc xe to lớn khuất sau khúc ngoặt của con đường trước mặt, nhưng rồi cô Fanny đưa chúng lên gác xem phòng ngủ và chúng mau chóng quên đi nỗi buồn.

Hai cậu con trai ở chung trong một phòng có trần dốc nằm ở tầng áp mái của ngôi nhà. Phòng trông ra quang cảnh tuyệt đẹp của vịnh. Bọn trẻ rất hài lòng. Anne ở chung với Georgina trong một căn buồng xinh xắn có cửa sổ

nhìn ra cánh đồng hoang sau nhà. Nhưng ở mé bên có một ô cửa sổ mở thẳng ra biển, và Anne lấy làm thích thú lắm. Đó là một căn buồng đẹp với những bông hồng đỏ thắm khế gặt gù ngoài cửa sổ.

“Cháu thực sự ước là Georgina mau về,” Anne nói với cô Fanny. “Cháu rất muốn xem em ấy như thế nào.”

“Ồ, Georgina là một con bé tức cười,” người cô đáp. “Bề ngoài nó có thể xấu xược và kiêu căng nhưng kỳ thực nó tốt bụng, rất trung thành và hoàn toàn đáng tin. Một khi nó đã kết thân với các con, nó sẽ mãi mãi là bạn các con, có điều con bé thật sự rất khó kết bạn, quả là đáng tiếc.”

Anne bỗng ngáp một cái. Bọn con trai cau mày với cô bé vì chúng biết hệ quả của cái ngáp ấy là gì. Quả đúng như vậy!

“Anne tội nghiệp! Con mệt quá rồi! Các con phải đi ngủ ngay thôi, chúc các con ngủ ngon. Rồi sáng mai thức dậy các con sẽ thấy rất sáng khoái,” cô Fanny bảo.

“Anne, mày là đồ ngốc,” khi người cô đã ra khỏi phòng, Dick cúi kính lăm bằm. “Mày biết quá rõ khi người lớn thấy chúng ta ngáp thì họ sẽ nghĩ gì mà. Tao đã định ra biển một lúc.”

“Em xin lỗi,” Anne đáp. “Không hiểu sao em không kiềm được. Mà chính các anh cũng đang ngáp ngáp dài còn gì. Anh Dick và cả anh Julian nữa.”

Quả vậy. Các cậu con trai cũng đã buồn ngủ rũ sau chuyến đi dài. Sâu trong lòng, tất cả đều thầm mong được rúc lên giường và nhắm mắt lại.

“Không biết Georgina ở đâu nhỉ,” Anne nói sau khi chúc các anh ngủ ngon và về phòng mình. “Nó lạ thật đấy, không thèm đợi bọn mình đến, rồi cũng không về ăn tối, và thậm chí giờ này còn chưa về! Dù sao nó cũng ngủ cùng phòng với mình, có giờ mới biết lúc nào nó về phòng!”

Cả ba đứa trẻ đã mau chóng ngủ khi trước khi Georgina về giường của mình! Chúng không nghe thấy tiếng con bé mở cửa phòng Anne. Chúng không nghe thấy tiếng nó thay đồ và đánh răng. Chúng không nghe thấy tiếng giường của nó cọt kẹt khi con bé leo lên. Chúng mệt lử đến nỗi hoàn toàn chẳng nghe thấy gì cho đến tận khi ánh nắng chói chang đánh thức chúng vào sáng hôm sau.

Khi Anne vừa thức giấc, nó chưa nghĩ ngay ra được là mình đang ở đâu. Nó nằm trên chiếc giường nhỏ và nhìn lên trần nhà vát nghiêng, những bông hồng đỏ thắm gập gù ngoài cửa sổ mở rộng, và đột nhiên nó choàng nhớ ra! “Mình đang ở vịnh Kirrin, và giờ đang là kỳ nghỉ hè!” nó tự nhủ, co hai chân lên đẩy vui sướng.

Rồi nó ngó sang giường bên kia. Trên đó là hình dáng của một đứa trẻ khác, đang cuộn tròn dưới chăn. Anne có thể thấy cái chòm đầu xoắn tít, chỉ có vậy. Khi cái hình dáng kia cựa quậy, Anne lên tiếng.

“Này! Cậu là Georgina phải không?”

Đứa trẻ ở giường đối diện ngồi dậy và nhìn sang Anne. Nó có mái tóc xoắn cắt ngắn ngắn, gần như đầu con trai vậy. Mặt nó cháy nắng và đôi mắt xanh biếc như hoa lưu ly. Nhưng cái miệng nó thì rõ sừng sĩa còn mày nó cau lại hết như bố mình.

“Không,” nó đáp. “Tôi không phải Georgina.”

“Ồ!” Anne ngạc nhiên hỏi. “Vậy cậu là ai?”

“George!” đứa con gái đáp. “Tôi sẽ chỉ trả lời khi cậu gọi tôi là George. Tôi ghét làm con gái. Tôi sẽ không trở thành con gái. Tôi không thích làm những thứ bọn con gái hay làm. Tôi thích làm những việc của con trai. Tôi có thể leo trèo tốt hơn bất cứ thằng con trai nào, và bơi nhanh hơn nữa. Tôi có thể chèo thuyền khỏe như bất cứ thằng con trai nhà chài nào ở vùng biển này. Cậu sẽ phải gọi tôi là George. Như thế tôi sẽ đáp lời cậu. Còn nếu không thì đừng hòng.”

“Ồ!” Anne nói và định ninh rằng cô em họ của mình là cô nàng kỳ quặc nhất đời. “Được thôi! Tôi cũng chẳng quan tâm lắm đến việc gọi cậu là gì. Tôi thấy George cũng là một cái tên hay. Bản thân tôi không thích tên Georgina lắm. Mà đằng nào thì trông cậu cũng giống một thằng con trai.”

“Thật hả?” George reo lên và trong giây lát đôi mày của nó giãn ra. “Mẹ nổi trận lôi đình khi tôi cắt tóc ngắn thế này. Tóc tôi từng phủ kín quanh cổ cơ đấy, rõ ghê.”

Hai cô bé nhìn nhau chăm chăm một lúc. “Thế cậu không ghét làm con gái à?”

“Không, tất nhiên là không rồi,” Anne đáp. “Cậu thấy đấy, tôi yêu những cái váy xinh đẹp của tôi, và tôi yêu cả những con búp bê của tôi nữa, cậu không thể làm vậy nếu cậu là con trai.”

“Phiiii! Trên đời lại có kẻ đi lo lắng đến mấy cái váy xinh đẹp,” George nói với giọng khinh bỉ. “Lại còn búp bê! Ồ, cậu là đồ trẻ con, đó là tất cả những gì tôi có thể nói.”

Anne thấy méch lòng. “Cậu không lịch sự lắm,” nó nói. “Cậu sẽ thấy các anh trai tôi sẽ chẳng quan tâm đến cậu nếu cậu cứ cư xử như thể cậu biết tuốt ấy. Các anh ấy là con trai thực thụ, không phải con trai giả vờ như cậu.”

“Hừm, nếu họ cư xử tồi với tôi thì tôi sẽ chả thèm để mắt đến họ,” George đốp lại và nhảy khỏi giường. “Đằng nào thì tôi cũng có mong các người mò đến đây đâu. Chỗ mũi vào cuộc sống của tôi ở đây! Tôi tuyệt đối hài lòng khi ở một mình. Giờ thì tôi phải chịu đựng một đứa con gái ngu ngốc chỉ thích váy dài và búp bê, kèm thêm hai gã anh họ ngu ngốc nữa!”

Anne cảm thấy chúng đã có màn chào hỏi không thể tệ hơn. Nó không nói gì nữa mà dậy thay đồ. Nó mặc quần bò màu xám và áo phông đỏ. George cũng mặc quần bò, một cái quần bò nam. Chúng vừa mặc đồ xong thì đã thấy bọn con trai nện ầm ầm vào cửa.

“Xong chưa? Georgina có ở đó không? Em họ Georgina, ra đây gặp tụi này nào.”

George hất tung cánh cửa và tiến thẳng ra, đầu ngẩng cao. Nó hoàn toàn không thèm đếm xỉa đến hai cậu con trai đang trở mắt đứng đó. Nó hiên ngang đi xuống cầu thang. Ba đứa còn lại nhìn nhau.

“Nó sẽ không trả lời nếu anh gọi nó là Georgina đâu,” Anne giải thích. “Nó buồn cười kinh khủng, em nghĩ thế đấy. Nó nói là không muốn chúng ta đến đây bởi vì chúng ta sẽ chõ mũi vào việc của nó. Nó cười nhạo em và cư xử xấu xược lắm.”

Julian vòng tay ôm lấy Anne, cô bé trông có phần buồn thảm. “Vui lên nào!” cậu khích lệ. “Em còn có hai anh ủng hộ mà. Xuống ăn sáng thôi!”

Tất cả đều đã đói meo. Mùi thơm của thịt muối và trứng thật hấp dẫn. Chúng chạy rầm rập xuống cầu thang và chào cô Fanny. Cô đang mang bữa

sáng ra bàn. Ông chú ngồi ở đầu bàn đọc báo. Ông gật đầu với lũ trẻ. Chúng im lặng ngồi xuống, bản khoăn không biết có được phép nói chuyện trong bữa ăn không. Ở nhà thì chúng vẫn liến thoắng luôn mồm, nhưng trông chú Quentin thật dữ tợn.

George cũng ở đó và đang phết bơ lên một lát bánh mì. Nó cúi kính lờm ba đứa trẻ.

“Đừng có nhìn kiêu đó, George,” mẹ con bé mắng. “Mẹ hy vọng các con đã kết bạn với nhau rồi. Các con chơi cùng nhau sẽ vui hơn. Sáng nay con hãy đưa các anh chị ra thăm vịnh và chỉ cho họ những chỗ tắm tốt nhất.”

“Con phải đi câu cá,” George đáp.

Bố con bé lập tức ngẩng lên.

“Con sẽ không đi,” ông nói. “Con sẽ tỏ ra biết điều và đưa các anh chị họ ra thăm vịnh. Nghe bố nói chưa hả?”

“Vâng,” George đáp với một vẻ cau có y như bố của mình.

“Ồ, bọn cháu có thể tự ra vịnh nếu George phải đi câu cá ạ,” Anne nói ngay và thầm nghĩ rằng nếu George đang nổi điên như vậy thì thà không có nó đi cùng còn hơn.

“George sẽ làm đúng những gì nó được bảo,” ông chú tuyên bố. “Nếu không, ta sẽ phải xử lý nó.”

Vậy nên sau bữa sáng, bốn đứa trẻ đi xuống bãi biển. Có một con đường mòn dễ đi dẫn tới vịnh và chúng sung sướng chạy tung tăng trên đó. Thậm chí vẻ cau có cũng biến luôn trên khuôn mặt George khi cô bé cảm nhận hơi ấm mặt trời và thấy những tia sáng lấp lánh nhảy múa trên mặt biển xanh.

“Cậu cứ đi câu nếu cậu muốn,” Anne bảo khi chúng đang trên đường xuống bãi biển. “Tụi này sẽ không mách lẻo đâu. Tụi này không muốn làm phiền cậu, cậu biết đấy. Tụi này cũng có nhóm của mình rồi, và nếu cậu không muốn nhập hội thì cậu không cần tham gia.”

“Nhưng tất cả sẽ yêu quý em nếu em muốn chơi cùng bọn anh,” Julian nói đầy rộng lượng. Cậu cũng thấy George xác xược và không hề thân thiện, nhưng cậu không thể không ưa vẻ thẳng thắn, mái tóc ngắn của cô gái nhỏ với đôi mắt xanh sáng rực và cái miệng phụng phịu.

George nhìn cậu chăm chăm. “Tôi sẽ xem,” nó nói. “Tôi không kết giao với ai đó chỉ vì họ là bà con của mình hoặc những lý do ngu ngốc tương tự. Tôi chỉ kết giao với người tôi thấy ưa.”

“Bọn anh cũng thế,” Julian đáp. “Bọn anh có thể cũng không ưa em, tất nhiên.”

“Ồ!” George đáp như thể suy nghĩ đó chưa từng nảy ra trong đầu nó. “Chà, các người có thể không ưa, tất nhiên. Nghĩ lại mới thấy, quả là có hàng tá người chẳng ưa tôi.”

Anne đang mãi mê ngắm nhìn vịnh biển xanh. Ở lối vào vịnh có một đảo đá kỳ dị, trên mỏm cao nhất nổi lên thứ gì đó trông giống một pháo đài cổ đồ nát.

“Chỗ kia chẳng phải rất hay sao?” nó nói. “Em tự hỏi không biết nó tên là gì.”

“Đảo Kirrin,” George đáp. Giờ nó đã quay ra ngắm biển, mắt nó cũng xanh biếc một màu với biển khơi. “Nơi đó mà đi thăm thú thì rất tuyệt. Nếu tôi thấy ưa mấy người, tôi có thể sẽ dẫn ra đó. Nhưng tôi không có hứa đâu. Cách duy nhất để ra đó là dùng thuyền nhỏ.”

“Cái đảo kỳ cục đó thuộc về ai vậy?” Julian hỏi.

George thả ra câu trả lời đáng kinh ngạc nhất. “Thuộc về tôi,” nó tuyên bố. “Ít nhất là nó sẽ thuộc về tôi, một ngày nào đó! Nó sẽ là hòn đảo của một mình tôi, và pháo đài của một mình tôi thôi!”

3

Câu chuyện khác thường và người bạn mới

Ba đưa trẻ tròn mắt nhìn George trong nỗi kinh ngạc lớn nhất trần đời.

George nhìn lại chúng.

“Ý cậu là gì?” cuối cùng Dick lên tiếng. “Đảo Kirrin làm sao của cậu được. Nói khoác!”

“Tôi không nói khoác,” George đáp. “Đi mà hỏi mẹ. Nếu các người không định tin lời tôi thì tôi sẽ không nói với các người thêm một câu nào nữa. Nhưng tôi không nói dối. Chỉ có bọn hèn nhát mới nói dối mà tôi không phải kẻ nhát gan.”

Julian nhớ cô Fanny đã nói rằng George tuyệt đối trung thực, và cậu vò đầu rồi lại nhìn George lần nữa. Làm sao điều cô nhóc nói là sự thật được chứ?

“Ồ, tất nhiên là tụi này sẽ tin em nếu em nói sự thật,” cậu từ tốn. “Nhưng điều này nghe hơi khác thường. Thật sự là thế. Trẻ con thường không sở hữu những hòn đảo, kể cả hòn đảo nhỏ kỳ cục như thế kia.”

“Nó không phải một hòn đảo kỳ cục,” George dữ dằn bác lại. “Nó rất đáng yêu. Trên đó có thỏ, chúng cực kỳ hiền lành, và cả những con chim cốc to lớn đậu ở bên kia đảo nữa, và đủ loại mòng biển cũng bay tới đó. Pháo đài cũng rất tuyệt vời, ngay cả khi nó chỉ còn là đồng đổ nát.”

“Nghe hay đấy,” Dick chen vào. “Làm sao mà nó thuộc về cậu được, Georgina?”

George trừng mắt nhìn cậu nhóc và không trả lời.

“Xin lỗi,” Dick vội chữa. “Tôi không định gọi cậu là Georgina. Ý tôi là George.”

“Nào, George. Nói cho bọn anh nghe đi, làm sao mà hòn đảo thuộc về em được,” Julian nói và khoác tay lên vai cô em họ cau có.

Nó lập tức giảng ra.

“Đừng có làm thế,” nó cảnh cáo. “Tôi còn chưa chắc là tôi sẽ kết bạn với các người đâu.”

“Được rồi, được rồi,” Julian nói, đã hết cả nhẫn nại. “Cứ là kẻ thù hay gì đó tùy thích. Bọn anh không quan tâm. Nhưng bọn anh quý mẹ của em kinh khủng, và bọn anh không muốn cô nghĩ rằng bọn anh không chịu khó làm thân với em.”

“Mấy người quý mẹ của tôi thật chứ?” George hỏi, đôi mắt xanh sáng ngời dịu lại một chút. “Đó, mẹ thật dễ mến, phải không? Ừm được rồi, tôi sẽ kể cho mấy người nghe vì sao pháo đài Kirrin thuộc về tôi. Lại ngồi ở góc này, như thế sẽ không ai thấy chúng ta.”

Chúng ngồi xuống một góc bờ biển phủ đầy cát mịn. George nhìn về phía hòn đảo nhỏ ở vịnh biển.

“Là thế này,” nó kể. “Nhiều năm trước, gia đình mẹ tôi sở hữu hầu hết đất đai xung quanh đây. Rồi họ trở nên nghèo túng và phải bán đi gần hết. Nhưng họ không bán được hòn đảo nhỏ kia, bởi vì chẳng ai nghĩ nó đáng một đồng, đặc biệt là khi tòa pháo đài đã bị hoang phế nhiều năm.”

“Rõ là không ai muốn mua một hòn đảo xinh xắn đáng yêu như thế!” Dick kêu lên. “Tớ mà có đủ tiền, tớ sẽ mua nó ngay.”

“Tất cả những gì còn lại của bên ngoài là ngôi nhà mà hiện chúng tôi đang ở, Lều Kirrin, một trang trại gần đây và đảo Kirrin,” George kể tiếp. “Mẹ nói là khi nào tôi trưởng thành, mẹ sẽ giao nó cho tôi. Nó thuộc về tôi. Nó là hòn đảo của một mình tôi, và tôi không hề có ý định để ai mò lên đó nếu chưa được tôi cho phép.”

Ba đứa còn lại dán mắt vào nó. Chúng tin từng lời George nói, bởi vì rất rõ ràng là cô nhóc này nói sự thật. Thật kỳ diệu khi có một hòn đảo của riêng mình! Chúng nghĩ rằng quả thực George rất may mắn.

“Ồ, Georgina, à, ý tớ là George!” Dick lên tiếng. “Tớ thực sự nghĩ rằng cậu may lắm đấy. Trông quá là một hòn đảo ra trò. Tớ hy vọng cậu sẽ kết

bạn với chúng tớ và sớm đưa chúng tớ ra đó. Cậu không tưởng tượng nổi chúng tớ mê cái đảo ấy thế nào đâu.”

“Hừm, có thể,” George đáp, không khỏi hài lòng về sự hứng thú mà nó vừa tạo ra. “Tôi sẽ xem xét. Tôi chưa bao giờ đưa ai đến đó, dù đã có mấy đứa con nít vùng này van nài tôi đưa chúng đi. Nhưng tôi chẳng khoái chúng nên tôi không đưa.”

Tiếp đến là một khoảng im lặng ngán ngùi, bốn đứa trẻ cùng nhìn ra vịnh, nơi xa xa hòn đảo đang ngự trị. Thủy triều đang xuống. Trông có vẻ chỉ cần lội là tới đảo. Dick hỏi làm vậy có được không.

“Không,” George kiên quyết. “Tôi đã bảo mấy người rồi, chỉ có thể ra đó bằng thuyền. Nó ở xa hơn ta tưởng, và nước thì rất, rất sâu. Xung quanh đầy đá ngầm, mấy người phải biết rất rõ chèo thuyền theo đường nào, nếu không thì chỉ có nước đâm vào đá. Quanh chỗ đó vô khối xác tàu đắm.”

“Xác tàu đắm!” Julian kêu lên, mắt sáng lấp lánh. “Nói thật, anh chưa bao giờ thấy một cái xác tàu đắm. Còn cái nào để ta xem không?”

“Không phải bây giờ,” George đáp. “Tất cả đều đã bị dọn đi rồi. Chỉ trừ một cái, nó nằm ở bên kia đảo. Chìm sâu dưới nước. Mấy người sẽ chỉ thấy được cột buồm gãy của nó nếu chèo thuyền ra vào một ngày biển lặng mà nhìn xuống mặt nước. Cái xác tàu đó cũng thuộc về tôi.”

Lần này thì lũ trẻ quả thực khó mà tin được lời George. Nhưng nó gật đầu chắc nịch.

“Đúng thế đấy,” nó khẳng định. “Cái tàu đó là của một trong những cụ kị kị của tôi hoặc ai đó đại loại như vậy. Cụ chở vàng, hàng khối vàng lớn, trên con tàu và nó bị đắm ở ven đảo Kirrin.”

“Oaaaaa. Vậy chuyện gì đã xảy ra với số vàng đó?” Anne hỏi, mắt tròn xoe.

“Chẳng ai biết,” George đáp. “Tôi đoán là nó bị trộm khỏi tàu. Đã có thợ lặn xuống đó kiểm tra, tất nhiên rồi, nhưng chẳng tìm ra vảy vàng nào.”

“Ôi trời, việc này nghe thú vị thật đấy,” Julian kêu lên. “Giá mà anh được tận mắt thấy cái xác tàu đó.”

“Ừm, có thể chiều nay, khi thủy triều xuống hẳn, ta sẽ đi được,” George nói. “Hôm nay nước rất lặng và trong. Ta có thể quan sát được một chút.”

“Ôi tuyệt quá!” Anne reo. “Em rất rất muốn xem một cái xác tàu đắm bằng xương bằng thịt!”

Bọn còn lại cười phá lên.

“Ồ, nó không hẳn bằng xương bằng thịt đâu,” Dick nói. “Này George, giờ đi tắm được đấy nhỉ?”

“Tôi phải đến chỗ Timothy đã,” George nói và đứng dậy.

“Timothy là ai?” Dick thắc mắc.

“Mấy người giữ được bí mật không đấy?” George hỏi. “Không ai trong nhà tôi được biết chuyện này đâu.”

“Ồ, nói đi, bí mật gì?” Julian hỏi. “Em có thể nói với tụi này. Không ai ở đây là đồ hót lẻo đâu.”

“Timothy chính là bạn thân nhất đời của tôi,” George tiết lộ. “Tôi không thể làm gì nếu thiếu cậu ấy. Nhưng bố mẹ không ưa Timothy nên tôi phải bí mật giữ cậu ấy. Tôi sẽ đi đón cậu ấy về đây.”

Rồi nó chạy biến lên con đường mòn dẫn tới đỉnh vách đá. Bọn còn lại nhìn theo bóng nó. Chúng nghĩ rằng cô em họ quả là đứa con gái độc đáo nhất mà chúng từng biết.

“Timothy có thể là ai nhỉ?” Julian băn khoăn. “Anh đoán là con trai nhà chài nào đó và bố mẹ George phản đối chúng chơi với nhau.”

Bọn trẻ ngả lưng xuống bãi cát mịn màng và chờ đợi. Chẳng mấy chốc chúng nghe thấy giọng nói trong trẻo của George vang xuống từ vách đá phía sau lưng.

“Ra đây, Timothy! Ra đây nào!”

Chúng ngồi dậy để xem Timothy trông thế nào. Nhưng chúng chẳng thấy thằng con trai nhà chài nào cả, thay vào đó là một chú chó lai màu nâu cao lớn với cái đuôi dài đến kỳ cục và cái miệng rộng ngoác trông như đang cười! Chú nháy chồm chồm quanh George, điên lên vì mừng rỡ. Cả hai chạy xuống chỗ lũ trẻ.

“Đây là Timothy,” cô nhóc giới thiệu. “Mấy người có thấy cậu ấy rõ ràng chẳng chê vào đâu được không?”

Trong vai trò một chú chó, Timothy còn lâu mới đến mức chẳng chê vào đâu được. Dáng không chuẩn, đầu quá to, tai quá vểnh, đuôi quá dài và quá

thực không nào đoán nổi chú thuộc giống chó gì. Nhưng bù lại, chú là một sinh vật thân thiện, ngộ nghĩnh, hậu đậu và điên khùng đến nỗi đứa nào trong bọn cũng lập tức mê tít chú.

“Ôi, cục cưng!” Anne nựng và nhận ngay được một cú liếm vào mũi.

“Này, nó tuyệt quá nhỉ!” Dick trầm trồ và vỗ Timothy một cái đầu thân thiện khiến chú chó nhảy cẫng lên như phát rồ quanh nó.

“Anh ước mình có một chú chó như thế này,” Julian nói, cậu rất yêu chó và luôn muốn được nuôi một con. “Ồ, George, nó hay thật. Em tự hào về nó lắm nhỉ?”

Cô gái nhỏ mỉm cười và gương mặt thoát biến đổi, trở nên thật rạng rỡ, đáng yêu. Nó ngồi xuống cát và con chó rúc vào lòng nó, liếm bất kỳ chỗ nào hở ra trên người cô nhóc mà chú ta tìm thấy.

“Tôi yêu cậu ấy kinh khủng,” George nói. “Một năm trước, tôi bắt gặp cậu ấy trên đồng hoang khi mới là một chú cún con và tôi đưa cậu ấy về nhà. Đầu tiên mẹ cũng thích cậu ấy nhưng rồi khi lớn hơn thì cậu ấy trở nên hư hỏng khiếm.”

“Cậu ấy làm gì?” Anne hỏi.

“Ừm, cậu ấy là một kiểu chó nghiện nhai gặm,” George đáp. “Cậu ấy nhay bất cứ thứ gì, từ cái thảm mẹ mới mua - cái thảm đẹp nhất của mẹ, đến đôi dép của bố, rồi giấy tờ của bố, và những thứ tương tự. Cậu ấy còn hay sủa nữa. Tôi khoái tiếng sủa của cậu ấy nhưng bố thì không. Bố nói cậu ấy làm bố phát điên. Bố đánh Timothy và tôi nổi cáu nên đã rất hỗn láo với bố.”

“Cậu có bị sặc cho một trận không?” Anne hỏi. “Tôi không dám nghĩ đến chuyện hỗn láo với bố cậu. Trông chú ấy dữ lắm.”

George nhìn ra vịnh. Mặt nó trở lại cau có. “Ừm, chuyện tôi bị phạt thế nào chẳng quan trọng,” nó đáp, “nhưng hình phạt tồi tệ nhất là bố nói tôi không được giữ Timothy nữa, mẹ cũng đứng về phía bố và bảo Timothy phải ra khỏi nhà. Tôi đã khóc bao nhiêu ngày, mà tôi vốn không bao giờ khóc, mấy người biết đấy, bởi vì con trai không khóc mà tôi thì muốn thành con trai.”

“Thỉnh thoảng con trai cũng khóc đấy,” Anne lên tiếng và liếc nhìn Dick, vốn ba, bốn năm trước vẫn còn là một thằng nhóc hay khóc nhè. Dick huých một cú khá mạnh và nó im bật.

George nhìn Anne.

“Con trai không khóc,” nó bướng bỉnh tuyên bố. “Dù sao đi nữa, tôi chưa từng thấy thằng con trai nào khóc, và tôi luôn cố gắng để không khóc. Như thế thật trẻ con. Nhưng tôi không kiểm chế nổi khi Timothy phải ra khỏi nhà. Cậu ấy cũng khóc.”

Lũ trẻ nhìn Timothy với vẻ ngưỡng mộ lớn lao. Chúng chưa từng biết rằng một con chó lại có thể khóc.

“Ý cậu là cậu ấy khóc ra nước mắt thật á?” Anne hỏi.

“Không, không hẳn,” George đáp. “Cậu ấy quá dũng cảm đến độ không rơi nước mắt. Cậu ấy khóc bằng lời và cứ tru, tru mãi, trông thật đau khổ đến nỗi khiến trái tim tôi gần như vỡ ra. Và lúc đó tôi biết rằng mình không thể chia tay với cậu ấy.”

“Rồi sao nữa?” Julian hỏi.

“Tôi tới gặp Alf, một thằng con trai xóm chài mà tôi quen,” George kể, “và tôi hỏi nó xem có giữ Tim giúp tôi được không nếu tôi đưa nó hết tiền tiêu vặt mà tôi có. Nó bảo được và thế là xong. Đó là lý do vì sao tôi không bao giờ có tiền, tất cả dồn hết vào Tim. Cậu ấy có vẻ háu ăn kinh khủng, phải vậy không Tim?”

“Àng!” Tim đáp và lật mình nằm ngửa ra, bốn cái chân lông lá giơ lên không. Julian cù chú ta.

“Vậy lúc thềm kẹo và kem thì cậu làm thế nào?” Anne, người luôn dốc gần hết tiền tiêu vặt vào mấy thứ như vậy, hỏi ngay.

“Chẳng làm thế nào thế nào cả,” George đáp. “Tôi không ăn, tất nhiên rồi.”

Điều này nghe có vẻ thật khủng khiếp với lũ trẻ, những kẻ nghiện kem, sô cô la, kẹo và thường chén rất nhiều các thứ đó. Chúng trở mắt nhìn George.

“Ồ, anh đoán là những đứa trẻ chơi trên bãi biển thì thoảng cũng chia kẹo và kem với em chứ?” Julian hỏi.

“Tôi không cho phép chúng làm thế,” George trả lời. “Nếu tôi không bao giờ có thể cho lại chúng cái nào thì lấy của chúng thật không công bằng. Vậy nên tôi nói không.”

Phía xa vọng lại tiếng chuông leng keng của một xe bán kem. Julian thọc tay vào túi áo. Cậu bật dậy và chạy đi. Mất phút sau cậu quay về, mang theo bốn que kem sô cô la. Cậu đưa một que cho Dick, một cho Anne rồi chìa một que về phía George. Nó nhìn que kem thèm thuồng nhưng lắc đầu.

“Không, cảm ơn,” nó đáp. “Tôi biết những gì mình vừa nói. Tôi không có tiền mua nên tôi không thể chia cho mấy người được và tôi cũng không thể lấy bất cứ cái nào của mấy người. Ý tôi là lấy của những người mà mình thậm chí không thể đáp lại tí gì.”

“Em có thể lấy của bọn anh,” Julian nói, cố nhét que kem vào bàn tay cháy nắng của George. “Chúng ta là người nhà.”

“Không, cảm ơn,” George nhắc lại. “Mặc dù tôi thực sự nghĩ là các cậu rất tốt.”

Nó ngược đôi mắt xanh thăm nhìn Julian và cậu nhú mày cố nghĩ ra cách thuyết phục cô nhóc cứng đầu này chấp nhận que kem. Rồi cậu mỉm cười.

“Nghe này,” cậu nói, “em có thứ mà bọn anh cực kỳ muốn dùng chung, sự thật là em có rất nhiều thứ mà bọn anh mong dùng chung, nếu như em đồng ý. Em chia những thứ đó với bọn anh, và để bọn anh chia sẻ những thứ như kem cho em. Vậy được chứ?”

“Thứ gì tôi có mà mấy người cũng muốn dùng chung?” George ngạc nhiên hỏi.

“Em có một chú chó,” Julian nói, vỗ vỗ chú chó lai to lớn màu nâu. “Bọn anh rất muốn được chung với em, cậu ta quả là một tay dễ mến. Và em còn có một hòn đảo đáng yêu nữa. Bọn anh sẽ sướng điên nếu thỉnh thoảng em chia sẻ nó với bọn anh. Rồi em có hẳn một con tàu đắm. Bọn anh cũng muốn được ngắm nghía và coi nó là của chung. Kem và kẹo chả là gì so với những thứ ấy, nhưng nếu chúng ta thỏa thuận được và chia sẻ với nhau thì sẽ rất tuyệt.”

George quan sát đôi mắt nâu đang nhìn nó đầy quả quyết. Nó không thể không thấy mến Julian. Vốn nó không ưa chia sẻ thứ gì. Nó là con một, một cô gái nhỏ cô độc, hay bị hiểu nhầm, hung dữ và nóng nảy. Nó chưa bao giờ có bạn. Timothy ngược nhìn Julian và thấy rằng cậu đang mời George thứ gì đó ngon lành, thơm mùi sô cô la. Chú nháy căng lên và thân mật liếm cậu con trai.

“Đó, thấy chưa, Timothy cũng muốn được chia sẻ,” Julian cười nói. “Sẽ tốt cho cậu ta nếu có ba người bạn mới.”

“Ừ, đúng vậy,” George lên tiếng, đột nhiên chấp nhận và đón lấy que kem sô cô la. “Cảm ơn, Julian. Tôi sẽ chia sẻ với mọi người. Nhưng hãy hứa là các cậu sẽ không kể với bất kỳ ai ở nhà rằng tôi đang giữ Timothy, được không?”

“Tất nhiên là bọn anh hứa rồi,” Julian nói. “Nhưng anh không nghĩ là bố mẹ em sẽ bận tâm đến chuyện đó, miễn là Timothy không ở trong nhà. Kem thế nào? Ngon chứ?”

“Ồồồ, chiếc kem ngon nhất tôi từng ăn!” George vừa gặm kem vừa nói. “Lạnh thật. Năm nay tôi chưa được ăn que nào. Đơn giản là QUÁ NGON!”

Timothy cũng cố gặm kem. Cuối cùng George chia cho cậu chàng một ít. Rồi nó quay lại và mỉm cười với ba đứa trẻ.

“Các cậu là người tốt,” nó nói. “Tôi mừng là các cậu đã đến đây. Chiều nay chúng ta sẽ lấy thuyền chèo quanh đảo để xem xác tàu đắm, nhé?”

“Sẵn sàng!” ba đứa còn lại tập tức đáp, và thậm chí cả Timothy cũng ngoáy tí đuôi như hiểu lắm vậy!

4

Buổi chiều lý thú

Sáng hôm đó, cả bốn đứa tắm thỏa thích và các cậu con trai nhận ra rằng George bơi cừ hơn chúng nhiều. Nó bơi rất khỏe và nhanh, lại có thể lặn dưới nước, nín thở thật là lâu.

“Em bơi tuyệt cú mèo,” Julian tấm tắc. “Tiếc là Anne chẳng tiến bộ tẹo nào. Anne, em sẽ phải tập bơi cật lực đấy, nếu không thì không thể ra xa như bọn anh đâu.”

Giờ ăn trưa tới, bọn trẻ thấy đói cồn cào. Chúng quay lại con đường mòn, hy vọng ở nhà có sẵn thật nhiều đồ ăn - và quả đúng vậy! Thịt nguội và xa lát, bánh mận và bánh trứng, rồi pho mát. Chúng ăn mới ngẫu nhiên làm sao chứ!

“Chiều nay các con định làm gì?” mẹ của George hỏi.

“George sẽ đưa chúng cháu đi thuyền ra xem xác tàu đắm ở bên kia đảo,” Anne nói. Trông cô Fanny có vẻ kinh ngạc không để đâu cho hết.

“George sẽ đưa các cháu đi á?” bà nói. “Ồ, George, cái gì nhập vào con vậy? Con chưa bao giờ đưa bất kỳ ai ra đó mặc cho mẹ có bảo con đến hàng chục lần!”

George không đáp, tiếp tục ngốn cái bánh mận. Suốt bữa ăn, nó không nói một lời. Ông bố không xuất hiện ở bàn ăn và bọn trẻ thấy nhẹ cả người.

“Ồ, George, mẹ phải công nhận là mẹ rất hài lòng vì con đã cố gắng làm theo lời bố,” người mẹ lại nói. Nhưng George lắc đầu.

“Con không làm vậy vì có ai bảo,” nó bác lại. “Con làm vậy vì con muốn thế. Con sẽ không đưa ai ra xem hòn đảo của con, cả Nữ hoàng cũng không, nếu như con không ưa.”

Mẹ cô nhóc cười phá lên. “Chà, quả là tin tốt lành khi con mẫn anh chị em họ của mình,” bà nói. “Mẹ hy vọng họ cũng mẫn con!”

“Ôi có ạ!” Anne nhanh nhẩu đáp, nôn nóng bênh vực cô em họ kỳ quặc của mình. “Chúng cháu mẫn George lắm, và cả Ti...”

Nó sắp buột ra rằng chúng thích cả Timothy nữa thì nhận ngay một cú đá sấm sét vào mắt cá đến nỗi nó gào lên vì đau và mắt mọng ứ nước. George trừng mắt với nó.

“George! Sao con lại có thể đá Anne trong khi cô bé đang nói tốt về con?” mẹ nó kêu lên. “Ra khỏi bàn ăn ngay! Mẹ không chấp nhận hành động như vậy.”

George đứng dậy, không nói một lời. Nó đi thẳng ra vườn. Nó mới chỉ lấy một miếng bánh mì và ít pho mát vào đĩa. Tất cả vẫn còn nguyên ở đó. Ba đứa còn lại khố sở nhìn cái đĩa. Anne thất vọng vô cùng. Sao nó lại có thể đần độn đến mức quên khuấy là không được nhắc tới Timothy chứ?

“Ôi, xin cô hãy gọi George quay lại đi ạ!” nó van vỉ. “Em ấy không hề cố ý đá cháu đâu. Đó chỉ là tai nạn thôi.”

Nhưng cô của nó vẫn đang rất bực George. “Các cháu ăn đi,” bà nói với những đứa còn lại. “Cô chắc là George đang nhăn như bị. Ôi chao ôi, con bé quả là một đứa trẻ ngang ngạnh!”

Ba đứa không hề lo vụ George có đang nhăn như bị hay không. Thứ mà chúng thực sự lo lắng là giờ George có thể sẽ từ chối đưa chúng đi thăm xác tàu đắm!

Chúng dùng nốt bữa trưa trong im lặng. Cô Fanny đi xem liệu chú Quentin có muốn ăn thêm cái bánh nào nữa không. Ông chú dùng bữa ngay trong phòng làm việc. Khi bà vừa rời khỏi phòng, Anne lấy bánh mì phết pho mát từ đĩa của George rồi đi ra vườn.

Bọn con trai không rầy la gì nó. Chúng biết rõ rằng Anne thường nói mà không kịp nghĩ, nhưng nó cũng luôn cố gắng sửa sai sau đó. Chúng nghĩ con bé đã rất dũng cảm khi dám đi gặp George lúc này.

George đang nằm dưới một gốc cây lớn trong vườn. Anne tới chỗ cô bé. “Xin lỗi, tôi đã suýt làm hỏng việc, George,” nó nói. “Bánh mì phết pho

mát của cậu đây. Tôi mang cho cậu. Tôi hứa là sẽ không bao giờ quên rằng không được nhắc tới Timothy nữa.”

George ngồi dậy. “Còn tôi thì sẽ nhớ không đưa cậu đi xem con tàu đắm,” nó đáp. “Đồ nhóc con ngu ngốc!”

Cõi lòng Anne tan nát. Đây chính là điều mà nó lo sợ nhất. “Ừm,” nó trả lời, “cậu không cần đưa tôi đi, tất nhiên. Nhưng cậu hãy đưa các anh đi, George. Dù sao, các anh ấy không làm gì sai cả. Mà cậu cũng cho tôi một cú đá khủng khiếp rồi. Nhìn vết thương này đi.”

George nhìn vết thương. Rồi nó lại nhìn Anne. “Nhưng nếu tôi đưa mỗi Julian và Dick đi mà không có cậu thì chẳng phải cậu sẽ thấy khổ sở sao?” nó hỏi.

“Tất nhiên,” Anne đáp. “Nhưng tôi không muốn khiến họ mất cơ hội này, ngay cả khi tôi không có được nó.”

Rồi George bỗng có một cử chỉ khiến Anne hoàn toàn bất ngờ. Nó ôm chàng lấy Anne! Ngay sau đó, trông nó có vẻ đang xấu hổ kinh khủng, vì nó cảm thấy chắc chắn rằng chẳng thằng con trai nào lại làm như vậy! Mà nó thì lúc nào cũng cố gắng cư xử như một cậu con trai.

“Được rồi,” nó nói cộc lốc, vớ lấy miếng bánh mì phết pho mát. “Cậu đã suýt ngu ngốc làm lộ chuyện và tôi cho cậu một cú đá, vậy là công bằng. Tất nhiên chiều nay cậu có thể đi cùng.”

Anne học tốc về để báo cho bọn con trai rằng mọi việc đã ổn thỏa cả, và mười lăm phút sau, bốn đứa trẻ tung tăng chạy xuống biển. Ở đó đã có sẵn một con thuyền, đứng bên thuyền là một cậu nhóc nhà chài khoảng mười bốn tuổi. Cậu ta dắt theo cả Timothy.

“Thuyền sẵn sàng rồi, George,” cậu ta nói và cười ngoác miệng. “Cả Tim cũng đã sẵn sàng.”

“Cảm ơn,” George đáp và bảo những người khác lên thuyền. Timothy cũng nhảy lên, cái đuôi to bè ve vẩy liên hồi. George đẩy con thuyền ra rồi nhảy phốc lên. Nó túm lấy mái chèo.

Nó chèo một cách điệu nghệ và thuyền lao vút đi giữa vịnh biển xanh. Đó là một buổi chiều tuyệt vời và lũ trẻ yêu cái cách con thuyền băng băng

trên mặt nước. Timothy đứng ở mũi thuyền, sửa âm ã mỗi khi có một con sóng chồm lên đầu cu cậu.

“Tim rất tức cười vào những hôm nổi gió,” George nói và kéo mạnh tay chèo. “Cậu ấy sửa như điên vào những con sóng lớn và cáu phát rồ lên nếu bị sóng đập vào người. Cậu ấy cũng là tay bơi lội cừ kinh khủng đấy.”

“Có một chú chó đi cùng mình hay thật nhỉ?” Anne tiếp lời, sốt sắng mong sửa lại lỗi lầm ban nãy. “Tôi rất mến Tim.”

“Gâu!” Timothy sửa với giọng trầm sâu và quay lại liếm tai Anne.

“Tôi chắc chắn là cậu ta hiểu hết lời mình,” Anne vui sướng nói.

“Tất nhiên là cậu ấy hiểu,” George đáp. “Cậu ấy hiểu đến từng từ.”

“Này, chúng ta đang tới gần đảo của em hơn,” Julian chen vào, giọng đầy phấn khích. “Nó to hơn anh tưởng. Và pháo đài kia có tuyệt không chứ?”

Thuyền ra gần đảo và lũ trẻ nhận thấy vùng nước quanh đảo lờm chờm đầy những tảng đá sắc nhọn. Trừ phi ai đó cực kỳ rành đường, không một con thuyền hay tàu bè nào có thể cập bờ đảo đá nhỏ bé. Ngay chính giữa đảo, trên một ngọn đồi thấp, nổi lên một pháo đài đồ nát. Nó được xây từ những tảng đá trắng lớn. Cổng tò vò nghiêng đổ, những ngọn tháp nằm ngổn ngang, những bức tường hư hại - đó là tất cả những gì còn lại của tòa pháo đài một thời xiết bao đẹp đẽ, oai nghiêm và hùng mạnh. Giờ đây quạ gáy xám làm tổ bên trong tháp và những chú mòng biển đậu trên các phiến đá ở nóc pháo đài.

“Trông nó bí ẩn thật đấy,” Julian thốt lên. “Giá mình có thể cập đảo để ngắm nhìn pháo đài. Mà ở lại một hoặc hai đêm trên đảo sẽ vui lắm nhỉ?”

George ngừng chèo. Mặt nó sáng lên. “Nghe này!” nó phấn chấn nói. “Biết không, tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc đó tuyệt thế nào! Ở lại qua đêm trên hòn đảo của tôi ấy! Ở đó một mình, chỉ bốn chúng ta. Tự chuẩn bị bữa ăn và giả vờ chúng ta thật sự sống ở đó. Tuyệt đấy chứ?”

“Đúng, đúng vậy,” Dick lên tiếng và thèm thùng nhìn về phía tòa pháo đài. “Cậu có chắc... cậu có cho rằng mẹ cậu sẽ cho phép bọn mình không?”

“Tôi không biết,” George trả lời. “Có thể. Các cậu xin thử xem.”

“Mình không thể cập đảo ngay chiều nay sao?” Julian hỏi.

“Không, nếu các cậu muốn xem con tàu đắm,” George kiên quyết. “Chúng ta phải về kịp bữa quà chiều, mà riêng việc chèo sang phía bên kia đảo rồi quay về đã hết sạch thời gian rồi.”

“Ừm, anh muốn xem con tàu,” Julian nói, lòng đầy giằng co giữa hòn đảo và xác tàu. “Nào, để anh chèo đỡ một lát, George. Em không thể chèo một mình suốt được.”

“Tôi có thể,” George đáp. “Nhưng ngả lưng một chút trên thuyền để đôi không khí cũng hay! Đây, tôi sẽ đưa mọi người qua tảng đá kia, rồi cậu có thể chèo cho tới khi chúng ta gặp một tảng kỳ quái khác. Nói thật, bọn đá trong vịnh này cực kỳ đáng sợ!”

George và Julian đổi chỗ. Julian chèo khá dẻo nhưng không mạnh mẽ như George. Con thuyền tiến về phía trước, lắc lư nhẹ nhàng. Chúng đi vòng quanh đảo và ngắm pháo đài từ phía bên kia. Mặt quay ra biển trông đồ sộ hơn.

“Gió mạnh thổi về từ ngoài khơi,” George giải thích. “Ở mặt này thì chẳng còn gì nhiều, ngoài những chồng đá. Nhưng có một chỗ cập thuyền xinh xắn an toàn ở một vũng nhỏ kín đáo, dành cho những ai biết cách tìm ra nó.”

Lát sau, George đón lấy mái chèo và chèo quá đảo một chút. Rồi nó dừng lại và ngoái nhìn bờ.

“Làm sao em biết lúc nào mình ở trên con tàu?” Julian băn khoăn hỏi. “Anh thì chắc chẳng bao giờ biết được!”

“Ồ, mọi người thấy cái tháp nhà thờ trên đất liền không?” George hỏi. “Và có thấy đỉnh đồi đằng kia không? Khi chúng nằm thẳng hàng giữa hai đỉnh tháp của pháo đài trên đảo, ta đang ở ngay trên con tàu! Tôi đã phát hiện ra điều đó từ hàng thế kỷ rồi!”

Bọn trẻ nhận thấy đỉnh của ngọn đồi đằng xa và tháp nhà thờ quả đang thẳng hàng nhau khi chúng đóng mắt nhìn từ giữa hai ngọn tháp cũ của pháo đài trên đảo. Chúng háo hức ngó xuống biển để xem liệu mình có thấy xác tàu đắm không.

Mặt nước hoàn toàn lặng và trong. Hầu như không có đến một gợn sóng. Timothy cũng nhìn xuống, đầu ngoẹo về một bên, tai dựng lên như thể chú

biết rõ mình đang tìm gì! Lũ trẻ cười phá lên.

“Chúng ta chưa hẳn ở đúng trên con tàu.” George nói, nó cũng đang nhìn xuống mặt nước. “Hôm nay nước rất trong nên ta có thể nhìn xuống khá sâu. Đợi chút, tôi sẽ chèo sang trái một tẹo.”

“Gââu!” Đột nhiên Timothy sửa vang và ngoáy tí đuôi, đúng khoảnh khắc ấy bọn trẻ thấy thứ gì đó hiện ra sâu dưới làn nước!

“Là con tàu!” Julian reo lên, suýt ngã nhào khỏi thuyền vì phấn khích. “Anh có thể thấy một phần cột buồm gãy của nó. Trông kìa, Dick, trông kìa!”

Cả bốn đứa trẻ, thêm một chú chó nữa, cùng dán mắt vào mặt nước trong. Thoáng sau, chúng đã có thể nhìn ra đường viền của một con tàu cũ đổ nát, từ đó một cái cột buồm gãy nhô lên.

“Nó hơi đổ về một bên,” Julian nói. “Con tàu cũ đáng thương. Hẳn nó phải ghét phải nằm đó đến chừng nào, từ từ rã ra từng mảnh. Này George, ước gì anh có thể lặn xuống và ngắm nhìn nó gần hơn.”

“Ừ, sao lại không?” George đáp. “Cậu đang mặc sẵn đồ bơi rồi. Tôi vẫn lặn xuống đó luôn. Tôi sẽ đi cùng nếu cậu muốn và nếu Dick có thể giữ thuyền đứng yên ở đây. Có một dòng hải lưu đang đẩy thuyền ra xa. Dick, cậu sẽ phải chèo luôn tay để giữ con thuyền ở yên một chỗ.”

Cô nhóc trút bỏ quần bò và áo phông, Julian cũng làm vậy. Chúng đều mặc sẵn đồ bơi. George thực hiện một cú nhảy lộn đầu tuyệt đẹp ở phía đuôi thuyền, sâu vào lòng nước. Bọn còn lại nhìn nó nín thở bơi rất mạnh xuống dưới.

Lát sau, nó ngoi lên, thở hồng hộc để lấy hơi. “Ồ, tôi xuống gần sát con tàu,” cô nhóc kể. “Nó vẫn như mọi khi - rêu phong, bám đầy hà và các thứ. Giá mà tôi chui được vào trong tàu. Nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ đủ hơi để làm thế. Đến lượt cậu đấy, Julian.”

Vậy là Julian lặn xuống, nhưng cậu không lặn giỏi như George và không xuống quá sâu được. Cậu biết cách mở mắt dưới nước nên có thể ngắm khá rõ boong tàu. Trông nó quá đổi cô quạnh và lạ lùng. Julian thực lòng không thích gì cảnh ấy. Nó khơi lên trong lòng cậu một cảm giác thật buồn bã. Cậu thấy vui khi trở lại mặt nước và cảm nhận ánh mặt trời ấm áp trên vai.

Cậu trèo lên thuyền. “Không thể tuyệt hơn,” cậu hồ hởi. “Ôi chao, anh chỉ ước có thể ngắm nó kĩ hơn, mấy đứa biết đấy, đập xuống boong tàu, chui vào ca bin và ngắm nghía xung quanh. Chà, biết đâu chúng ta lại chẳng thấy hàng thùng vàng!”

“Không có đâu,” George bác lại. “Tôi đã nói với các cậu là từng có thợ lặn chuyên nghiệp lặn xuống mà chẳng thấy gì rồi mà. Mấy giờ rồi? Nghe này, chúng ta mà không mau quay về ngay thì sẽ bị muộn đấy!”

Bọn trẻ vội vã quay thuyền và chỉ về muộn bữa quà chiều có năm phút. Sau đó, chúng cùng đi dạo ngoài đồng hoang, với Timothy quanh quần bên chân, và đến giờ ngủ thì cả bọn buồn ngủ tới mức hai mắt díp lại.

“Ồ, chúc ngủ ngon, George,” Anne nói và rúc vào giường. “Chúng tớ đã có một ngày rất tuyệt, nhờ cậu đấy.”

“Còn tôi cũng có một ngày rất tuyệt.” George đáp lại, giọng khàn khàn. “Nhờ các cậu. Tôi mừng là các cậu đã đến đây. Chúng ta rồi sẽ rất vui. Các cậu sẽ yêu pháo đài và hòn đảo nhỏ của tôi cho mà xem!”

“Ồồồ, phải rồi,” Anne đáp và thiếp đi, mơ thấy hàng trăm con tàu đắm, hàng trăm pháo đài cùng hàng trăm hòn đảo. Ôi, bao giờ thì George mới đưa chúng tới hòn đảo nhỏ kia chứ?

5

Thăm đảo

Hôm sau, cô của lũ trẻ tổ chức một buổi dã ngoại và tất cả tới một vùng nhỏ xinh xắn nơi chúng có thể tắm táp, bơi xuồng thỏa thích. Bọn trẻ có một ngày tuyệt vời, nhưng tận trong thâm tâm, Julian, Dick và Anne vẫn ước được ra thăm hòn đảo của George. Chúng muốn làm việc ấy hơn bất kỳ thứ gì trên đời!

George không muốn đi, không phải nó không thích dã ngoại, mà vì như thế thì nó không thể trông nom chú chó cưng của mình. Mẹ nó cũng đi cùng nên George phải chịu đựng suốt một ngày không có Timothy yêu quý ở bên.

“Đen thật!” Julian nói. Cậu đoán ngay được cái vẻ ủ ê của cô nhóc từ đâu mà ra. “Anh không hiểu nổi vì sao em không kể với mẹ về Tim. Anh dám chắc là mẹ em sẽ chẳng thấy phiền nếu em nhờ người khác trông hộ cậu ta. Anh biết là mẹ em sẽ chẳng thấy phiền.”

“Tôi không hề định kể với ai ngoài các cậu,” George đáp. “Ở nhà lúc nào tôi cũng vướng phải những rắc rối khủng khiếp. Tôi biết đó là lỗi của tôi, nhưng tôi cũng thấy hơi mệt mỏi rồi. Cậu thấy đấy, bố không kiếm được nhiều tiền từ việc viết sách, mà ông thì lại luôn muốn đem lại cho mẹ và tôi những thứ ông không lo liệu nổi. Chính điều đó khiến bố trở nên nóng nảy. Bố muốn gửi tôi tới học ở một ngôi trường tốt nhưng ông không có tiền. Tôi thì lại thích thế này. Tôi không muốn phải đi học trường xa. Tôi thích ở đây. Tôi không thể chịu nổi việc chia tay với Timothy.”

“Cậu sẽ thích trường nội trú cho mà xem,” Anne tham gia. “Bọn mình đều đi học nội trú. Vui lắm.”

“Không hề,” George ngoan cố. “Chắc chắn sẽ rất kinh khủng khi bị nhét vào một đám người và xung quanh đầy những đứa con gái cười nói, la hét. Tôi sẽ chỉ thấy ghét thôi.”

“Không, không đâu,” Anne thuyết phục. “Tất cả những điều ấy đều rất vui. Sẽ tốt cho cậu, George ạ, mình nghĩ thế đấy.”

“Nếu cậu định bắt đầu rao giảng thứ gì là tốt cho tôi, tôi sẽ ghét cậu đấy,” George đốp lại, bất ngờ trở nên dữ dằn. “Bố mẹ lúc nào cũng nói thứ này thứ nọ tốt cho tôi, và đó toàn là những thứ tôi không ưa.”

“Được rồi, được rồi,” Julian cười xòa. “Trời ạ, trông em bốc hỏa lên kìa! Nói thật, anh tin chắc có thể châm được thuốc lá từ những tia lửa bắn ra từ mắt em đấy!”

Câu đó khiến George bật cười dù nó chẳng hề muốn. Quả thật không thể quạu cộ với Julian hòa nhã.

Bọn trẻ đi tắm biển tới lần thứ năm trong ngày. Chẳng mấy chốc chúng đã vui vẻ đùa nghịch trong làn nước, và George dành thời gian giúp Anne học bơi. Cô bé vẫn chưa biết bơi và George cảm thấy thực sự tự hào khi hướng dẫn nó.

“Ồ, cảm ơn cậu,” Anne vừa nói vừa cố đạp chân. “Mình sẽ không bao giờ bơi giỏi được như cậu, nhưng mình muốn bơi được như các anh.”

Trên đường về nhà, George nói với Julian, “Cậu có thể nói là muốn đi mua một con tem hay gì đó không? Như thế tôi có thể đi cùng cậu và qua ngó Tim một chút. Cậu ấy sẽ băn khoăn không biết vì sao cả ngày hôm nay tôi không đưa cậu ấy đi chơi.”

“Phải rồi!” Julian đáp. “Anh không cần tem, nhưng kem thì được đấy. Dick và Anne có thể vác đồ về trước cùng mẹ em. Anh đi xin cô Fanny liền đây.”

Cậu chạy tới chỗ người cô. “Cháu đi mua mấy que kem được không ạ?” cậu hỏi. “Hôm nay chúng cháu chưa ăn que nào. Sẽ không lâu đâu ạ. Cô cho George đi cùng cháu nhé?”

“Cô không nghĩ là nó thích đi đâu,” người cô đáp. “Nhưng cháu cứ hỏi nó xem.”

“George, đi với anh!” Julian la to và rảo bước về phía ngôi làng nhỏ. George nhòe cười và chạy theo cậu. Nó nhanh chóng đuổi kịp cậu và mỉm cười đầy biết ơn.

“Cảm ơn,” nó nói. “Cậu đi mua kem còn tôi sẽ gặp Tim.”

Chúng chia tay, Julian mua bốn cây kem rồi quay ra. Cậu đứng đợi George, ít phút sau cô nhóc chạy tới. Khuôn mặt nó sáng rực.

“Cậu ấy ổn,” nó nói. “Và cậu không thể tưởng tượng được cậu ấy mừng thế nào khi thấy tôi đâu! Cậu ấy gần như nhảy bổ lên tận đầu tôi! Ồ, lại một cái kem nữa cho tôi. Cậu quả là người hào hiệp, Julian. Tôi sẽ phải chia sẻ thứ gì đó với các cậu sớm thôi. Mai tới hòn đảo của tôi thì sao nhỉ?”

“Tuyệt!” Julian reo lên, hai mắt lấp lánh. “Như thế thì quá tuyệt vời! Mai em sẽ đưa bọn anh đi thật chứ? Đi thôi, về báo với mọi người nào!”

Bốn đứa trẻ ngồi trong vườn chén kem. Julian kể về những gì George vừa hứa. Tất cả đều thấy cực kỳ phấn khích. George rất hài lòng. Trước kia, mỗi khi kiêu ngạo từ chối cho bất kỳ đứa trẻ nào khác bén mảng tới đảo Kirrin, nó đều thấy mình rõ quan trọng, nhưng không hiểu sao việc ưng thuận đưa mấy người bạn mới ra đảo này còn cho nó cảm giác dễ chịu hơn nhiều.

“Mình từng cho là làm mọi việc một mình bao giờ cũng hay hơn rất, rất nhiều,” nó nghĩ trong lúc gặm nốt que kem, “nhưng cùng làm với Julian và những người kia cũng vui.”

Trước bữa tối, bọn trẻ đã tắm rửa và ăn bận gọn gàng. Chúng chuyện trò rôm rả về chuyến thăm đảo ngày mai. Người cô lắng nghe và mỉm cười.

“Ồ, phải nói rằng cô rất vui khi George định chia sẻ thứ gì đó với các con,” bà nói. “Các con có muốn mang theo bữa tối và ở đó cả ngày không? Sẽ rất phí công chèo thuyền ra tận đó nếu các con không ở lại vài giờ.”

“Ôi, cô Fanny! Được mang theo cả bữa tối thì tuyệt quá ạ!” Anne kêu lên.

George ngược lên. “Mai mẹ cũng đi ạ?” nó hỏi.

“Giọng con chẳng hề có vẻ muốn mẹ đi cùng,” mẹ nó đáp với giọng tổn thương. “Hôm qua trông con cũng quạu cộ lúc con biết mẹ cùng đi. Không,

mai mẹ sẽ không đi, nhưng mẹ chắc chắn các anh chị họ của con sẽ nghĩ con là một đứa con gái kỳ quặc không bao giờ muốn mẹ đi đâu cùng mình.”

George lặng thinh. Nó chưa bao giờ đáp lại khi bị mắng. Những đứa trẻ khác cũng im như thóc. Chúng biết rõ rằng không phải George không muốn có mẹ đi cùng, chỉ là nó muốn được ở bên Timothy mà thôi!

“Dù sao thì cô cũng không đi được,” cô Fanny nói tiếp. “Cô có mấy việc phải làm ngoài vườn. Các con sẽ rất an toàn khi có George bên cạnh. Con bé chèo thuyền chẳng kém gì một người đàn ông.”

Sáng hôm sau, khi thức dậy, ba đứa trẻ háo hức trông thời tiết bên ngoài. Mặt trời tỏa sáng và mọi thứ có vẻ rất ổn thỏa.

“Hôm nay chẳng phải là một ngày tuyệt vời sao?” Anne nói với George trong lúc chúng thay đồ. “Mình mong được ra đảo quá.”

“Ồ, nói thật, tôi nghĩ chúng ta không nên đi đâu,” George trả lời đầy bất ngờ.

“Ôi, vì sao?” Anne thất vọng kêu lên.

“Tôi nghĩ sắp có bão hay gì đó.” George nói và nhìn về hướng Tây Nam.

“Nhưng, George à, sao cậu lại nói vậy?” Anne nôn nóng. “Nhìn mặt trời xem, và trên trời hầu như chẳng có gợn mây nào.”

“Gió không ổn,” George đáp. “Và cậu không thấy những ngọn sóng trắng xóa bé xíu ngoài đảo của tôi à? Đó luôn là dấu hiệu xấu.”

“Ôi George. Nếu hôm nay chúng ta không đi, đó sẽ là thất vọng khủng khiếp nhất trong đời chúng tôi,” Anne rầu rĩ, nó không thể chịu đựng nổi bất kỳ nỗi thất vọng nào, dù là lớn hay bé. “Vả lại,” nó ranh mãnh thêm vào, “nếu chúng mình ở nhà, sợ cơn bão nào đó sẽ đến, thì mình không thể ở cùng Tim yêu quý.”

“Phải, đúng thế,” George nói. “Được rồi, chúng ta sẽ đi. Nhưng nhớ kỹ này, nếu có bão thật, cậu không được cư xử trẻ con. Cậu sẽ phải cố gắng tận hưởng nó thay vì sợ rúm lại.”

“Ừm, mình không thích bão lắm,” Anne toan bắt đầu nhưng lập tức im bật khi bắt gặp cái nhìn khinh miệt của George. Chúng xuống nhà ăn sáng và George hỏi mẹ xem chúng có thể mang theo bữa tối như dự định không.

“Được chứ,” mẹ nó đáp. “George và Anne có thể giúp mẹ chuẩn bị bánh mì kẹp. Còn các cậu con trai hãy ra vườn hái mấy trái mận chín để lát mang theo. Julian, khi xong việc con có thể vào làng mua mấy chai nước chanh hay nước gừng có ga, bất cứ thứ gì các con muốn.”

“Anh thích nước gừng có ga!” Julian tuyên bố và tất cả bọn trẻ còn lại cũng nói vậy. Chúng đều cảm thấy rất hạnh phúc. Thật tuyệt khi được tới thăm hòn đảo nhỏ lạ lùng. Còn George thì hạnh phúc vì nó có thể ở cùng Tim cả ngày.

Cuối cùng chúng cũng khởi hành với hai túi du lịch ních đầy thức ăn. Việc đầu tiên chúng làm là đi đón Tim. Chú bị cột ở sân sau nhà cậu bé dân chài. Cậu ta cũng có ở đó và cười ngoác miệng với George.

“Chào buổi sáng, cậu chủ George.” Nghe thật buồn cười khi bọn trẻ khác gọi Georgina là “cậu chủ George”! “Tim đã sửa nổ cả cỗ chèo cậu. Chắc nó biết hôm nay cậu sẽ tới.”

“Tất nhiên là cậu ấy biết rồi,” George đáp và cười trối cho chú chó. Chú lập tức phát rồ đến tột độ và phóng như điên vòng quanh lũ trẻ, đuôi rũ xuống và tai cụp lại.

“Cậu ta mà là chó săn thì đã thắng mọi cuộc đua rồi,” Julian thán phục. “Nhanh đến nỗi sẽ chẳng thấy gì ngoài đám bụi ấy chứ. Tim! Ê, Tim! Lại đây nói ‘Chào buổi sáng’ đi nào.”

Nhanh như gió, Tim chồm lên liếm vào tai trái của Julian. Rồi chú ta trấn tĩnh lại và âu yếm chạy bên George khi bọn trẻ ra biển. Lúc lúc chú lại liếm đôi chân trần của George và cô nhóc dịu dàng kéo tai chú.

Chúng tới chỗ chiếc thuyền và George đẩy thuyền ra khơi. Cậu bé nhà chài vẫy chào tạm biệt chúng. “Các cậu không đi lâu quá đấy chứ?” cậu ta gọi với theo. “Có một cơn bão đang đến. Bão to đấy.”

“Tôi biết rồi,” George hét lại. “Nhưng có thể chúng tôi sẽ kịp quay về bờ trước khi bão tới. Nó còn ở rất xa.”

George chèo thuyền suốt dọc đường tới đảo. Tim đứng ở hết đầu này đến đầu kia thuyền và sủa vánh lên mỗi khi sóng chồm vào người. Bọn trẻ nhìn hòn đảo đang nhích lại ngày một gần hơn. Hôm nay trông nó thậm chí còn quyến rũ hơn cả hôm trước.

“George, em định đậu thuyền ở đâu?” Julian hỏi. “Anh không thể tưởng tượng nổi sao em biết đường đưa thuyền luồn lách giữa đám đá kinh khủng này. Lúc nào anh cũng nơm nớp lo sẽ đâm vào chúng.”

“Tôi sẽ đậu ở cái vũng nhỏ tôi bảo các cậu hôm trước,” George đáp. “Chỉ có duy nhất một con đường tới đó, nhưng tôi biết rất rõ. Nó nằm khuất lấp ở bờ Đông hòn đảo.”

Cô nhóc lanh lẹ chèo thuyền len lỏi giữa đám đá dày đặc, và bất ngờ, khi thuyền đi vòng qua một bức tường thấp được hợp thành bởi những tảng đá sắc nhọn, lũ trẻ trông thấy cái vũng nhỏ mà George nói tới. Nó giống một bến cảng tự nhiên xinh xắn với một lạch nước êm đềm liếm lên bờ cát trải rộng nằm lọt thỏm giữa những khối đá kỳ vĩ. Thuyền lách vào con lạch và lập tức ngừng xóc nảy bởi ở đây mặt nước phẳng lặng như gương, hiếm có gợn sóng nào.

“Này, thích thật đấy!” Julian nói, mắt cậu sáng lấp lánh vì hân hoan. George nhìn cậu, mắt nó cũng sáng rực, xanh ngời như chính mặt biển vậy. Đây là lần đầu tiên nó đưa người khác tới hòn đảo quý báu của mình và nó đang tận hưởng điều ấy.

Chúng đậu thuyền vào một bờ cát vàng êm ái. “Chúng ta thật sự ở trên đảo rồi!” Anne kêu lên và nhảy tưng tưng, Tim cũng tham gia với dáng vẻ điên rồ không kém gì cô bé. Những đứa khác cười vang. George kéo thuyền vào sâu hơn trên bờ cát.

“Sao phải kéo tít lên đây vậy?” Julian hỏi trong lúc giúp cô nhóc. “Thủy triều đã dâng cao nhất rồi chứ nhỉ? Chắc chắn nó sẽ không dâng lên đến tận đây đâu.”

“Đã bảo là tôi nghĩ sắp có bão mà,” George đáp. “Nếu đúng thế, sóng biển sẽ hoàn toàn xé toạc cả con lạch này, mà chúng ta thì không muốn mất thuyền, phải không?”

“Khám phá đảo thôi, khám phá đảo thôi!” Anne la tướng lên, nó đang đứng trên đỉnh của bến cảng tự nhiên, trèo lên những khối đá ở đó. “Ôi, đi nào!”

Bọn còn lại theo bước nó. Đây quả là nơi thú vị nhất trên đời. Thỏ có mặt ở khắp nơi! Chúng hấp tấp lẫn đi khi lũ trẻ xuất hiện nhưng không hề

chui vào hang.

“Chúng dạn kinh đấy chứ?” Julian ngạc nhiên thốt lên.

“Ừm, chẳng ai từng tới đây bao giờ, ngoài tôi,” George đáp, “mà tôi thì không làm gì để chúng sợ. Tim! Tim, mà mà đuổi theo lũ thỏ thì tao sẽ nổi cáu đấy.”

Tim ngược đôi mắt to tướng buồn bã nhìn George. Nó và George luôn đồng ý với nhau về mọi thứ, trừ việc lũ thỏ. Với Tim, thỏ sinh ra chỉ nhằm duy nhất một việc - để bị săn đuổi! Nó chẳng bao giờ có thể hiểu vì sao George lại không để nó làm như vậy. Nhưng nó cố kìm lòng và lăm lũi đi bên lũ trẻ, mắt hóng theo lũ thỏ đang nhảy nhót đầy ao ước.

“Anh tin là chúng dám ăn cả trên tay anh đấy,” Julian nói.

Nhưng George lắc đầu.

“Không, tôi thử rồi,” nó nói. “Chúng không dám đâu. Trông những con thỏ non kia kìa. Đáng yêu phải không?”

“Gâu!” Tim sửa lên đồng ý, và nó tiến vài bước tới chỗ lũ thỏ. George găm gừ trong cổ họng cảnh cáo, thế là Tim quay lại, đuôi cụp xuống.

“Pháo đài kia rồi!” Julian nói. “Chúng ta khám phá nó bây giờ chứ? Anh muốn tới đó.”

“Được, đi thôi,” George đồng tình. “Trông kìa, đó từng là lối vào đấy, qua cái cổng tò vò đồ hoành tráng kia kìa.”

Lũ trẻ nhìn chăm chăm chiếc cổng tò vò cũ kĩ không lồ đã đổ sụp một nửa. Phía sau cổng là những lối đi bằng đá đổ nát dẫn vào trung tâm pháo đài.

“Chỗ này từng được bao bọc bởi những bức tường vững chãi và có hai ngọn tháp,” George kể. “Một ngọn thì gần như biến mất rồi, các cậu thấy đấy, nhưng ngọn kia chưa đến nỗi tệ lắm. Năm nào quạ gáy xám cũng về đó làm tổ. Chúng gần như chất đầy cành lên tháp!”

Khi bọn trẻ tới gần cái tháp nguyên vẹn hơn, lũ quạ lượn thành vòng tròn quanh đầu chúng và kêu to “Quạ, quạ, quạ!” Tim nhảy chồm lên như thể chú nghĩ rằng sẽ tóm được mấy con, nhưng bọn quạ chỉ kêu đầy mỉa mai vào mặt chú.

“Đây là trung tâm của pháo đài,” George giới thiệu khi chúng bước qua một khung cửa đổ nát tiến vào một nơi giống như cái sân khổng lồ, nền đá giờ mọc đầy cỏ dại. “Đây là nơi mọi người từng sống. Các cậu có thể thấy khu phòng ốc, trông kìa, ở kia có một phòng gần như còn nguyên. Đi qua cái cửa nhỏ đó là thấy.”

Bọn trẻ bước qua ngưỡng cửa và thấy mình ở trong một căn phòng tối tăm với tường đá, mái đá, một khoảng trống ở đầu phòng mà xưa kia hẳn là nơi đặt lò sưởi. Hai cửa sổ như những khe dài hẹp cung cấp nguồn sáng cho căn phòng. Căn phòng đem lại cảm giác thật khác thường và bí ẩn.

“Tiếc là chỗ này đã hỏng cả,” Julian nói trong lúc đi ra. “Căn phòng này có vẻ như là thứ duy nhất còn nguyên. Có mấy phòng khác ở đây, nhưng tất cả đều chẳng còn mái hoặc tường. Căn phòng đó là nơi duy nhất còn ở được. Pháo đài có tầng gác không George?”

“Tất nhiên là có,” George đáp. “Nhưng cầu thang hỏng hết rồi. Nhìn kìa! Các cậu có thể thấy một phần của một căn phòng trên gác đằng kia, cạnh cái tháp quạ ấy. Nhưng không lên đó được đâu, tôi đã thử rồi. Tôi suýt gãy cổ khi cố leo lên. Đá vỡ vụn dưới chân.”

“Ở đây có nhà ngục nào không?” Dick hỏi.

“Tôi không biết,” George đáp. “Tôi đoán là có. Nhưng giờ thì không ai tìm thấy chúng, cỏ cây dại che kín hết cả.”

Quả thật nơi này ngập tràn cỏ dại. Những bụi mâm xôi um tùm mọc khắp nơi và một vài bụi kim tước đâm lên từ những kẽ hở hay góc ngách nào đó. Cỏ dại xanh rì mọc tràn lan, và từ các vết nứt, thạch thung dung trở bông hồng tươi như những chiếc gối tròn.

“Chà, em thấy nơi này hoàn toàn đáng yêu,” Anne nhận xét. “Hoàn toàn và cực kỳ đáng yêu.”

“Thật không?” George hỏi, không giấu vẻ hài lòng. “Tôi rất mừng. Trông đi! Chúng ta đang ở chính nửa bên kia của đảo, quay mặt ra khơi xa. Các cậu có thấy những tảng đá kia không, cả những con chim to lớn kỳ dị đậu trên đó nữa?”

Bọn trẻ nhìn theo. Chúng thấy một vài tảng đá nổi lên, và những con chim lớn đen nhánh đậu trên đó trong tư thế kỳ cục.

“Đó là chim cốc,” George nói. “Chúng vừa bắt được vô khối cá cho bữa tối và giờ đậu ở đó mà đánh chén. Xin chào, chúng bay đi hết rồi. Sao vậy nhỉ?”

Nhưng rồi nó lập tức biết lý do, bởi vì, từ phía Tây Nam, một tiếng ầm vang đầy điềm gở bất ngờ vọng lại.

“Sấm!” George nói. “Là cơn bão. Nó đến sớm hơn tôi tính!”

6

Kỳ tích của cơn bão

Bốn đứa trẻ căng mắt nhìn ra biển. Cả bọn đã quá hào hứng khám phá tòa pháo đài cổ đến nỗi không đứa nào để ý thấy sự thay đổi của thời tiết.

Một tiếng âm vang khác vọng tới. Nghe như một con chó vĩ đại đang tru lên trời. Tim liền tru lại, cơ hồ chính chú ta cũng là một trận sấm nhỏ.

“Ôi trời, giờ thì chúng ta mắc bão thật rồi,” George nói về cảnh giác. “Chúng ta sẽ không kịp quay về, điều đó là chắc chắn. Bão đang di chuyển với tốc độ tối đa. Các cậu đã bao giờ thấy trời thay đổi đến thế kia chưa?”

Khi bọn trẻ khởi hành, bầu trời xanh trong. Giờ trời tối sầm lại và mây dường như sà xuống rất thấp. Chúng lao vùn vụt như thể đang bị rượt đuổi, và gió rít lên thê lương đến nỗi Anne cảm thấy thực sự sợ hãi.

“Mưa rồi,” Julian nói khi thấy một giọt nước khổng lồ vỡ trên bàn tay đang xò ra của mình. “Chúng ta nên tìm chỗ trú, George nhỉ? Không thì ướt hết mất.”

“Ừ, đợi một phút nữa,” George đáp. “Này, nhìn nhưng con sóng lớn đang ập đến kia! Chà, cơn bão đang đến thật. Ối chà chà, sét thế mới là sét chứ!”

Sóng biển quả thực bắt đầu vòng rất cao. Thật kinh ngạc khi chứng kiến sự thay đổi của sóng. Chúng cồn lên và lập tức chồm qua khi tới chỗ những tảng đá rồi tấp vào bờ đảo với một tiếng gầm dữ dội. “Tôi nghĩ chúng ta nên kéo thuyền lên cao hơn,” George bỗng đề nghị. “Có vẻ đây sẽ là cơn bão rất lớn. Thịnh thoảng những cơn bão bất ngờ vào mùa hè còn tệ hơn cả bão mùa đông.”

Cô nhóc và Julian chạy sang bên kia đảo, nơi đậu thuyền. Thật may là chúng ra đó, vì những con sóng vĩ đại đã gần tấp tới chỗ thuyền. Hai đứa

kéo thuyền lên gần sát đỉnh vách đá thấp, và George buộc nó vào một bụi kim tuyến lớn mọc ở đó.

Lúc ấy, mưa đã tấp xối xả, cả George và Julian đều ướt như chuột lột. “Tôi hy vọng hai người kia khôn ngoan mà núp trong cái phòng còn nguyên cả mái và tường,” George nói.

Dick và Anne quả đã ở đấy, trông thực tình lạnh run và sợ hãi. Trong phòng rất tối vì chỉ có chút ánh sáng hắt vào từ hai khe cửa sổ hẹp và cái cửa ra vào bé tí.

“Chúng ta thắp lửa lên để không khí vui vẻ hơn một chút nhỉ?” Julian nói và nhìn quanh. “Anh đang nghĩ xem không biết kiếm đâu ít củi khô?”

Như thể đáp lại câu hỏi ấy, một đám quạ gáy xám gào lên inh ỏi giữa lúc lượn vòng trong cơn bão. “Quạ, quạ, quạ!”

“Ồ phải rồi! Trên nền tháp có vô khối củi,” Julian kêu lên. “Mọi người biết đấy, ở chỗ tổ quạ ấy. Chúng thả rất nhiều cành cây xuống đó.”

Cậu lao ra ngoài mưa, chạy tới cái tháp, ôm một đống củi rồi chạy về.

“Tốt rồi,” George nói. “Chúng ta sẽ đốt được một đống lửa ra trò với chỗ củi này. Ai có diêm và giấy để châm lửa không?”

“Anh có diêm,” Julian nói. “Nhưng không ai mang theo giấy.”

“Có đấy,” Anne bỗng lên tiếng. “Bánh mì được gói trong giấy mà. Chúng ta bỏ bánh ra là lấy được giấy nhóm lửa.”

“Ý hay,” George đồng tình. Vậy là chúng gỡ bánh mì kẹp ra, đặt gọn gàng lên một tảng đá vỡ đã được chúng lau sạch. Rồi chúng lột giấy ở dưới, xếp củi lên trên.

Lúc châm lửa vào giấy thật vui. Giấy cháy bùng lên và củi lập tức bén lửa vì chúng đã khô mục lắm rồi. Chẳng mấy chốc đã có một đống lửa nổ tách, và căn phòng nhỏ đổ nát được thắp sáng bởi ánh lửa nhảy nhót. Bên ngoài, trời đã sập tối vì mây sà xuống thấp đến nỗi gần như chạm cả vào đỉnh tháp! Và những đám mây lao mới nhanh làm sao! Gió dồn đuổi chúng về mạn Đông Bắc, rít gào sau lưng chúng với tiếng gầm cũng giống như tiếng biển lúc bấy giờ.

“Em chưa bao giờ, chưa bao giờ nghe thấy biển tạo ra âm thanh kinh khủng như vậy,” Anne nói. “Chưa bao giờ! Biển thực sự nghe như đang dồn

hết sức mà rít lên ấy.”

Trong tiếng gào thét của gió và tiếng âm âm của những con sóng vĩ đại đang chồm lên hòn đảo nhỏ, lũ trẻ hầu như chả còn nghe thấy tiếng của chính mình! Chúng cũng buộc phải hét lên khi nói.

“Ăn tối thôi!” Dick gào, như lệ thường, nó đang thấy đói khủng khiếp. “Trong khi cơn bão còn ở đây thì bọn mình cũng chẳng làm được gì nhiều.”

“Vâng, ăn đi,” Anne đáp và thèm thườn nhìn chỗ bánh mì kẹp thịt nguội. “Ngồi ăn quanh đống lửa trong căn phòng tối và cũ kĩ vui đấy chứ. Chẳng biết đã bao lâu rồi kể từ cái lần cuối cùng có người ngồi ăn ở đây nhỉ? Em ước được thấy họ.”

“Ừm, tao thì không,” Dick đáp và nhìn quanh vẻ hơi sợ sệt như thể đang đợi những người thời xưa nào đó bước ra cùng ăn với chúng. “Không cần chuyện đó thì hôm nay cũng đủ lạ lùng rồi.”

Cả bọn đều thấy dễ chịu hơn nhiều khi chén bánh mì kẹp và uống nước gừng có ga. Ngày càng nhiều củi bắt cháy, ngọn lửa bùng lên, tỏa ra hơi ấm thật dễ chịu vì lúc này gió thổi dữ dội đang khiến không khí trở nên lạnh buốt.

“Chúng ta sẽ thay phiên nhau đi lấy củi,” George đề nghị. Tuy vậy, Anne không muốn đi một mình. Nó đã cố hết sức để che giấu nỗi sợ hãi trước cơn bão, nhưng chuyện rời khỏi căn phòng ấm áp này mà lao ra ngoài mưa và sấm sét một mình thì đúng là quá sức nó.

Tim có vẻ cũng chẳng thích thú gì cơn bão. Chú ta nằm sát vào George, tai vênh cao và tru lên mỗi khi có tiếng sấm vọng lại. Bọn trẻ dành cho chú những miếng ngon và chú ta hăm hờ chén vì cũng đói meo rồi.

Mỗi đứa trẻ có năm cái bánh quy. “Tôi sẽ nhường hết chỗ bánh của mình cho Tim,” George nói. “Tôi không mang bánh quy cho Tim và cậu ấy có vẻ rất đói.”

“Thôi nào, đừng làm vậy,” Julian đề nghị. “Mỗi đứa bọn mình cho Tim một cái bánh, vậy là cậu ta sẽ có bốn cái, còn mỗi chúng ta vẫn còn ba cái. Thế cũng là nhiều với bọn mình rồi.”

“Cậu thật tốt,” George nói. “Tim, mày có nghĩ bọn họ rất tốt không?”

Tất nhiên là Tim cũng nghĩ vậy. Chú ta liếm từng người và khiến bọn trẻ cười vang. Rồi chú ra lăn ngửa ra và để Julian cù vào bụng mình.

Bọn trẻ tiếp cù vào lửa và đánh chén nốt bữa tối. Đến lượt Julian đi lấy thêm củi, cậu biến khỏi căn phòng, lao vào bầu giông bão. Rồi cậu đứng lại và nhìn xung quanh, mưa trút ướt đầm mái đầu trần của cậu.

Cơn bão có vẻ đang ở ngay trên đầu. Chớp xẹt ngang trời và tiếng sấm rền lộng óc đến cùng một lúc. Dù Julian chẳng hề sợ bão nhưng cũng không thể không thót tim. Quang cảnh thật kỳ vĩ. Cứ nửa phút chớp lại rạch ngang trời một lần, và sấm rền vang đến nỗi nghe như núi non đang rầm rầm đổ xuống khắp quanh đây!

Ngay khi tiếng sấm ngưng là dội lên tiếng gầm gào của biển, cũng hoành tráng chẳng kém. Bọt nước bắn cao tới mức tưới ướt đầm Julian dù cậu đang đứng chính giữa tòa pháo đài đổ nát.

“Mình phải xem tận mắt những con sóng trông ra sao,” cậu trai nghĩ. “Nếu bọt nước bắn trùm cả lên mình ở tận đây, chắc chắn chúng phải rất khổng lồ.”

Cậu tìm đường ra và trèo lên một phần của bức tường thành hư hại trước đây từng bao bọc cả pháo đài. Cậu đứng đó, trông ra mặt biển. Và hãy nhìn cảnh tượng đang đập vào mắt cậu!

Những con sóng như những bức tường vĩ đại xám xanh! Chúng trùm lên những tảng đá nằm khắp quanh đảo, bọt nước bắn tung tóe, ánh lên trắng xóa giữa bầu trời giông bão. Chúng cuộn mình lao về phía đảo và chồm lên đảo với sức mạnh khủng khiếp đến mức Julian có thể cảm thấy bức tường dưới chân mình run lên vì cơn chấn động.

Cậu trai nhìn ra biển, kinh ngạc vì cảnh tượng quá sức hùng vĩ mà mình đang chứng kiến. Trong giây lát, cậu tự hỏi liệu có phải biển cả sẽ nuốt gọn hòn đảo không! Rồi cậu biết rằng không thể có chuyện đó, bởi vì những cảnh này hẳn đã từng xảy ra trong quá khứ. Cậu nhìn đăm đăm những con sóng vĩ đại đang ào tới, và rồi đột nhiên cậu trông thấy một thứ thật sự lạ lùng.

Có một thứ gì đó khác ngoài đá giữa những con sóng cuộn - một thứ đen sì, to lớn, một thứ cơ hồ đang chao đảo, dềnh lên dập xuống. Đó có thể là gì

chứ?

“Không thể là một con tàu được,” Julian tự nhủ, tim cậu bắt đầu đập thình thịch trong khi cậu cố căng mắt để nhìn xuyên qua màn mưa và bọt nước. “Thế nhưng trông nó lại giống một con tàu hơn hết thảy mọi thứ trên đời. Hy vọng đó không phải là tàu. Sẽ không ai trên tàu sống sót nổi trong một ngày kinh hoàng như thế này!”

Cậu đứng nhìn một lúc. Khối hình thù đen sì kia lại trôi lên trước mắt cậu rồi thêm lần nữa chìm xuống. Julian quyết định đi báo với những đứa kia. Cậu chạy về căn phòng đang bập bùng ánh lửa.

“George! Dick! Có thứ gì đó rất lạ ở dãy đá nằm trước đảo!” cậu gào to hết cỡ. “Trông nó giống một con tàu, nhưng nó không thể là một con tàu được! Ra mà xem!”

Những đứa còn lại kinh ngạc trở mắt nhìn cậu rồi bật dậy. George vội vã ném thêm củi vào lửa để giữ cho lửa cháy rồi cùng mọi người hối hả theo Julian dưới cơn mưa tầm tã.

Cơn bão dường như đã lùi xa một chút. Mưa không còn trút xối xả như trước. Tiếng sấm vọng cũng xa hơn, và chớp không còn lóe lên liên tục nữa. Julian dẫn đường tới chỗ bức tường mà cậu đã trèo lên để ngắm biển.

Cả bọn trèo lên bờ tường nhìn ra biển. Chúng thấy một khối nước xám xanh vĩ đại căng phồng, chao đảo và sóng cuộn khắp mọi nơi. Ngọn sóng xô vào đá và chồm lên đảo như thể sắp nuốt gọn nó. Anne vòng tay ôm lấy Julian. Nó cảm thấy mình thực sự nhỏ bé và sợ hãi.

“Không sao đâu, Anne.” Julian nói to. “Cứ nhìn đi, chỉ một phút nữa là em sẽ thấy một thứ rất lạ.”

Tất cả căng mắt nhìn. Đầu tiên chúng không thấy gì, vì những con sóng chồm lên quá cao đã che hết mọi thứ. Nhưng rồi đột ngột George trông thấy thứ mà Julian muốn nói tới.

“Ôi trời ơi!” nó hét lên. “Đó là một con tàu! Phải, một con tàu! Nó đang bị đâm phải không? Một con tàu lớn, không phải thuyền chèo hay tàu cá!”

“Ôi, có ai trong đó không?” Anne rên rỉ.

Cả bốn đứa trẻ đứng nhìn còn Tim thì bắt đầu sửa âm ỉ khi thấy vật thể đen sì kỳ lạ kia chòng chành tiến lui giữa những con sóng khổng lồ. Biển

đang đẩy con thuyền tới gần bờ.

“Nó sẽ bị va vào đá mất,” đột nhiên Julian kêu lên. “Nhìn xem, va rồi!”

Trong lúc cậu còn đang nói thì một tiếng va chạm dữ dội vang lên, và hình thù đen sì của con tàu đã chịu nằm yên trong bộ hàm sắc nhọn của những khối đá nguy hiểm ở phía Tây Nam hòn đảo.

Nó nằm yên đó, chỉ hơi lắc lư khi những con sóng lớn xô dưới đáy tàu và nâng nó lên một chút.

“Kẹt ở đó rồi,” Julian nói. “Giờ nó sẽ không đi đâu nữa. Biển sẽ sớm lặng xuống một chút và rồi con tàu sẽ thấy mình bị mắc giữa đám đá kia.”

Đúng lúc đó, một tia mặt trời yếu ớt run rẩy hiện ra qua kẽ hở giữa những dải mây mỏng. Tia nắng ấy hầu như lập tức biến mất. “Tốt rồi!” Dick nhìn lên cao. “Mặt trời sẽ sớm hiện ra thôi. Chúng ta có thể sưởi ấm và hong khô, và biết đâu còn có thể khám phá ra xem con tàu kia là gì. Ồ, Julian, em thực sự hy vọng không có ai trên đó. Em hy vọng tất cả họ đã kịp lên xuồng vào bờ an toàn.”

Mây mỏng hơn một chút. Cuồng phong ngừng gào thét và dịu lại thành gió lộng. Mặt trời lại xuất hiện, lần này thì lâu hơn, và lũ trẻ cảm thấy hơi ấm dễ chịu của nó. Cả bọn đều nhìn chăm chăm con tàu đang mắc kẹt giữa vách đá. Ánh mặt trời chiếu vào tàu khiến nó bừng sáng.

“Có gì đó rất lạ ở con tàu này,” Julian chậm rãi nói. “Một cái gì đó lạ kinh khủng. Anh chưa bao giờ thấy một con tàu giống như vậy.”

George cũng đang dán mắt vào con tàu với ánh mắt kỳ quặc. Nó quay về phía bọn còn lại, và chúng kinh ngạc thấy ánh sáng rực rỡ trong đôi mắt xanh biếc của nó. Cô nhóc trông có vẻ quá đỗi phấn khích, không nói nổi thành lời.

“Gì vậy?” Julian hỏi và nắm lấy tay George.

“Julian, ôi, Julian, đó là con tàu đắm của tôi!” nó gào lên đầy hứng khởi. “Máy người có thấy chuyện gì đã xảy ra không? Cơn bão đã nhấc bổng con tàu từ đáy biển và đặt nó vào giữa đám đá kia. Đó là con tàu của tôi!”

Những đứa còn lại lập tức thấy rằng cô nhóc đã đúng. Đó là xác tàu đắm! Thảo nào trông nó kỳ quặc đến vậy. Thảo nào trông nó cũ kỹ, tăm tối

và bộ dạng kỳ cục đến thế. Nó là con tàu đắm, được nâng bổng lên từ nơi nó hững say ngủ và đặt vào giữa những tảng đá nhô lên gần đảo.

“George! Giờ ta đã có thể chèo thuyền ra đó và lên tàu rồi!” Julian hét to. “Giờ ta đã có thể khám phá nó từ đầu đến chân. Biết đâu chúng ta sẽ tìm thấy hàng thùng vàng. Ôi, George!”

7

Trở lại Lều Kirrin

Bốn đứa trẻ quá đỗi ngạc nhiên và phấn khích đến nỗi trong chốc lát chúng không nói một lời nào. Chúng chỉ dán mắt vào phần thân xám đen của con tàu đắm, hình dung những gì mình có thể tìm thấy. Rồi Julian chộp lấy cánh tay George và siết chặt.

“Việc này không tuyệt sao?” cậu nói. “Ôi, George, đây chẳng phải là một phép màu sao?”

George vẫn lặng thinh, chỉ đăm đăm nhìn con tàu, đủ loại suy nghĩ lướt qua đầu nó. Rồi nó quay lại phía Julian.

“Giá như con tàu vẫn là của tôi khi giờ đây nó bị hất lên mặt biển thế này!” nó nói. “Tôi không biết liệu nó có thuộc về Nữ hoàng hay ai đó không, giống những kho báu bị thất lạc khác. Thực ra, con tàu này đúng là của gia đình tôi. Khi nó còn chìm sâu dưới biển thì chả ai quan tâm lắm, nhưng giờ nó nằm ở đây rồi, cậu có nghĩ người ta sẽ vẫn để cho tôi giữ nó không?”

“Chà, vậy thì mình đừng kể cho ai cả!” Dick nói.

“Đừng có ngốc,” George đáp. “Thế nào trong đám người đánh cá lại chẳng có người nhìn thấy nó khi tàu họ ra khơi. Tin này sẽ sớm lan đi thôi.”

“Ồ, vậy thì chúng ta nên tự mình khám phá nó thật kỹ trước khi có người làm vậy!” Dick hào hứng đề nghị. “Chưa ai biết về nó hết. Ngoài chúng ta. Chúng ta không thể ra chỗ nó ngay khi sóng lặng xuống một chút sao?”

“Chúng ta không thể lội ra chỗ vách đá, nếu đó là điều cậu nghĩ đến,” George trả lời. “Ta có thể tới đó bằng thuyền, nhưng giờ sóng đang to thế này thì không thể mạo hiểm được. Hôm nay sóng sẽ chưa lặng ngay đâu, đó là điều chắc chắn. Gió vẫn quá mạnh.”

“Ồ, vậy nếu sáng mai thì sao, từ lúc tờ mờ ấy?” Julian nói. “Trước khi bất kỳ ai khác có cơ hội thấy nó? Anh cá là chỉ cần chúng ta có thể lên tàu đầu tiên, chúng ta sẽ khám phá ra tất cả những gì đang nằm đó đợi được khám phá!”

“Phải, tôi cũng nghĩ thế,” George ủng hộ. “Tôi đã bảo các cậu là thợ lặn từng lặn xuống lục lợi khắp tàu kỹ càng hết mức, nhưng tất nhiên là rất khó mà làm việc ấy cho chu tất ở dưới nước. Biết đâu chúng ta sẽ tìm ra thứ gì đó mà họ bỏ qua.Ồ, điều này như một giấc mơ ấy. Tôi không thể tin được là con tàu cũ của tôi lại nổi lên từ dưới đáy đại dương như vậy!”

Mặt trời đã ló hẳn ra và quần áo ướt của lũ trẻ được hong khô dưới những tia sáng ấm nóng. Hơi nước bốc lên trong nắng, thậm chí cả bộ lông của Tim cũng tỏa ra một lớp sương mù. Chú ta có vẻ chẳng hề ưa con tàu và tru lên với nó.

“Mày buồn cười quá, Tim,” George nói và vỗ lên người chú. “Nó không làm mày đau đâu mà sợ! Mày nghĩ đó là cái gì chứ?”

“Có khi cậu ấy nghĩ đó là một con cá voi đấy,” Anne cười lớn. “Ôi, George, đây là ngày thú vị nhất trong đời mình! Chúng ta lấy thuyền và thử xem có tới chỗ con tàu được không?”

“Không,” George kiên quyết. “Tôi chỉ ước chúng ta có thể. Nhưng quá thực là không thể, Anne ạ. Một phần do tôi không nghĩ rằng con tàu đã hoàn toàn nằm vững ở chỗ vách đá, và có lẽ nó sẽ chưa vững hẳn cho đến khi thủy triều xuống. Tôi có thể thấy nó vẫn hơi chao đảo khi có sóng lớn xô vào. Một lý do khác là tôi không muốn con thuyền va vào đá mà vỡ thành từng mảnh còn chúng ta bị quăng vào con nước dữ kia! Đó là điều sẽ xảy ra đấy. Chúng ta buộc phải đợi tới ngày mai. Đi từ sáng sớm là một ý tưởng hay. Tôi đoán sẽ có rất nhiều người lớn cho rằng thám hiểm con tàu là việc riêng của họ.”

Lũ trẻ ngắm nghía con tàu một chút nữa rồi lại đi một vòng quanh đảo. Hòn đảo chắc chắn không lấy gì làm lớn lắm, nhưng nó thật kỳ thú với bãi biển nhỏ sỏi đá, con lạch yên ả nơi bọn trẻ đậu thuyền, tòa pháo đài đổ nát, những con quạ gáy xám lượn thành vòng tròn và những chú thỏ chạy vụt qua nhan nhản khắp mọi nơi.

“Mình thực lòng yêu hòn đảo,” Anne nói. “Rất yêu. Nó vừa xinh để đem lại cảm giác đúng là một hòn đảo. Hầu hết các đảo đều quá to khiến ta chẳng có cảm giác chúng là đảo gì cả. Ý em à nước Anh cũng là một hòn đảo, nhưng chẳng ai sống trên đảo biết được điều ấy trừ phi họ được bảo vậy. Còn hòn đảo này thực sự đem lại cảm giác là một hòn đảo bởi vì đứng ở đâu ta cũng có thể nhìn thấy bờ bên kia. Em thích điều ấy.”

George thấy hạnh phúc. Trước đây nó vẫn thường tới đảo, nhưng là đi một mình nếu không tính Tim. Nó đã luôn thề rằng sẽ không bao giờ, không bao giờ đưa ai tới đây, bởi vì việc ấy sẽ phá hoại hòn đảo của nó. Nhưng hòn đảo không hề bị phá hoại. Nó còn trở nên tuyệt vời hơn. Lần đầu tiên trong đời, George bắt đầu nhận ra rằng khi niềm vui được chia sẻ, niềm vui sẽ nhân đôi.

“Chúng ta sẽ đợi sóng lặng xuống chút nữa rồi chèo thuyền về,” nó nói. “Tôi quả thật nghĩ rằng sẽ còn mưa nữa, và chúng ta sẽ lại ướt như chuột lột. Mà sẽ không về kịp bữa quà chiều đâu, vì với con nước cố kéo thuyền ra xa này, ta sẽ có một chuyến bơi dài đấy.”

Cả bốn đứa trẻ đều cảm thấy một chút mệt mỏi sau những biển cố buổi sáng. Chúng hầu như chẳng nói gì suốt dọc đường về. Mấy đứa thay phiên nhau chèo, trừ Anne ra vì con bé không đủ sức chống chọi với sóng lớn. Khi thuyền đã rời đảo, chúng ngoái nhìn lại hòn đảo nhỏ. Chúng không thể thấy xác tàu vì nó bị kẹt ở bên kia đảo, quay về khơi xa.

“May là nó nằm ở mạn bên kia,” Julian nói. “Tạm thời chưa ai thấy. Chỉ khi có thuyền ra khơi đánh cá thì mới phát hiện ra nó. Và chúng ta nên tới đó sớm như bất cứ con tàu ra khơi nào! Anh đề nghị chúng ta dậy từ tảng sáng.”

“Chà, vậy là rất sớm đấy,” George nói. “Các cậu có dậy nổi không? Tôi vẫn thường ra biển từ sớm tinh mơ, nhưng các cậu thì đâu có quen.”

“Tất nhiên là bọn anh dậy được,” Julian đáp. “Chà, ta về đến bờ rồi, mừng quá. Tay anh mỏi rã còn bụng thì đói đến nỗi anh có thể thể chén bay cả một chạn thức ăn.”

“Gâu!” Tim sủa tỏ vẻ đồng tình.

“Tôi phải mang Tim qua chỗ Alf,” George nói và nhảy ra khỏi thuyền. “Julian, cậu kéo thuyền lên bờ. Mấy phút nữa tôi sẽ gặp lại các cậu.”

Chẳng lâu sau cả bốn đứa trẻ đã ngồi quây quần bên bàn ăn. Cô Fanny thết chúng bánh mì mới nướng nóng hổi và cả bánh gừng với mật đường đen. Món bánh màu nâu sẫm và thật dính. Bọn trẻ đánh một hơi hết bay và tuyên bố đó là chiếc bánh ngon nhất chúng từng được thưởng thức.

“Các con có một ngày thú vị chứ?” người cô hỏi.

“Ồi vâng!” Anne hào hứng đáp. “Cơn bão to thật ạ. Nó đã ném...”

Cả Julian và Dick lập tức đá vào chân con bé dưới bàn. George không với tới chỗ nó chứ nếu không thì cũng đã cho nó một cú đá rồi. Anne nhìn bọn con trai giận dữ, mắt mọng nước.

“Giờ thì lại là chuyện gì thế này?” cô Fanny hỏi. “Có ai đá con hả Anne?Ồ, quả thật là cái trò đá chân nhau dưới bàn này phải ngừng lại ngay. Khổ thân bé Anne rồi chân sẽ đầy vết bầm mất thôi. Biển đã ném gì nào con?”

“Nó ném vào bờ những con sóng khổng lồ nhất,” Anne đáp, bướng bỉnh nhìn mấy đứa còn lại. Nó biết bọn trẻ nghĩ nó sẽ nói rằng biển đã ném con tàu đắm, nhưng chúng lầm! Chúng đá nó một cách oan ức!

“Xin lỗi đã đá em, Anne,” Julian nói. “Chân anh bị trượt.”

“Chân tao cũng thế,” Dick nói. “Phải rồi, cô Fanny, quả là một khung cảnh kỳ diệu trên đảo lúc ấy. Sóng tràn vào con lạch nhỏ và chúng cháu phải kéo thuyền lên tới sát đỉnh vách đá thấp ở đó.”

“Cháu không sợ cơn bão đó lắm đâu ạ,” Anne tiếp lời. “Nói thực, cháu không sợ nó như Ti...”

Giờ thì tất cả đều biết cực kỳ rõ rằng Anne sắp nhắc tới Timothy, và tất cả lập tức ngăn con bé lại, nói tương lên để cướp lời. Julian một lần nữa đá vào chân nó.

“Ồi!” Anne kêu lên.

“Bọn thỏ cực kỳ dạn ạ.” Julian nói rất to.

“Chúng cháu còn xem cả bọn chim cốc,” Dick gào lên, và George cũng cùng lúc xen vào.

“Bọn quạ mới ầm ĩ chứ ạ, chúng kêu ‘Chách, chách, chách’ suốt cả ngày.”

“Ồ, thật tình, chính các con cũng đang như bầy quạ vậy, cùng lúc nhao nhao lên như thế!” cô Fanny cười xòa. “Nào, các con ăn xong chưa? Rất tốt, giờ thì rửa tay đi, đúng vậy đấy, George, mẹ biết là chúng rất dính, bởi vì mẹ làm chỗ bánh gừng đó, mà con thì ăn đến tận ba lát! Rồi các con nên về phòng và chơi thật yên trong đó vì trời đang mưa, các con không ra ngoài được. Nhưng đừng có làm phiền bố con đấy, George. Ông ấy đang rất bận.”

Bọn trẻ đi rửa tay. “Đồ ngốc!” Julian bảo Anne. “Hai lần suýt làm cả bọn đi tong!”

“Lần đầu tiên em không định nói như mấy người ngời!” Anne phản nộ chực tuôn một tràng.

Nhưng George lập tức xen vào.

“Tôi thà để cậu lộ bí mật về con tàu còn hơn là bí mật của tôi về Tim,” nó nói. “Tôi thực lòng nghĩ cậu có một cái lưỡi bất cần đấy.”

“Phải,” Anne rầu rĩ đáp. “Tôi nghĩ là tốt nhất tôi không nên nói tiếng nào trong bữa ăn nữa. Tôi rất quý Tim và dường như không thể ngừng nói về cậu ấy.”

Bọn trẻ chơi trong phòng. Julian lật ngược chiếc bàn đánh uỳnh một cái. “Chúng ta sẽ chơi trò tàu đắm,” cậu đề nghị. “Đây là con tàu. Giờ chúng ta sẽ thám hiểm nó.”

Cửa phòng bật mở toang và một gương mặt giận dữ, cau có ló vào. Đó là bố của George!

“Tiếng động vừa rồi là gì vậy?” ông càu nhàu. “George! Con lật cái bàn đó hả?”

“Dạ cháu ạ,” Julian đáp. “Cháu xin lỗi. Cháu thực sự quên mất là chú đang làm việc.”

“Còn làm ồn như vậy là ngày mai ta sẽ nhốt cả bọn ở trong nhà đấy!” chú Quentin tuyên bố. “Georgina, nhắc chúng nó yên lặng.”

Cửa đóng sầm lại và chú Quentin đi khỏi. Bọn trẻ nhìn nhau.

“Bố em dữ kinh khủng nhỉ?” Julian nói. “Xin lỗi anh làm mọi người bị mất. Anh đã không nghĩ trước.”

“Tốt hơn là ta nên chơi trò gì đó thực sự yên lặng,” George nói. “Nếu không thì bố sẽ giữ lời đấy, và chúng ta sẽ thấy mình bị nhốt ở nhà đúng lúc

ta muốn đi thám hiểm con tàu.”

Đó quả là một viễn cảnh khủng khiếp. Anne đi tìm một con trong đám búp bê của mình để chơi cùng. Cuối cùng nó cũng đã khéo thu xếp để mang theo được một số lượng đáng nể búp bê. Julian vớ lấy một cuốn sách. George cặm cụi với con tàu tuyệt đẹp mà nó đang khắc từ một mẫu gỗ. Dick ngả lưng trên ghế và mơ mộng về con tàu đắm. Bên ngoài mưa vẫn trút xối xả và tất cả đều hy vọng sáng mai trời sẽ tạnh.

“Mai mình sẽ phải dậy sớm kinh khủng,” Dick vừa nói vừa ngáp. “Đi ngủ sớm nhé? Em cũng mệt sau vụ chèo thuyền rồi.”

Bình thường thì chẳng đứa nào muốn đi ngủ sớm cả, nhưng riêng tối nay, khi người ta có một thứ kỳ thú đến vậy để mong chờ thì việc đó có vẻ không đến nỗi.

“Như thế thời gian cũng trôi nhanh hơn,” Anne nói và bỏ búp bê xuống. “Đi ngủ chứ?”

“Các cậu nghĩ mẹ sẽ nói gì nếu chúng ta đi ngủ ngay sau bữa quà chiều?” George phản đối. “Mẹ sẽ nghĩ là cả đám ốm rồi. Không, đợi đến sau bữa tối đã. Chúng ta sẽ nói là mệt vì chèo thuyền, mà đúng thế thật còn gì, và ta sẽ có một giấc ngủ ngon, sẵn sàng cho chuyến thám hiểm ngày mai. Và đây đúng là một cuộc thám hiểm, các cậu biết đấy. Không nhiều người có cơ hội khám phá một con tàu đắm cũ, rất cũ như vậy, con tàu đã luôn nằm yên tận dưới đáy biển!”

Vậy nên, đúng tám giờ, tất cả bọn trẻ đã trèo lên giường trước sự kinh ngạc của cô Fanny. Anne lập tức thiếp đi. Julian và Dick cũng ngủ không lâu sau đó, duy có George vẫn thức một lát, nghĩ ngợi về hòn đảo của nó, con tàu đắm của nó, và tất nhiên, cả chú chó thân thiết của nó nữa!

“Mình phải đưa Tim đi cùng!” nó tự nhủ trong khi chìm dần vào giấc ngủ. “Không thể để Tim bị bỏ lại. Cậu ấy cũng sẽ tham gia cuộc thám hiểm này!”

8

Thám hiểm con tàu

Julian là người dậy đầu tiên vào sáng hôm sau. Cậu thức giấc ngay khi vầng thái dương vừa nhô lên khỏi đường chân trời phía Đông và dát vàng cả một vùng trời. Cậu nằm nhìn trần nhà mất một lát, và rồi, cậu bỗng nhớ lại mọi chuyện xảy ra hôm trước. Cậu ngồi bật dậy và thì thầm to hết mức.

“Dick! Dậy! Chúng ta phải đi xem con tàu! Dậy đi!”

Dick tỉnh giấc và cười ngoác miệng với Julian. Một cảm giác hạnh phúc trào dâng trong nó. Chúng sắp có một cuộc thám hiểm! Nó lao ra khỏi giường và chạy thật êm tới phòng bọn con gái. Nó mở cửa. Cả hai đứa đều đang ngủ say, Anne cuộn tròn trong chăn như một con chuột sóc.

Dick lay George và thúc vào lưng Anne. Chúng thức giấc và ngồi dậy. “Nhanh lên!” Dick thì thầm. “Mặt trời vừa mới mọc. Chúng ta phải nhanh lên.”

Đôi mắt xanh của George sáng lên khi nó thay đồ. Anne vừa nhảy chân sáo thật khê vừa tìm đồ, chỉ là bộ đồ bơi, quần bò, áo phông và đôi giày cao su. Chẳng mất mấy phút bọn trẻ đã chuẩn bị xong xuôi.

“Giờ thì đừng làm cầu thang cọt kẹt, không ho hắng hay khúc khích gì hết nhé!” Julian cảnh báo khi bọn trẻ đứng túm tụm ở đầu cầu thang. Anne là chúa hay rúc rích và thường nhịn không nổi mà phá hỏng các kế hoạch bí mật. Nhưng lần này, cô bé tỏ ra nghiêm nghị và cẩn thận chẳng kém gì những đứa kia. Chúng nhón chân xuống cầu thang và mở cửa trước. Không một tiếng động. Chúng đóng cửa khê khàng và đi dọc con đường qua khu vườn dẫn ra cổng. Cánh cổng luôn tạo ra tiếng két khi mở ra đóng vào nên chúng trèo luôn qua cổng.

Mặt trời đã chiếu sáng rực rỡ dù vẫn nằm thấp ở vùng trời phía Đông. Không khí đã ấm lên. Bầu trời xanh tuyệt đẹp đến nỗi Anne không thể không cảm thấy như trời vừa được gột rửa! “Trông trời như vừa mới từ tiệm giặt là về vậy,” nó bảo bọn còn lại.

Ba đứa kia được phen cười rũ rượi. Anne thường phát ngôn những câu kỳ cục. Nhưng chúng hiểu con bé muốn nói gì. Ban mai hôm ấy đang tỏa ra một cảm giác thật mới mẻ, đáng yêu - những đám mây hồng rực trên bầu trời xanh ngời ngời và mặt biển thật êm ru, tươi mới.

George lấy thuyền của mình. Rồi nó đi đón Tim trong khi bọn con trai đẩy thuyền xuống nước. Cậu bé Alf ngạc nhiên thấy George tới sớm vậy. Nó đang chuẩn bị đi câu cá với bố mình. Nó nhe răng cười với George.

“Cậu cũng đi câu hả?” nó nói. “Chẳng phải hôm qua vừa mới có bão sao! Tôi cứ nghĩ là các cậu bị dính bão rồi.”

“Có đấy,” George đáp. “Đi nào, Tim! Đi nào!”

Tim rất hài lòng khi được gặp George sớm như vậy. Chú nhảy cõn xung quanh cô nhóc trong khi cô nhóc chạy lại với mấy đứa kia, làm cô suýt ngã nhào. Vừa thấy con thuyền là chú nhảy phóc lên rồi tới ngồi ở đuôi thuyền, cái lưỡi đỏ thè ra, đuôi ngoáy liên hồi.

“Mình không tin cái đuôi sẽ dính được lâu vào cậu ta,” Anne nói khi ngắm nhìn chú chó. “Một ngày nào đó, Timothy ạ, cậu sẽ ngoáy bật cả đuôi ra mất thôi.”

Chúng khởi hành ra đảo. Mặt biển êm nên chèo rất nhàn. Chúng ra tới chỗ hòn đảo và chèo sang bờ bên kia.

Và con tàu đắm ở đó, kẹt giữa những tảng đá sắc nhọn! Giờ nó đã nằm yên và không chao đảo khi có sóng xô dưới đáy tàu. Nó hơi đổ nghiêng về một bên, và cái cột buồm gãy, giờ đã gãy hơn cả lúc trước, chĩa ra một góc.

“Nó đây rồi,” Julian reo lên trong niềm phấn khích cực độ. “Con tàu cũ đáng thương! Anh đoán là giờ nó hơi hư hại hơn một chút. Âm thanh mà nó tạo ra khi lao vào đá khiếm thể cơ mà!”

“Mình lên boong bằng cách nào bây giờ?” Anne hỏi và nhìn đội quân đá xấu xí, sắc nhọn hùng hậu khắp xung quanh. Nhưng George không hề lúng

túng. Nó am tường từng phân vùng biển quanh hòn đảo nhỏ của mình. Nó kéo mái chèo đầy chắc chắn và chẳng mấy chốc đã tới gần những tảng đá nơi con tàu đang nằm.

Từ thuyền, bọn trẻ ngược nhìn con tàu. Nó to lớn, lớn hơn chúng từng tưởng tượng khi ngắm nhìn nó từ trên mặt nước nhiều. Thân nó bám đầy những loài trai sò nào đó, vô số dải rong biển nâu hoặc xanh rủ xuống. Con tàu tỏa ra một mùi lạ lùng. Bên sườn tàu có những lỗ thủng khổng lồ, tiết lộ chỗ thân tàu bị va vào đá. Với bấy nhiêu điểm, nó tựa hồ một con tàu cũ buồn bã và cô độc - nhưng với bốn đứa trẻ, nó là thứ kỳ khôi nhất thế giới.

Chúng chèo tới chỗ bãi đá nơi con tàu nằm. Sóng biển xô trùm lên đá. George nhìn quanh một lượt.

“Chúng ta sẽ cột thuyền vào chính con tàu,” nó quyết định. “Và chúng ta sẽ lên boong rất dễ bằng cách trèo lên sườn tàu. Kia kia, Julian! Cậu ném cái thòng lọng này vào mẩu gỗ vỡ nhô ra ở đó.”

Julian làm theo. Thòng lọng thít chặt lại và thuyền đứng yên một chỗ. Rồi George trèo lên sườn tàu lanh lẹ như một chú khỉ. Nó là một tay cự phách trong môn leo trèo. Julian và Dick theo chân nó, nhưng Anne thì phải có người kéo lên. Thoáng sau, bốn đứa trẻ đã đứng trên boong tàu nghiêng đổ. Sàn tàu trơn trượt vì rong biển và xộc lên một mùi rất mạnh. Anne không thích điều ấy tẹo nào.

“Chà, đây là boong tàu,” George nói. “Còn kia là chỗ thủy thủ đoàn trèo lên boong.” Nó chỉ vào một cái hố lớn. Chúng tới đó và nhìn xuống. Tàn dư của một cái thang sắt vẫn còn ở đó. George quan sát nó.

“Tôi nghĩ cái thang vẫn đủ vững để giữ được chúng ta,” nó nói. “Tôi sẽ đi trước. Ai có đèn pin không? Dưới kia có vẻ tối ra trò đấy.”

Julian mang theo đèn pin. Cậu trao nó cho George. Lũ trẻ trở nên cực kỳ lặng lẽ. Có gì đó thật bí ẩn khi nhìn xuống lòng tàu tối đen. Chúng sẽ tìm thấy gì? George bật đèn pin lên và leo xuống cái thang đung đưa. Những đứa kia cũng theo bước nó.

Ánh sáng từ ngọn đèn pin soi tỏ một cảnh tượng thật lạ lùng. Hầm tàu có trần rất thấp đóng bằng gỗ sồi dày. Bọn trẻ phải cúi đầu để đi lại bên trong. Chừng như có những chỗ từng là ca bin dù giờ thì rất khó nhận ra vì mọi

thứ đều hư hại, sũng nước biển và phủ đầy rong rêu. Lòng tàu xộc lên một mùi kinh khủng, dù hầu hết là mùi rong biển khô.

Bọn trẻ trượt trên đám rong biển khi chúng đi vòng quanh khoang tàu. Trong hầm không hề rộng rãi. Phía dưới các ca bin có một khoang lớn, ánh đèn pin giúp bọn trẻ phát hiện ra nó.

“Đó hẳn là chỗ giấu các hòm vàng,” Julian nói. Nhưng trong khoang chẳng có gì ngoài nước và cá! Bọn trẻ không thể đi xuống bởi vì nước quá sâu. Một, hai chiếc thùng trôi nổi trên mặt nước, nhưng chúng đã mở toang và chẳng có gì trong đó.

“Tôi nghĩ đó là thùng nước, thùng thịt hoặc bánh quy,” George nói. “Chúng ta hãy đi vòng quanh các chỗ khác một lần nữa, chỗ mấy cái ca bin ấy. Được ngắm những chiếc giường nơi thủy thủ đoàn từng ngủ chẳng phải rất thú vị sao? Và nhìn cái ghế gỗ cũ kĩ kia xem. Thật đáng ngạc nhiên là nó vẫn ở đó sau bao nhiêu năm như vậy! Trông những thứ treo ở mấy cái móc kia nữa, giờ bụi bặm và phủ đầy rong biển, nhưng trước kia hẳn chúng từng là xoong chảo bát đĩa của người đầu bếp!”

Đi một vòng hầm tàu quả là chuyến thám hiểm kỳ diệu. Lũ trẻ dồn hết tâm trí vào những chiếc hòm có thể chứa vàng bên trong, nhưng có vẻ như lục lọi khắp nơi cũng chẳng tìm được cái hòm nào như thế!

Rồi chúng đến một ca bin to hơn hẳn những ca bin khác. Góc ca bin có một giường ngủ, một con cua lớn đang nằm chình ình trên giường. Một thứ đồ đạc cũ trông có vẻ là một chiếc bàn hai chân, bên ngoài bám đầy những mảnh vỏ xám, đứng tựa lưng vào giường. Những giá gỗ, được trang trí bởi rong biển xám xanh, treo lệch lẹo trên tường ca bin.

“Đây hẳn là ca bin riêng của thuyền trưởng,” Julian nói. “Đây là ca bin lớn nhất. Nhìn kìa, cái gì ở góc kia vậy?”

“Một cái chén cũ!” Anne nói và nhặt nó lên. “Còn đây là nửa còn lại của cái đĩa. Em đoán là thuyền trưởng đang ngồi đây uống trà khi con tàu bị đắm.”

Điều này khiến lũ trẻ cảm thấy thực sự không thoải mái. Cái ca bin chật chội này thật tối tăm và nặng mùi, còn mặt sàn thì ướt và trơn trượt. George

bắt đầu nghĩ rằng con tàu đắm của nó khi chìm dưới đáy nước sâu đáng yêu hơn nhiều khi nổi lên thế này!

“Đi thôi,” nó rùng mình nói. “Tôi không ưa nó lắm. Nó thực sự thú vị, tôi biết, nhưng cũng hơi đáng sợ.”

Chúng quay người đi. Julian quét đèn pin xung quanh cái ca bin một lần cuối cùng. Cậu chuẩn bị tắt đèn và theo những đờ khác trèo lên boong thì bỗng thấy một vật khiến cậu dừng phắt lại. Cậu soi đèn về phía đó và rồi gọi bọn còn lại.

“Này! Đợi một chút. Có một cái tủ chìm trong tường. Chúng ta hãy xem có gì trong đó không!”

Những đờ kia quay lại nhìn. Chúng thấy một vật giống cái tủ nhỏ nằm chìm trong tường ca bin. Chính lỗ khóa của nó đã khiến Julian để ý. Nhưng không có chìa.

“Có thể có thứ gì đó ở trong này,” Julian nói. Cậu thử dùng ngón tay nạy mở cánh cửa gỗ, nhưng nó không lay chuyển. “Khóa rồi,” cậu nói. “Tất nhiên nó phải khóa.”

“Tôi đoán là đến giờ thì khóa cũng mục rồi.” George nói và cũng đưa tay thử. Rồi nó lấy ra một con dao bả tui, nhét lưỡi dao vào giữa cửa tủ và tường ca bin. Nó ấn mạnh lưỡi dao và khóa tủ bất ngờ bật ra! Đúng như lời nó, chiếc khóa đã mục. Cửa tủ bật mở, và lũ trẻ thấy một cái kệ với vài thứ đáng hiếu kỳ trong đó.

Có một cái hộp gỗ, thớ gỗ trương ra bởi bị ngâm nước biển trong bao nhiêu năm ròng.

Vài ba vật trông có vẻ như những cuốn sách cũ nát và mềm nhão. Một thứ gì đó đại loại như cốc vại bằng thủy tinh, bị vỡ làm đôi, cùng với hai hoặc ba vật kỳ cục bị rong biển làm hư hại đến mức không ai còn có thể nói xem chúng là cái gì nữa.

“Chả có gì thú vị, trừ cái hộp,” Julian nói và cầm nó lên. “Mà anh đoán dù là thứ gì ở trong này thì cũng đã hỏng rồi. Nhưng chúng ta cũng cứ nên thử mở nó xem sao.”

Cậu và George cố hết sức để mở khóa của cái hộp gỗ cũ. Trên nắp hộp có in các chữ viết tắt *H.J.K.*

“Em nghĩ đó là viết tắt tên của thuyền trưởng,” Dick nói.

“Không, đó là tên của cụ tổ tôi!” George đáp, mắt nó bỗng sáng rực lên. “Tôi đã nghe kể rất nhiều về cụ tổ. Tên cụ là Henry John Kirrin. Đây là con tàu của cụ, các cậu biết đấy. Đây hẳn là cái hộp riêng của cụ tổ, trong đó cụ giữ giấy tờ cũ và nhật ký của mình. Oa, chúng ta nhất định phải mở nó!”

Nhưng cố sức mở nắp hộp với những dụng cụ chúng có trong tay là việc không thể. Bọn trẻ sớm bỏ cuộc và Julian mang theo cái hộp về thuyền.

“Về nhà ta sẽ mở nó,” cậu nói, giọng đầy vẻ hứng thú. “Chúng ta sẽ kiếm một cái búa hoặc thứ gì đó và tìm cách mở nắp. Ồ, George, đây quả là một phát hiện ra trò!”

Cả bốn đứa cảm thấy chúng đang sở hữu một vật thật sự bí hiểm. Liệu có gì đang được giấu trong chiếc hộp không, và nếu có thì đó sẽ là gì? Chúng một lòng mong về đến nhà và mở nó ra!

Chúng trèo thang sắt lên boong. Vừa tới nơi, chúng lập tức biết rằng đã có thêm những người khác phát hiện ra con tàu bị hất tung lên từ đáy biển!

“Ôi trời! Đến nửa số thuyền cá ở vịnh đã thấy nó!” Julian kêu lên, nhìn một lượt những thuyền cá đã tiến lại gần con tàu hết mức. Những người dân chài đang quan sát con tàu. Khi thấy bọn trẻ trên tàu, họ hét gọi rất to.

“Chàààoooo! Con tàu đó là gì vậy?”

“Một xác tàu đắm!” Julian gào lên đáp. “Nó bị cơn bão hôm qua hất tung lên đây.”

“Đừng nói nữa,” George ngăn, đôi mày nó cau lại. “Đây là con tàu của tôi. Tôi không muốn có khách tham quan trên này!”

Vậy là không tiết lộ thêm lời nào, bốn đứa trẻ trở lại thuyền rồi chèo như bay về nhà. Lúc đó đã quá bữa sáng. Chúng có thể bị mắng ra trò. Cũng có thể bị ông bố dữ dằn của George nhốt vô phòng. Nhưng sao chúng phải quan tâm chứ? Chúng đã thám hiểm con tàu đắm, và đã trở về với một chiếc hộp có thể đang giữ... ồ, nếu không phải là hàng đồng vàng thì là một miếng nhỏ, biết đâu đấy!

Chúng quả thực bị mắng. Chúng cũng bị mất nửa khẩu phần sáng vì chú Quentin tuyên bố những kẻ về muộn không xứng được ăn thịt xông khói nóng và trứng, chỉ còn bánh mì và mút cam. Thật buồn.

Chúng giấu cái hộp ở dưới giường trong phòng bọn con trai. Tim đi cùng với cậu con trai nhà chài, hay đúng hơn là bị cột lại ở sân sau nhà cậu ta vì Alf phải ra khơi đánh cá, và có khi lúc này đang đứng trên thuyền của bố nó mà tròn mắt nhìn con tàu đắm.

“Chúng ta có thể kiểm soát được chút đỉnh từ dịch vụ đưa khách tham quan ra chỗ con tàu đấy,” Alf nói. Và chưa đến cuối ngày đã có vô khối người nhìn ngắm xác tàu đắm từ sàn ca nô hoặc thuyền cá.

George giận sôi lên. Nhưng nó chẳng thể làm gì. Dù sao, nói như Julian, ai mà chả có quyền được nhìn!

9

Chiếc hộp từ con tàu

Việc đầu tiên bọn trẻ làm sau bữa sáng là đi lấy cái hộp quý và mang nó ra kho dụng cụ ở trong vườn. Chúng cố mở nó ra. Tất cả đều chắc chắn rằng cái hộp chứa báu vật nào đó.

Julian nhìn quanh để tìm thứ gì đó mở hộp. Cậu thấy một cái đục và quyết định đó chính là thứ cần để nạy nắp hộp ra. Cậu cố ghè nhưng cái đục bị trượt và đâm mạnh vào ngón tay. Rồi cậu thử bằng những vật khác nhưng cái hộp vẫn bướng bỉnh trơ ra đó. Bọn trẻ nhìn nó đầy bức bối.

“Em biết phải làm gì rồi,” Anne nảy ra một ý. “Chúng ta hãy nó mang lên nóc nhà rồi ném xuống đất. Nó sẽ bật tung ra, em nghĩ thế.”

Những đứa khác cân nhắc ý tưởng ấy. “Cũng đáng thử đấy,” Julian quyết định. “Có điều thứ nằm bên trong hộp có thể bị hỏng hoặc vỡ.”

Nhưng có vẻ như chẳng còn cách nào khác để mở hộp nên Julian mang nó lên nóc nhà. Cậu leo lên tầng áp mái rồi mở cửa sổ. Bọn khác đứng dưới chờ đợi. Julian dồn hết sức lẳng cái hộp qua cửa sổ. Nó bay trong không khí và đáp xuống nền đá phía dưới với một âm thanh khủng khiếp.

Lập tức cửa kính bật mở và chú Quentin của chúng lao ra như một viên đạn rời nòng.

“Mấy đứa đang làm gì đấy hả?” ông chú gầm lên. “Không phải ném nhau từ cửa sổ đấy chứ? Cái gì trên mặt đất thế này?”

Bọn trẻ nhìn cái hộp. Nó đã bật tung ra và nằm trên mặt đất, phô lớp lót bằng thiếc chống nước. Thứ để trong hộp dù là gì thì cũng sẽ không bị hỏng! Nó sẽ hoàn toàn khô ráo!

Dick chạy lại nhặt cái hộp lên.

“Ta nói, thứ gì trên mặt đất thế kia?” ông chú hét lên và đi về phía cậu nhóc.

“Nó... nó là của bọn cháu,” Dick đáp, mặt đỏ bừng.

“Hừm, ta nên lấy nó khỏi chúng bay,” ông chú đáp. “Làm phiền ta đến mức này! Đưa nó cho ta. Mấy đứa lấy nó ở đâu?”

Không đứa nào đáp. Trán chú Quentin cau lại đến gần rớt cả kính. “Chúng bay lấy nó ở đâu?” ông gầm lên và trừng mắt nhìn Anne tội nghiệp. Nó đứng gần ông nhất.

“Ở chỗ con tàu đắm ạ,” con bé hoảng sợ lắp bắp.

“Ở chỗ con tàu đắm!” ông chú ngạc nhiên nói. “Con tàu nổi lên hôm qua hả? Ta đã nghe về nó. Vậy là mấy đứa đã lên đó?”

“Vâng,” Dick đáp. Julian xuống đến nơi, mặt đầy vẻ lo lắng. Thật quá khủng khiếp khi ông chú cướp mất chiếc hộp ngay khi chúng vừa mở được nó. Nhưng ông đã làm vậy đấy!

“Ồ, chiếc hộp này có thể giữ thứ gì đó quan trọng,” ông nói và lấy chiếc hộp từ tay Dick. “Mấy đứa không có quyền đi lục lọi cái tàu cũ ấy. Biết đâu chúng bay lại lấy mất thứ gì đó giá trị.”

“Nhưng đó là con tàu của con!” George đáp lại với giọng bướng bỉnh. “Con xin đấy, bố, hãy trả bọn con chiếc hộp. Bọn con vừa mở được nó ra. Bọn con nghĩ nó có thể chứa một thỏi vàng hoặc thứ gì đó giống thế!”

“Một thỏi vàng!” bố nó khịt mũi. “Đúng là trẻ con! Cái hộp nhỏ này chẳng bao giờ chứa một thứ gì như thế! Có vẻ như nó giữ những thông tin liên quan tới điều gì đã xảy ra với chỗ vàng thì đúng hơn! Ta đã luôn nghĩ rằng chỗ vàng ấy được vận chuyển an toàn tới nơi nào đó còn con tàu rỗng bị đắm ở ngoài vịnh.”

“Ôi, bố, xin bố, xin hãy trả chiếc hộp cho chúng con.” George nài nỉ, nó gần như bật khóc. Nó bỗng cảm thấy chắc như đinh đóng cột rằng chiếc hộp chứa những giấy tờ có thể kể với chúng về số phận của các khối vàng. Nhưng không nói thêm một lời, bố nó quay người đi vào nhà, mang theo chiếc hộp, nắp bật mở và thân vỡ toác, cái ruột thiếc lấp ló qua cánh tay ông.

Anne òa khóc. “Đừng trách em vì ðã nói ra là chúng ta lấy cái hộp từ chỗ con tàu,” nó nức nở. “Xin đừng trách em. Chú ấy trừng mắt với em. Em bị buộc phải nói.”

“Được rồi, nhóc con,” Julian nói và vòng tay ôm lấy Anne. Vẻ mặt cậu ðầy phần nộ. Cậu nghĩ thật không công bằng khi ông chú cướp ði cái hộp như thế. “Nghe này, anh không ðịnh ðể mọi việc thế này ðâu. Anh chắc chắn là bố em chẳng buồn ðể mắt ðến nó ðâu, George, chú ấy sẽ lại vùi ðầu vào viết sách mà quên phắt nó. Anh sẽ ðợi thời cơ và lén vào phòng làm việc của chú ấy lấy chiếc hộp, thậm chí nếu ðiều ðó ðồng nghĩa với việc bị quạt cho tươi bì khi bị phát hiện.”

“Hay ðấy!” George ðáp. “Tất cả chúng ta sẽ trông chừng ðợi khi bố ra ngoài.” Vậy nên chúng thay phiên nhau coi chừng, nhưng thật khó chịu là chú Quentin ở lì trong phòng làm việc suốt cả buổi sáng. Cô Fanny ngạc nhiên thấy một hoặc hai ðứa luôn chơi trong vườn hôm ðó thay vì ra biển.

“Sao tất cả không cùng ði tắm hay làm gì ðó?” bà nói. “Các con cãi nhau à?”

“Không ạ,” Dick ðáp. “Tất nhiên là không ạ.” Nhưng nó không giải thích vì sao chúng chơi ở trong vườn.

“Bố cậu có bao giờ ra ngoài không?” nó nói với George khi tới phiên cô nhóc canh chừng. “Tôi nghĩ chú ấy có nếp sống không ðiều ðộ cho lắm.”

“Các nhà khoa học chẳng bao giờ có nếp sống ðiều ðộ cả,” George ðáp như thế nó biết tuốt về giới khoa học. “Nhưng ðể tôi nói cho cậu biết ðiều này, chiều nay có thể bố sẽ ngủ ðấy! Thịnh thoảng bố cũng ngủ chiều!”

Julian ðược giao ở trong vườn chiều hôm ðó. Cậu ngồi dưới gốc cây và mở một cuốn sách ra. Chẳng mấy chốc cậu nghe thấy một âm thanh khiến cậu ngẩng phắt lên. Cậu lập tức biết ðó là gì!

“Đó là tiếng ngáy của chú Quentin!” cậu lẩm bẩm trong niềm vui sướng hân hoan. “Chính thế! Chà, mình tự hỏi không biết có thể lén qua cửa mà vào lấy chiếc hộp không!”

Cậu lén tới chỗ cửa và nhìn vào. Một cánh cửa hơi hé mở và cậu ðẩy ra thêm chút nữa. Cậu thấy ông chú tựa lưng vào một chiếc ghế bành thoải

mái, miệng hơi há ra, hai mắt nhắm nghiền, ngủ say như chết! Mỗi lần hít thở ông lại phát ra tiếng ngáy.

“Ồ, chú ấy ngủ có vẻ say,” cậu nghĩ. “Và cái hộp ở kia, trên bàn ngay cạnh chú ấy. Mình liệu xem. Mình cá là nếu bị bắt thì sẽ bị quạt một trận khủng khiếp, nhưng không còn cách nào khác!”

Cậu lén vào phòng. Ông chú vẫn ngáy. Cậu đi nhón chân vòng qua ông tới chỗ cái bàn nằm sau ghế. Cậu ôm lấy chiếc hộp.

Và rồi “cạch!” - một ít gỗ vụn từ cái hộp rơi xuống mặt sàn. Ông chú cựa mình trên ghế và mở mắt. Nhanh như chớp, cậu bé lẩn xuống dưới ghế của ông, nín thở.

“Cái gì vậy?” cậu nghe tiếng ông chú lầm bầm. Julian im như thóc. Rồi ông chú lại ngả vào ghế và nhắm mắt. Chẳng mấy chốc căn phòng đã vang lên âm thanh trầm bổng của tiếng ngáy.

“Hu ra!” Julian nhủ thầm. “Chú ấy lại ngủ rồi.”

Không một tiếng động, cậu đứng dậy, ôm chiếc hộp trên tay. Rồi cậu nhón chân ra chỗ cửa kính. Cậu lách người qua cửa và chạy thật êm trên lối đi trong vườn. Cậu không hề nghĩ tới việc giấu cái hộp. Tất cả những gì cậu muốn là đến chỗ bọn còn lại và cho chúng thấy cậu đã làm được gì!

Cậu chạy ra bờ biển nơi bọn kia đang nằm tắm nắng. “Xin chào!” cậu la lớn. “Xin chào! Anh lấy được rồi! Anh lấy được rồi!”

Tất cả ngồi bật dậy, sững phát điên khi thấy chiếc hộp nằm trên tay Julian. Chúng quên phắt hết thấy những người khác trên bãi biển. Julian thả cái hộp xuống cát và nhe răng cười.

“Bố em ngủ,” Julian kể với George. “Kìa Tim, đừng có liếm tao như thế! Còn George, anh lén vào, rồi một mảnh hộp rơi xuống sàn, và bố em tỉnh dậy!”

“Ôi trời!” George hỏi hộp. “Rồi sao nữa?”

“Anh núp ở dưới ghế cho tới khi chú ấy lại thiếp đi,” Julian đáp. “Rồi anh lén ra. Giờ thì xem cái gì ở trong này. Anh thậm chí không cho là bố em từng thử ngó qua nó!”

Ông chú chưa ngó thật. Hộp thiếc bên trong vẫn đóng nguyên. Nó đã bị gỉ sét sau bao năm nằm trong lòng nước, và nắp hộp khít đến nỗi cơ hồ

không thể mở ra.

Nhưng một khi George đã vào cuộc với con dao bỏ túi của nó, cạo bỏ lớp gỉ thì nắp hộp bắt đầu lỏng ra, và sau khoảng mười lăm phút thì bật mở!

Bọn trẻ sốt sắng cúi người ngó vào cái hộp. Bên trong là một ít giấy tờ cũ và một quyển sách bìa đen. Chẳng còn gì hết. Không miếng vàng nào. Không kho báu. Đứa nào cũng cảm thấy hơi thất vọng.

“Nó hoàn toàn khô ráo,” Julian ngạc nhiên nói. “Không bị ướt dù chỉ một chút. Lớp vỏ thiếc giữ cho mọi thứ hoàn toàn nguyên vẹn.”

Cậu cầm cuốn sách lên và mở ra. “Đây là nhật ký hải trình của cụ tổ em. Anh hầu như không đọc được chữ viết tay của cụ tổ. Nó quá nhỏ và kỳ quặc.”

George nhặt một tờ trong đám giấy lên. Nó làm bằng da dê dày, đã ngả vàng vì thời gian. Cô nhóc trái nó ra trên cát và ngắm nghía. Bọn còn lại cũng nhìn nhưng hoàn toàn không hiểu nó là gì. Trông có vẻ giống một cái bản đồ.

“Có lẽ đây là bản đồ của một nơi nào đó cụ tổ phải tới,” Julian nói. Nhưng đột nhiên bàn tay George run bần lên khi cầm tấm bản đồ, và mắt nó rục sáng khi ngược nhìn những đũa kia. Miệng nó há ra, nhưng nó không nói gì cả.

“Chuyện gì thế?” Julian sốt ruột hỏi. “Chuyện gì? Em đánh rơi mất lưỡi ở đâu rồi à?”

George lắc đầu và rồi đột ngột hồi hải tuôn một tràng. “Julian! Cậu có biết đây là gì không? Nó là bản đồ pháo đài cũ của tôi, bản đồ pháo đài Kirrin khi còn chưa đổ nát. Nó cho thấy cả khu hầm ngục nữa! Và nhìn này, nhìn xem chữ gì viết trên góc hầm ngục này!”

Nó đặt ngón tay run rẩy của mình lên một góc bản đồ. Những đũa khác cúi rạp để xem đó là gì - và, được in với kiểu chữ thời xưa là một từ lạ lùng: *THỎI*.

“Thỏi!” Anne nói, bối rối. “Nghĩa là gì? Em chưa nghe từ này bao giờ.”

Nhưng hai cậu con trai thì đã nghe rồi. “Thỏi!” Dick kêu lên. “Ôi, đó chắc chắn là những thỏi vàng. Chúng được gọi là thỏi.”

“Hầu hết các thanh kim loại đều được gọi là thỏi,” Julian giải thích, mặt đỏ bừng vì phấn khích. “Nhưng như chúng ta biết, vàng ở con tàu đã biến mất, vậy nên có vẻ thực sự thỏi ở đây có nghĩa là những thỏi vàng. Ôi Chúa ơi! Cứ nghĩ đến việc chúng đang được giấu đâu đó dưới pháo đài Kirrin. George! George! Đây chẳng phải một chuyện cực kỳ, cực kỳ thú vị sao?”

George gật đầu. Cả người nó cũng đang run bắn lên vì phấn khích. “Giá mà ta tìm ra chúng!” nó thì thầm. “Giá mà ta có thể!”

“Chúng ta sẽ tìm bằng được,” Julian tuyên bố. “Việc này sẽ rất khó vì pháo đài giờ đã đổ nát và phủ đầy cỏ cây dại. Nhưng bằng cách này hay cách khác, chúng ta sẽ tìm ra chỗ thỏi đó. Thật là một từ đáng yêu. Thỏi! Thỏi! Thỏi!”

Từ ấy nghe cơ hồ còn thú vị hơn cả “vàng”. Không đứa nào còn nói về vàng nữa. Chúng chỉ còn nhắc tới thỏi. Tim không thể nào hiểu nổi sự phấn khích kia ở đâu ra. Chú ngoáy đuôi và cố liếm hết đĩa này đến đĩa khác nhưng không một ai để ý tới chú! Mà chú thì không hiểu nổi sự lạ này, vậy là sau một lát, chú bỏ đi và ngồi quay lưng lại lũ trẻ, tai cụp xuống.

“Ôi, nhìn Tim tội nghiệp kìa!” George nói. “Cậu ấy không thể hiểu được chúng mình phấn khích vì cái gì! Tim! Tim thân yêu, được rồi, không phải cậu không đáng yêu hay gì đó đâu. Ôi, Tim, chúng tớ đã lấy được bí mật tuyệt vời nhất thế giới đây này.”

Tim nhảy dựng lên, đuôi ngoáy tít, hài lòng vì lại được để ý. Chú ấn cái móng to vĩ đại của mình lên tấm bản đồ quý báu và bốn đứa trẻ lập tức hét lên với chú.

“Chúa ơi! Chúng ta không thể để nó bị hỏng được!” Julian nói. Rồi cậu nhìn những đĩa còn lại và nhíu mày. “Giờ mình làm gì với cái hộp?” cậu nói. “Ý anh là George, bố em chắc chắn sẽ phát hiện ra nó biến mất nhỉ? Chúng ta phải trả nó lại.”

“Ồ, ta không thể giữ bản đồ sao?” Dick đề nghị. “Nếu chú ấy chưa nhìn vào hộp thì làm sao biết được. Mà chắc chắn là chú ấy chưa nhìn vào. Những thứ khác thì chẳng ảnh hưởng gì lắm, chỉ là nhật ký cũ và vài lá thư.”

“Để đề phòng, mình hãy chép bản đồ này ra,” Julian đề nghị. “Rồi mình có thể để bản đồ thật vào chiếc hộp và trả nó lại.”

Cả bọn đều ủng hộ sáng kiến ấy. Chúng trở lại Lều Kirrin và chép lại cẩn thận tấm bản đồ. Chúng làm việc đó trong kho để đồ bởi chúng không muốn ai thấy. Đó là một tấm bản đồ kỳ lạ. Nó có ba phần.

“Phần này chỉ những nhà ngục nằm dưới pháo đài,” Julian nói. “Và phần này là tầng trệt của pháo đài - còn phần này là tầng trên. Anh chắc chắn thời xưa đây là một nơi ra trò đấy! Tất cả nhà ngục chạy ngầm bên dưới pháo đài. Anh cá chỗ đó rất khủng khiếp. Anh tự hỏi không biết mọi người xuống đó bằng cách nào.”

“Chúng ta sẽ phải nghiên cứu bản đồ thêm một chút nữa để tìm xem,” George nói. “Giờ chỉ thấy một mớ lộn xộn, nhưng một khi ta mang bản đồ ra đảo và xem xét nó ở đó, có thể ta sẽ tìm ra được cách xuống hầm ngục. Oaaaaa! Tôi không nghĩ có đứa trẻ con nào khác từng có một chuyến phiêu lưu như thế này!”

Julian cẩn thận nhét tấm bản đồ chép lại vào túi quần. Cậu không muốn để nó rời mình lấy một phút. Nó rất quý giá. Rồi cậu bỏ bản đồ thật trở lại hộp và nhìn về phía ngôi nhà. “Mang trả nó lại bây giờ được không nhỉ?” cậu nói. “Có lẽ bố em vẫn đang ngủ, George ạ.”

Nhưng ông không ngủ. Ông đã thức giấc. May là ông chưa nhớ ra cái hộp! Ông xuống phòng ăn để dùng quà chiều với cả nhà và Julian nắm lấy cơ hội. Cậu lí nhí một cái cứ rồi chuồn khỏi bàn ăn và đi đặt lại chiếc hộp lên cái bàn nằm sau ghế của ông chú!

Lúc trở về, cậu nháy mắt với bọn còn lại. Chúng thở phào nhẹ nhõm. Tất cả đều sợ chú Quentin và không hề mong được vào “sổ đen” của ông chú tí nào. Suốt bữa ăn, Anne không nói một lời. Nó quá sợ rằng sẽ buột miệng tiết lộ gì đó về Tim hoặc cái hộp. Những đứa khác cũng nói rất ít. Trong khi chúng đang ăn thì chuông điện thoại reo và cô Fanny đi nghe điện.

Ngay sau đó, bà trở lại. “Của anh đấy, Quentin,” bà nói. “Có vẻ như cái xác tàu đắm thu hút rất nhiều chú ý, có vài phóng viên của một tòa báo ở Luân Đôn muốn hỏi anh mấy câu về con tàu.”

“Nói với họ là anh sẽ tiếp họ lúc sáu giờ,” chú Quentin đáp. Lũ trẻ nhìn nhau cảnh giác. Chúng hy vọng rằng ông chú không trưng cái hộp cho đám báo chí xem. Như vậy thì bí mật về chỗ vàng sẽ không bị lộ ra!

“Thật may là chúng ta đã sao lại tấm bản đồ!” Julian nói sau khi dùng trà. “Nhưng giờ thì anh rất hối hận vì đã để lại bản đồ thật trong cái hộp. Ai đó có thể đoán ra bí mật của tụi mình!”

10

Đề nghị đáng kinh ngạc

Sáng hôm sau, khắp các mặt báo tràn ngập tin tức về chuyện con tàu đắm được nâng bổng khỏi đáy biển bằng cung cách kỳ khôi như thế nào. Các phóng viên đã đăng tải câu chuyện của chú bọn trẻ về con tàu và số vàng mất tích, một số người thậm chí còn mò ra được tận đảo Kirrin mà chụp ảnh tòa pháo đài đổ nát.

George nổi cơn thịnh nộ. “Đó là pháo đài của con!” nó gào lên với mẹ. “Đó là đảo của con. Mẹ nói nó có thể là của con. Mẹ đã nói thế, mẹ đã nói.”

“Mẹ biết, George, con yêu,” mẹ nó đáp. “Nhưng con phải hiểu chuyện chứ. Hòn đảo đâu có bị tổn hại gì khi người ta tới đó, và pháo đài cũng chẳng sao khi bị chụp ảnh cả.”

“Nhưng con không muốn,” George đáp lại, mặt nó tối sầm và cau có. “Hòn đảo của con. Và con tàu cũng là của con. Mẹ đã nói thế.”

“Ừm, lúc đó mẹ không biết nó sẽ nổi lên mặt nước như thế,” mẹ nói đáp. “Hãy tỏ ra biết điều, George. Làm sao có vấn đề gì được khi người ta tới xem con tàu chứ? Con không thể ngăn họ được.”

George không thể ngăn những kẻ kia, nhưng không phải vì thế mà nó bớt giận dữ. Bọn trẻ kinh ngạc vì sự thu hút của con tàu, và vì thế đảo Kirrin cũng trở thành một nơi hấp dẫn. Khách hiếu kỳ từ khắp các vùng lân cận đổ xô tới xem tàu, và ngư dân cuối cùng cũng xoay sở tìm ra được con lạch để đưa người lên đảo. George nức nở trong cơn giận dữ và Julian cố an ủi nó.

“Nghe này, George! Chưa ai biết bí mật của chúng mình. Bọn mình sẽ đợi đến khi những ồn ào này lắng xuống, rồi mình sẽ đến pháo đài Kirrin để tìm những thỏi vàng.”

“Nếu ai đó chưa tìm thấy chúng trước,” George đáp và quệt nước mắt. Nó thấy tức chính mình khi bật khóc, nhưng nó không ngăn nổi.

“Sao thế được chứ?” Julian nói. “Đã ai nhìn vào trong hộp đâu! Anh sẽ đợi cơ hội và lén lấy cái bản đồ ra trước khi có kẻ kịp thấy nó.”

Nhưng cậu không có cơ hội, bởi vì một việc khủng khiếp đã xảy ra. Chú Quentin đã bán cái hộp cũ cho một người mua đồ cổ! Một, hai ngày sau khi vụ ồn ào kia bắt đầu, ông chú bước ra từ phòng nghiên cứu, mặt mày sáng rực và kể lại với cô Fanny cùng lũ trẻ.

“Anh vừa có một vụ làm ăn lời to với người đàn ông ban nãy,” ông thông báo với vợ. “Em có biết cái hộp lót thiếc cũ lấy từ con tàu đắm không? Ồ, vị khách đó sưu tập những thứ như vậy, và ông ta trả anh một giá hời. Thực ra là rất hời. Nhiều hơn anh có thể trông đợi ở cả cuốn sách anh đang viết! Ngay khi trông thấy tấm bản đồ cũ và quyển nhật ký, ông ta lập tức nói là sẽ mua cả bộ.”

Lũ trẻ tròn mắt kinh hãi nhìn ông chú. Chiếc hộp đã bị bán! Giờ thì ai đó sẽ nghiên cứu tấm bản đồ và biết đâu cũng đi đến kết luận “thời” là gì. Câu chuyện về số vàng bị mất đã đầy rẫy trên mặt báo. Sẽ chẳng ai không hiểu tấm bản đồ chỉ cái gì khi cẩn thận nghiên cứu nó.

Nhưng bọn trẻ không dám ho he gì với chú Quentin về những gì chúng biết. Đúng là giờ ông đang cười tươi như hoa và đang hứa mua cho chúng nào lưới đánh tôm, nào bè, nhưng ông cũng thay đổi nhanh như thời tiết. Ông có thể chuyển ngay sang một cơn thịnh nộ khi biết Julian đã lấy trộm và mở chiếc hộp trong lúc ông đang ngủ.

Khi chỉ còn một mình, lũ trẻ bàn tán xôn xao. Đó dường như là một vấn đề cực kỳ nghiêm trọng với chúng. Chúng không biết có nên cho cô Fanny tham gia vào bí mật này không, nhưng đây quả là một bí mật quý giá và quá tuyệt vời đến nỗi chúng cảm thấy không muốn chia sẻ thêm với bất kỳ ai.

“Giờ nghe này!” cuối cùng Julian đề xuất. “Chúng ta sẽ xin cô Fanny ra đảo chơi và ở đó một hoặc hai ngày, ý anh là nghỉ qua đêm tại đó. Như vậy chúng ta sẽ có một ít thời gian để ngó nghiêng xung quanh xem có thể tìm thấy gì không. Sau một hai ngày tới, khách tham quan sẽ không đến nữa đâu, anh chắc chắn. Có thể chúng ta sẽ tìm ra trước khi có bất kỳ ai làm đảo

lộ bí mật này. Xét cho cùng, người mua chiếc hộp thậm chí chưa chắc đã đoán ra tấm bản đồ là của pháo đài Kirrin.”

Chúng cảm thấy vui vẻ hơn. Thật khủng khiếp nếu không làm gì. Ngay khi có kế hoạch hành động, chúng đã thấy ổn hơn. Chúng quyết định hôm sau sẽ hỏi cô của mình xem có thể ra đảo hưởng kỳ nghỉ cuối tuần ở ngoài pháo đài không. Thời tiết tuyệt đẹp và chuyến đi sẽ rất vui. Chúng có thể mang theo vô khối đồ ăn.

Khi chúng tới hỏi cô Fanny, chú Quentin cũng có ở đó. Một lần nữa, ông đang tươi như hoa, thậm chí còn vỗ lưng Julian. “Chà!” ông nói. “Việc cử đại biểu này là sao đây?”

“Chúng cháu chỉ muốn xin phép cô Fanny một việc,” Julian lịch sự đáp. “Cô Fanny, thời tiết đang rất đẹp, cô có thể cho chúng cháu ra pháo đài Kirrin vào cuối tuần này và ở chơi một hai ngày được không ạ? Cô không biết bọn cháu mong được ra đó thế nào đâu ạ!”

“Ồ, anh nghĩ sao, anh Quentin?” cô của chúng quay về phía chồng hỏi.

“Nếu chúng muốn thì được thôi,” chú Quentin đáp. “Chẳng mấy mà chúng không có cơ hội làm việc đó nữa. Cả nhà, ta đã nhận được một đề nghị tuyệt diệu về đảo Kirrin! Một người muốn mua nó, sẽ xây lại pháo đài thành khách sạn và biến nó thành một khu nghỉ mát! Tất cả nghĩ sao?”

Bốn đứa trẻ trợn mắt nhìn người đàn ông đang tươi cười, chúng bị sốc và kinh hãi. Có người sẽ mua hòn đảo! Phải chăng bí mật của chúng đã bị phát hiện? Phải chăng người kia muốn mua hòn đảo bởi vì ông ta đã đọc bản đồ và biết rằng có vô khối vàng giấu ở đó?

George tức nghẹn. Mắt nó cháy rục như lửa. “Mẹ! Mẹ không thể bán hòn đảo của con! Mẹ không thể bán pháo đài của con! Con sẽ không để chúng bị bán đi.”

Bố nó cau mày. “Đừng có ngốc nghếch, Georgina,” ông nói. “Chúng không thực sự là của con. Con biết điều đó. Chúng thuộc về mẹ con, và tất nhiên mẹ con muốn bán nếu có thể. Chúng ta đang rất cần tiền. Con sẽ có thể có rất nhiều thứ tuyệt vời sau khi chúng ta bán hòn đảo.”

“Con không muốn những thứ tuyệt vời đó!” George đáng thương gào lên. “Pháo đài của con và hòn đảo của con là những thứ tuyệt vời nhất mà

con có thể có. Mẹ! Mẹ! Mẹ biết rằng mẹ đã nói con có thể có chúng. Mẹ biết là mẹ đã nói! Con đã tin mẹ.”

“George yêu quý, lúc ấy ý mẹ là con có thể chơi trên đảo, vì mẹ nghĩ chúng không đáng giá gì,” mẹ nó đáp, vẻ khỗ sở. “Nhưng giờ đây mọi thứ đã khác. Bố con đã được đề nghị một khoản tiền lớn, nhiều hơn nhiều số tiền chúng ta có thể mơ tới, và chúng ta thực sự không thể từ chối được.”

“Vậy là mẹ chỉ cho con hòn đảo vì mẹ nghĩ rằng nó không đáng giá gì,” George nói, mặt nó trắng bệch vì phẫn nộ. “Ngay khi nó đáng tiền, mẹ lấy lại. Làm thế thật kinh khủng. Làm thế... làm thế không ngay thẳng.”

“Đủ rồi đấy, Georgina,” người bố giận dữ quát. “Mẹ con làm vậy là do bố đề nghị. Con chỉ là trẻ con. Mẹ con không thực sự để tâm khi nói trước đây, đó chỉ là để vui lòng con. Nhưng con biết rất rõ là con cũng hưởng chung số tiền chúng ta nhận được và sẽ có mọi thứ con muốn.”

“Con sẽ không động đến một xu!” George kiên quyết khẳng định, giọng gằn lại. “Bố mẹ sẽ phải hối hận vì bán nó.”

Cô nhóc quay lưng và loạng choạng ra khỏi phòng. Những đứa khác thấy thương nó vô cùng. Chúng biết nó đang cảm thấy như thế nào. Nó đón nhận mọi việc quá nghiêm trọng. Julian nghĩ con bé không hiểu người lớn lắm. Không hề tốt khi đối co với người lớn. Họ có thể làm đúng những gì mà họ thích. Nếu họ muốn lấy đi hòn đảo và pháo đài của George, họ có thể. Nếu họ muốn bán nó, họ có thể! Nhưng điều chú Quentin không biết là có khả năng có một kho vàng ở đó! Julian nhìn ông chú đăm đăm và tự nhủ không biết có nên cảnh báo với ông không. Nhưng rồi cậu quyết định không nói gì. Chỉ còn một cơ hội là bốn đứa sẽ tìm ra chỗ vàng trước!

“Vậy khi nào chú sẽ bán hòn đảo, chú Quentin?” cậu trầm ngâm hỏi.

“Giấy tờ sẽ được ký trong khoảng một tuần tới,” đó là câu trả lời. “Vậy nên nếu mấy đứa có định ra chơi một hai ngày thì nên đi nhanh đi, vì sau đó, mấy đứa có thể không được chủ mới cho phép đâu.”

“Có phải người mua cái hộp cũ giờ muốn mua cả hòn đảo không ạ?” Julian lại hỏi.

“Phải,” ông chú đáp. “Ta cũng hơi ngạc nhiên vì ta nghĩ rằng ông ta sưu tầm đồ cổ. Thật đáng kinh ngạc là ông ta định mua cả hòn đảo để xây lại

pháo đài thành khách sạn. Nhưng ta dám nói rằng sẽ kiếm được khá khi kinh doanh khách sạn trên đó, rất lãng mạn, ở trên một hòn đảo nhỏ như vậy, mọi người sẽ thích nó. Ta không phải là dân làm ăn, và ta chắc chắn không quan tâm đầu tư tiền của mình vào một nơi như đảo Kirrin. Nhưng ta nghĩ ông ấy biết mình làm gì.”

“Vâng, chắc chắn ông ta biết.” Julian nhủ thầm trong khi rời khỏi phòng cùng Dick và Anne. “Ông ta đã đọc bản đồ, và đi tới kết luận như bọn mình, kho vàng được giấu ở đâu đó trên đảo, và ông ta định chiếm lấy nó! Ông ta không hề định xây khách sạn! Ông ta nhắm tới kho báu! Mình đoán rằng ông ta đã đề nghị với chú Quentin một cái giá rẻ mạt ngu ngốc và ông chú khốn khổ ấy nghĩ rằng đó là món hời! Ôi trời, quả là một việc khủng khiếp.”

Cậu đi tìm George. Cô nhóc đang ở trong kho dụng cụ, mặt tái nhợt. Nó nói thấy mình rất khó ở.

“Đó chỉ là vì em thất vọng thôi,” Julian nói. Cậu vòng tay quanh người nó. Lần đầu tiên George không đẩy ra. Nó cảm thấy được an ủi. Nước ứ lên hai mắt nó, và nó bực bội cố chớp mắt để gạt đi.

“Nghe anh này, George!” Julian nói. “Chúng ta không được từ bỏ hy vọng. Ngày mai ta sẽ tới đảo Kirrin và chúng ta sẽ cố hết sức để tìm lối xuống khu hầm ngục và đến chỗ giấu vàng. Chúng ta sẽ ở đó cho tới khi tìm ra. Hiểu không? Giờ thì hãy vui lên, bởi vì bọn anh muốn có em giúp lên kế hoạch. Ổn trời là chúng ta đã sao lại tấm bản đồ.”

George phấn chấn hơn một chút. Nó vẫn giận bố mẹ, nhưng ý nghĩ về việc ra đảo Kirrin một hai ngày và mang Timothy đi cùng quả thật dễ chịu.

“Tôi thực sự nghĩ rằng bố mẹ không tốt,” nó nói.

“Ồ, không hẳn thế,” Julian trả lời một cách khéo léo. “Suy cho cùng, nếu họ đang quá cần tiền, sẽ là ngu ngốc nếu không chịu rời bỏ thứ mà họ nghĩ là thực sự vô ích. Và em biết đấy, bố em đã nói rằng em có thể có mọi thứ em muốn. Nếu anh là em, anh biết chắc mình sẽ đòi gì.”

“Đòi gì?”

“Timothy, tất nhiên rồi!” Julian đáp. Và câu ấy khiến George nở nụ cười thật rạng rỡ!

11

Ra lại đảo Kirrin

Julian cùng George đi tìm Dick và Anne. Hai đứa đang đứng đợi trong vườn, trông đầy thất vọng. Chúng vui mừng khi thấy Julian đi cùng George và chạy ra chỗ họ.

Anne nắm lấy tay George. “Mình thật sự rất tiếc về hòn đảo của cậu, George ạ,” nó nói.

“Tôi cũng vậy,” Dick tiếp lời. “Xui thật đấy, cô bạn, à ý tôi là, cậu bạn.”

George cũng cố nặn được một nụ cười. “Tôi đã cư xử như một đứa con gái,” nó nói, có phần xấu hổ. “Nhưng quả thật tôi đã sốc khủng khiếp.”

Julian kể với hai đứa kia những gì cậu và George đã bàn. “Sáng mai ta sẽ khởi hành,” cậu nói. “Chúng ta sẽ lập một danh sách tất cả những thứ cần. Bắt đầu thôi.”

Cậu lấy ra một cây bút chì và một cuốn vở. Những đứa còn lại nhìn cậu.

“Thứ gì đó để ăn,” Dick lập tức nói. “Rất nhiều, vì chúng ta sẽ thấy đói.”

“Thứ gì đó để uống,” George tiếp. “Không có nước ngọt trên đảo, dù tôi tin rằng có một cái giếng hay gì đó, từ lâu lắm rồi, đâm thẳng từ dưới cả mực nước biển lên và chứa nước ngọt. Dầu sao thì tôi cũng chưa bao giờ tìm thấy nó.”

“Thứ ăn” Julian ghi lại, “và đồ uống.” Cậu ngược nhìn mọi người.

“Xèng,” cậu nghiêm trang nói rồi nguệch ngoạc từ đó vào vở.

Anne tròn mắt ngạc nhiên.

“Để làm gì?” nó hỏi.

“Ồ, chúng ta sẽ cần đào bới khi tìm đường xuống khu hầm ngục,” Julian giải thích.

“Dây thừng,” Dick nói. “Có thể mình sẽ cần.”

“Và đèn pin,” Geroge thêm vào. “Ở dưới khu hầm ngục sẽ rất tối.”

“Oaaa!” Anne nói, cảm thấy cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng với ý nghĩ đó. Nó không có ý niệm gì về việc hầm ngục trông thế nào, nhưng nghe có vẻ ly kỳ ra trò.

“Chăn,” Dick đề nghị. “Chúng ta sẽ bị lạnh vào buổi đêm nếu ngủ trong cái phòng nhỏ lần trước.”

Julian ghi tất cả lại. “Cốc để uống nước,” cậu bổ sung. “Và chúng ta sẽ mang theo mấy dụng cụ nữa, có thể ta sẽ cần đến chúng. Chả ai đoán trước được.”

Khoảng nửa giờ sau, chúng đã có một danh sách rõ dài, và tất cả đều cảm thấy hài lòng, phấn khích. George cũng bắt đầu tỉnh trí lại sau cơn giận dữ và thất vọng. Nếu nó chỉ có một mình lúc này và ủ ê về mọi việc, không chừng nó sẽ trở nên gắt gỏng và nóng nảy hơn cả trước, nhưng những đứa kia thật bình tĩnh, hiểu chuyện và vui tươi. Thật không thể nhớ lâu khi ở cùng với chúng.

“Có khi mình đã tốt hơn nếu không phải ở một mình quá nhiều,” George tự nhủ khi nhìn mái đầu đang cúi xuống của Julian. “Trò chuyện với người khác quả là ích lợi. Mọi chuyện dường như không còn quá khủng khiếp, chúng trở nên có thể chịu đựng được và bình thường hơn. Mình thích ba người anh chị họ của mình kinh khủng. Mình thích họ bởi vì họ nói, cười, luôn vui vẻ và tốt bụng. Ước gì mình cũng giống họ. Mình cau có, khó ưa, dữ dằn, thảo nào bố không thích mình, hay mắng mình thế. Mẹ thật tuyệt vời, nhưng giờ mình hiểu vì sao mẹ nói mình khó tính. Mình khác các anh chị họ của mình, họ thật dễ hiểu và tất cả đều thích họ. Mình mừng là họ đã đến đây. Họ đang khiến mình ngày càng gần hơn với con người mình đáng lẽ phải thế.”

Đó là một đoạn suy nghĩ dài và George trông thật nghiêm trang khi nghĩ những điều ấy. Julian ngẩng lên và bắt gặp đôi mắt xanh của nó dán vào mình. Cậu mỉm cười.

“Nói xem em nghĩ gì, anh sẽ trả em xu!” cậu lên tiếng.

“Chẳng đáng xu nào,” George đáp, mặt đỏ bừng. “Tôi chỉ đang nghĩ là các cậu thật tốt, và tôi ước được giống các cậu đến chừng nào.”

“Em là một người tốt cực kỳ,” Julian ngạc nhiên trả lời. “Em không thể thay đổi được việc em là con một. Con một luôn hơi kỳ lạ một chút, em biết đấy, trừ phi họ cực kỳ cẩn thận. Em là người thú vị nhất trên đời, anh nghĩ vậy.”

George lại đỏ bừng mặt và tất nhiên cảm thấy rất vui. “Chúng ta dẫn Timothy đi dạo một vòng nào,” nó đề nghị. “Cậu ấy sẽ bắn khoản không biết chuyện gì xảy ra với chúng ta hôm nay.”

Chúng cùng đi và Timothy đón chúng bằng tiếng sủa thật là âm ỉ. Chúng kể với chú chó mọi thứ về kế hoạch hôm sau và chú ngoáy tíu đuôi, ngược nhìn bọn trẻ bằng đôi mắt nâu dịu dàng như thể chú hiểu hết từng từ chúng nói!

“Hắn cậu ta cảm thấy hài lòng lắm khi nghĩ rằng sẽ ở cùng với chúng ta hai đến ba ngày liền,” Anne nói.

Buổi sáng hôm sau ngập tràn phấn chấn, bọn trẻ ra khơi, tất cả đồ mang theo được gói ghém cẩn thận đặt ở một đầu thuyền. Julian đọc to danh sách để kiểm tra từng thứ. Có vẻ như chúng không quên thứ gì.

“Mang bản đồ chưa?” Dick bỗng hỏi.

Julian gật đầu.

“Sáng nay anh mặc bộ đồ bò mới,” cậu đáp, “nhưng yên tâm, anh đã nhớ nhét bản đồ vào túi rồi. Đây này!”

Cậu lấy bản đồ ra, và bất ngờ gió thổi nó bay khỏi tay cậu! Tờ giấy rơi xuống biển và bập bênh ở đó. Cả bốn đứa gào lên thất thanh. Tấm bản đồ quý báu của chúng!

“Nhanh lên! Chèo theo nó!” George kêu lên và lái ngoặt con thuyền. Nhưng có người còn nhanh hơn cô nhóc! Tim đã thấy tờ giấy bay khỏi tay Julian, chú cũng nghe và hiểu tiếng gào tuyệt vọng của lũ trẻ. Với một tiếng tùm rồ to, chú lao xuống nước và bơi một cách quả cảm theo tấm bản đồ.

So với một chú chó thì chú ta bơi rất tốt, vì chú vốn to khỏe. Chú mau chóng ngoạm được tấm bản đồ và bơi về thuyền. Lũ trẻ nghĩ chú thật kỳ diệu!

George kéo chú lên thuyền và lấy tấm bản đồ từ miệng chú. Hầu như trên đó không có dấu răng nào vì chú đã ngậm nó rất cẩn thận! Tờ giấy ướt

sùng và lũ trẻ lo lắng nhìn xem những gì vẽ trên đó có bị hỏng không. Nhưng Julian đã tô rất đậm và nó hoàn toàn ổn. Cậu đặt bản đồ vào một chỗ ngòi để hong khô và bảo Dick giữ nó nằm đó dưới ánh mặt trời.

“Một pha cứu nguy ngoạn mục!” cậu nói, và những đứa khác cũng đồng tình.

George cầm lấy mái chèo và chúng lại bắt đầu chèo ra đảo, đồng thời có một bữa “tắm vòi sen” ra trò từ Timothy khi chú ta đứng dậy rũ bộ lông ướt đầm của mình. Chú được thưởng một cái bánh quy cực to mà chú nhai rau rầu đầy thích thú.

George chắc tay chèo qua hết những vĩa đá chìm đá nổi. Với bọn còn lại, cái cách cô nhóc lẹ làng lách thuyền giữa những tảng đá đầy nguy hiểm mà không để thuyền bị xước lấy một vết quả là tuyệt diệu. Chúng nghĩ cô nhóc thật tuyệt vời. Nó đưa chúng an toàn tới con lạch nhỏ và chúng nhảy lên bờ cát. Chúng kéo thuyền vào sâu trong bờ phòng khi thủy triều dâng cao rồi bắt đầu dỡ đồ ra.

“Chúng ta sẽ mang tất cả tới cái phòng đá nhỏ lần trước,” Julian nói. “Ở đó chúng sẽ an toàn và không bị ướt nếu trời mưa. Anh hy vọng sẽ không có ai lên đảo trong thời gian chúng ta ở đây, George ạ.”

“Tôi không nghĩ là họ sẽ tới,” George đáp. “Bố nói rằng còn khoảng một tuần nữa giấy tờ mới được ký, đảo mới thuộc về người đàn ông kia. Cho tới lúc đó thì nó không phải của lão. Chúng ta có một tuần.”

“Ồ, vậy bọn mình không cần canh chừng xem có ai khác lên đảo không,” Julian nói, cậu đã nghĩ qua rằng sẽ là ý hay nếu cắt ra một người đứng gác ở con lạch để báo động với những đứa khác khi có người tới. “Đi nào! Dick, em cầm chỗ xẻng. Anh và George vác thức ăn và đồ uống. Còn Anne thì mang mấy thứ nhỏ kia.”

Đồ ăn thức uống được đựng trong một cái hộp to vì lũ trẻ không hề muốn bị chết đói khi ở trên đảo! Chúng mang theo hàng đống bánh mì, bơ, bánh quy, mứt, hàng hộp hoa quả, mận chín, hàng chai nước gừng có ga, một cái ấm để pha trà và mọi thứ mà chúng có thể nghĩ tới! George và Julian bê cái hộp rõ nặng loạng choạng leo lên vách đá. Giữa đường chúng phải dừng lại một hoặc hai lần gi đó, đặt cái hộp xuống để nghỉ lấy sức!

Bọn trẻ chất tất cả vào căn phòng nhỏ. Rồi chúng trở lại thuyền để lấy đồng chăn, thảm và xếp vào các góc phòng, nghĩ rằng sẽ không gì lý thú bằng ngủ qua đêm ở đó.

“Hai cô gái ngủ trên chõng thảm này,” Julian nói. “Còn cánh con trai bọn anh sẽ dùng chõng này.”

George có vẻ không muốn bị xếp vào hàng con gái cùng với Anne. Nhưng Anne thì không hề muốn ngủ một mình trong góc phòng, và nó nhìn George đầy khẩn khoản đến mức cô nhóc đành mỉm cười với nó mà không phản đối gì. Anne nghĩ rằng George đang ngày càng thân thiện hơn!

“Chà, giờ chúng ta bắt tay vào việc,” Julian nói và lấy tấm bản đồ ra. “Chúng ta phải nghiên cứu nó rất kỹ để tìm ra chính xác lối vào khu hầm ngục ở điểm nào. Giờ thì xúm lại đây và cố hết sức mà tìm! Dùng cái đầu mà đánh bại kẻ đã mua hòn đảo kia!”

Tất cả cúi xuống tấm bản đồ. Giờ nó đã khô cong và lỗ trẻ căng hết mắt nhìn. Rõ ràng ngày xưa tòa pháo đài này từng là một nơi rất tuyệt vời.

“Giờ nhìn xem,” Julian nói, đặt ngón tay lên chỗ khu hầm ngục. “Có vẻ như chúng chạy dài suốt dưới nền pháo đài, ở đây và ở đây là những dấu hiệu có khả năng tượng trưng cho cầu thang xuống.”

“Phải,” George tán đồng. “Tôi cũng nghĩ thế. Ồ, nếu vậy, có vẻ như có hai đường để xuống hầm ngục. Một đường chừng như nằm quanh quần đầu đó gần căn phòng này, đường kia bắt đầu dưới cái tháp đằng kia. Và cậu đoán đây là cái gì, Julian?”

Nó đặt ngón tay vào vòng tròn không chỉ xuất hiện ở phần bản đồ vẽ khu hầm ngục mà cả ở phần vẽ tầng trệt của pháo đài.

“Để anh thử nghĩ xem,” Julian đáp chừng bối rối. “Ồ đúng rồi, anh biết nó có thể là gì rồi! Em nói có một cái giếng cũ nào đó quanh đây, em nhớ không? Chà, không chừng là nó đấy, anh nghĩ vậy. Nó phải rất sâu để hút nước ngọt từ dưới đáy biển lên, nên có khả năng nó xuyên qua cả khu hầm ngục. Không kỳ diệu sao?”

Tất cả đều thống nhất là vậy. Chúng cảm thấy hạnh phúc và phấn chấn. Có một thứ gì đó để khám phá - một thứ mà chúng có thể và buộc phải khám phá trong một hai ngày tới.

Chúng nhìn nhau. “Ồ,” Dick nói, “Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu đây nhỉ? Ta có nên thử tìm lối xuống hầm ngục, cái lối nằm quanh quần trong căn phòng này ấy? Tôi nghĩ có thể sẽ có một tảng đá lớn mà ta nhấc lên được để mở lối xuống hầm ngục!”

Đó là một ý tưởng ra trò và lũ trẻ lập tức thống nhất vậy. Julian gập tấm bản đồ quý báu lại, nhét vào túi. Cậu nhìn quanh. Sàn đá của căn phòng mọc đầy cỏ dại. Đầu tiên phải dọn hết cỏ thì mới nhìn được xem liệu có tảng đá nào trông có vẻ dịch chuyển được không.

“Chúng ta nên bắt tay vào làm thôi,” Julian nói và cầm xẻng lên. “Mình hãy dọn sạch cỏ dại bằng xẻng, cào chúng đi, nhìn đây, thế này này, rồi xem xét kỹ từng tảng đá!”

Cả bọn nhặt xẻng lên, và chẳng mấy chốc căn phòng đá nhỏ đã tràn ngập tiếng cạo khi bốn đứa trẻ dùng xẻng hì hụi cào xới lớp cỏ dại. Chẳng khó lắm để dọn sạch nền đá, và bọn trẻ đều làm việc hăng say.

Tim thấy phấn khích quá đỗi. Chú không có chút khái niệm nào về việc bọn trẻ đang làm gì, nhưng chú tham gia một cách nhiệt tình. Chú cào xới nền nhà bằng cả bốn chân khiến đất và cỏ bắn tứ tung trong không khí!

“Này, Tim!” Julian nói, lắc đầu cho một cục đất rơi khỏi tóc. “Mày hơi hăng hái quá đấy! Nghe lời tao đi, một phút nữa thôi mày sẽ khiến cả mấy tảng đá bắn lên trời mất. George này, Tim tuyệt thật đấy chứ, xem cậu ta tham gia vào mọi việc như thế nào kia!”

Bọn trẻ làm việc mới hăng say làm sao! Chúng mới mong mỏi tìm được lối vào khu hầm ngục làm sao! Hẳn chúng sẽ hân hoan đến chừng nào nếu tìm được!

12

Những khám phá phi thường

Chẳng mấy chốc, nền đá trong căn phòng nhỏ đã sạch hết đất cát và cỏ dại. Bọn trẻ nhận thấy những tảng đá đều cùng một kích cỡ, to và vuông, khít chặt với nhau. Chúng dùng đèn pin xem xét kỹ lưỡng, hy vọng tìm thấy một tảng nào đó xê dịch được.

“Có thể ta sẽ tìm thấy một tảng có gắn vòng sắt,” Julian nói. Nhưng chúng không thấy. Tất cả các tảng đá đều y hệt nhau. Thật đáng thất vọng.

Julian cố chọc xẻng vào những vết nứt giữa các tảng đá để xem có cơ hội di chuyển được tảng nào không. Nhưng chúng không may mắn chút nhích. Cơ hồ như tất cả đều được gắn chặt trên nền đất. Sau khoảng ba giờ lao động vất vả, lũ trẻ cùng ngồi xuống để ăn trưa.

Chúng quả đều đói ngấu và thấy mừng là mình đã mang theo vô khối thứ để ăn. Trong khi ăn, chúng bàn bạc về vấn đề chúng đang gắng giải quyết.

“Có vẻ như cửa xuống khu hầm ngục hoàn toàn không nằm trong căn phòng nhỏ này,” Julian nói. “Thật thất vọng, nhưng không hiểu sao giờ anh không nghĩ rằng lối xuống đó bắt đầu từ chỗ này. Chúng ta hãy đo bản đồ xem liệu có thể tìm ra chính xác cầu thang xuống bắt đầu từ đâu không. Tất nhiên, có thể tỷ lệ kích thước không chính xác và chẳng ích lợi gì cho chúng ta. Nhưng vẫn nên thử xem sao.”

Vậy là chúng đo đạc hết sức cẩn thận để cố tìm ra chính xác cầu thang xuống khu hầm ngục bắt đầu ở đâu. Tuy nhiên, chúng hoàn toàn không thể đi đến kết luận nào vì sơ đồ ba tầng dường như được vẽ với tỷ lệ khác nhau. Julian căng mắt nhìn tấm bản đồ và bối rối. Sự tình dường như hoàn toàn vô vọng. Chắc chắn chúng sẽ không thể đào tung cả nền pháo đài lên được! Việc đó có mà mất hàng năm!

“Xem này,” George bỗng lên tiếng, chỉ tay vào vòng tròn mà cả bọn đều chắc chắn là cái giếng. “Lối xuống hầm ngục có vẻ nằm không hề xa giếng nước. Chỉ cần thấy cái giếng, chúng ta có thể lùng kiếm xung quanh nó để tìm cửa xuống. Giếng nước xuất hiện trong cả hai phần bản đồ. Xem ra nó ở đâu đó tại khoảng giữa của pháo đài.”

“Ý hay,” Julian hài lòng hưởng ứng. “Giờ ta hãy ra giữa pháo đài, ít nhiều thì ta cũng đã đoán được cái giếng cũ phải nằm ở đâu rồi, vì rõ ràng nó có vẻ ở khoảng giữa sân ngoài kia.”

Bọn trẻ cùng đi ra ngoài trời. Chúng cảm thấy thật quan trọng và nghiêm trang. Quả là kỳ diệu khi đi tìm những thỏi vàng mất tích. Tất cả đều chắc như đinh đóng cột rằng chỗ vàng kia đang ở đâu đó ngay dưới chân chúng. Không đứa nào mảy may nghĩ rằng kho vàng có thể không hề ở đó.

Chúng đứng trên khoảng sân đổ nát một thời từng là trung tâm của pháo đài. Chúng đo bằng bước chân để tới giữa sân và rồi đứng đó, vô vọng nhìn quanh tìm bất cứ thứ gì có thể là miệng giếng cổ. Tất cả giờ đã um tùm cây cỏ. Cát theo gió từ bờ biển vào, cỏ dại và cây bụi đủ loại mọc tràn. Những tảng đá xưa kia tạo nên nền sân giờ nứt toác và không còn nằm đó bằng phẳng nữa. Hầu hết đã phủ đầy cát và cỏ.

“Nhìn kia! Một con thỏ!” Dick kêu lên khi một con thỏ lấm lem cát từ từ nhảy ngang sân. Nó biết mất vào một cái hang ở bên kia sân. Rồi một con thỏ khác xuất hiện, ngồi xuống giương mắt nhìn bọn trẻ, và rồi cũng biến mất. Lũ trẻ sướng điên lên. Chúng chưa bao giờ thấy những con thỏ dạn đến thế.

Rồi con thứ ba xuất hiện. Đó là một chú thỏ nhỏ với đôi tai to kỳ cục và cái đuôi bông trắng tí hon nhất trên đời. Nó thậm chí chẳng buồn ngó lũ trẻ. Nó nhảy chơi khắp xung quanh, và rồi, trước niềm hân hoan lớn lao của bọn trẻ, nó ngồi xuống hai chân sau và bắt đầu rửa ráy cặp tai to tướng, kéo cái tai đầu tiên xuống rồi đến cái kia.

Nhưng chừng ấy là quá sức chịu đựng với Timothy. Chú đã trở ra đó nhìn hai con thỏ trước nhảy ngang qua sân rồi biến mất mà thậm chí sủa cũng không dám. Giờ chừng kiến cánh thỏ nhóc kia ngồi đó mà rửa tai ngay trước mũi mình thì thực sự quá đáng với bất cứ chú chó nào. Chú tru lên

một tiếng đầy kích động rồi chạy hết tốc lực về phía con thỏ đang kinh ngạc.

Trong giây lát, con vật nhỏ kia không cử động. Nó chưa từng sợ hãi hay bị săn đuổi, và nó mở tròn đôi mắt to nhìn chú chó đang lao tới. Rồi nó quay người và lấy hết sức phóng đi, cái đuôi bông tròn trắng muốt nhấp nhô theo nhịp chân. Nó biến mất vào một bụi kim tước gần lũ trẻ. Timothy đuổi theo nó và cũng biến mất vào bụi cây to đó.

Rồi một trận mưa cát và đất bắn lên khi Tim cố theo chân con thỏ chui vào hang, tận dụng bộ vuốt to của mình, chú cố gắng đào bới hết tốc lực. Chú sủa và gừ gừ phấn khích cao độ, cơ hồ không hề nghe thấy tiếng George gọi mình. Chú muốn bắt con thỏ đó! Chú gần như phát điên khi đào bới cái hang, khiến hang cứ to mãi ra.

“Tim! Nghe thấy tao không! Ra khỏi đó ngay!” George hét. “Mày không được đuổi bắt lũ thỏ ở đây. Mày biết là mày không được mà. Mày hư quá. Ra đây!”

Nhưng Tim không chui ra. Chú ta cứ cắm đầu cắm cổ điên cuồng đào bới. George đi kéo chú về. Nhưng ngay khi cô nhóc vừa tới chỗ bụi kim tước thì tiếng đào bới ngưng bật. Rồi tiếp đó là một tiếng tru kinh hãi, và tình không còn thanh âm nào nữa. George sững sờ nhòm xuống phía dưới bụi kim tước rậm rạp.

Tim đã biến mất! Đơn giản là chú ta không còn ở đó. Có một cái hang thỏ to tướng bị bới rộng ngoác ra bởi chú chó Tim - nhưng không có Tim.

“Julian, Tim biến mất rồi!” George kêu lên, giọng nó hoảng loạn. “Cậu ấy không thể nào chui vào cái hang thỏ, phải không? Cậu ấy to lớn như vậy cơ mà!”

Bọn trẻ vây quanh bụi kim tước. Một tiếng rên mơ hồ vọng lại đâu đó dưới bụi cây. Mặt Julian đầy vẻ kinh ngạc.

“Cậu ta đang ở dưới hang!” cậu nói. “Hay thật! Tôi chưa bao giờ nghe nói một chú chó có thể chui lọt vào hang thỏ. Làm thế nào kéo cậu ta ra bây giờ?”

“Đầu tiên phải đào bụi kim tước này lên đã,” George đáp, giọng đầy quyết tâm. Nó sẵn sàng xới tung cả pháo đài Kirrin này lên để đưa được

Tim về, đó là điều chắc chắn! “Tôi không thể để Tim tội nghiệp kêu cứu dưới đó mà không làm mọi điều có thể để giúp cậu ấy!”

Bụi cây quá to và nhiều gai không chui qua được. Julian mừng là chúng đã mang theo đủ loại đồ nghề. Cậu đi lấy rìu. Chúng mang theo một cái rìu nhỏ có thể chặt thân cành kim tước tua tủa gai nhọn. Lũ trẻ hăm hở bổ rìu và chẳng mấy chốc bụi cây khốn khổ bắt đầu biến thành một cảnh tượng tang thương.

Dẫu sao cũng phải mất khá nhiều thì giờ để loại bỏ hoàn toàn bụi kim tước vì nó tua tủa gai, cường trắng và um tùm. Khi bụi cây chỉ còn trở lại gốc thì tay đưa nào đưa nấy đều sây sát cả. Lúc này chúng có thể thấy rất rõ cái hang. Julian rọi đèn pin vào trong hang.

Cậu kêu lên ngạc nhiên. “Anh biết chuyện gì đã xảy ra rồi! Đây chính là cái giếng cũ! Bọn thỏ đào một cái hang ở thành giếng, khi Tim bới thêm cho nó to ra thì đã làm lộ một phần miệng giếng, vậy là cậu ta ngã xuống giếng!”

“Ôi không, không!” George kinh hoàng gào lên. “Ôi Tim, Tim, cậu có sao không?”

Một tiếng rên xa xăm vọng tới tai chúng. Rõ ràng là Tim ở đâu đó dưới kia. Lũ trẻ nhìn nhau.

“Ừm, chỉ còn một cách duy nhất,” Julian nói. “Chúng ta phải lấy xẻng đào cho lộ hết miệng giếng ra. Rồi ta có thể thả dây thừng hoặc cái gì đó xuống mà kéo Tim lên.”

Bọn trẻ lại vào việc với những chiếc xẻng. Không khó lắm để đào cho miệng giếng lộ ra, nó chỉ bị lấp bởi chòm rễ của bụi kim tước lớn, ít gạch đá, đất, cát và sỏi nhỏ. Có vẻ như một tấm đá lớn từ ngọn tháp đã rơi xuống che khuất một phần miệng giếng. Thời tiết và bụi kim tước làm nốt phần còn lại.

Cả bốn đứa trẻ phải cùng hợp sức mới đẩy được tấm đá kia ra. Dưới đó là một nắp giếng cực kỳ mục nát từng được dùng để bảo vệ giếng. Cái nắp mục đến nỗi khi bị Tim đè lên, nó lập tức “đầu hàng” và thủng một lỗ tương khiến cu cậu rơi tọt qua.

Julian lấy cái nắp giếng mục nát ra và cả bọn có thể nhìn xuống dưới. Lòng giếng sâu hút và tối mịt mù. Chúng không thể thấy đáy giếng. Julian nhặt một viên đá và ném xuống. Cả bọn lắng tai đợi tiếng nước tóe lên. Nhưng không có tiếng tồm nào cả. Hoặc giếng đã cạn nước hoặc nó sâu đến nỗi thậm chí không thể nghe thấy tiếng nước tóe!

“Anh nghĩ là cái giếng quá sâu,” Julian kết luận. “Giờ thì, Tim đâu?”

Cậu rọi cây đèn pin xuống và Tim ở đó! Nhiều năm trước, một tấm đá lớn đã rơi xuống giếng và kẹt lại ở đoạn gần miệng giếng, Tim đang ngồi chồm hồm trên tấm đá cũ kỹ nứt toác kia, đôi mắt to tướng ngược lên đầy sợ hãi. Chú hoàn toàn không tưởng tượng nổi điều gì đã xảy ra với mình.

Có một cái thang sắt cũ gắn vào thành giếng. George đã leo xuống thang trước khi bất cứ ai khác có thể tới đó! Nó trèo xuống, không quan tâm xem cái thang có chắc chắn không, và tới chỗ Tim. Bằng cách nào đó nó cũng vác được cu cậu lên vai, rồi một tay giữ cu cậu, nó từ từ trèo lên. Những đứa kia kéo nó lên và Tim nhảy căng quanh nó, vừa sủa vang vừa liếm túi bụi!

“Chà, Tim!” Dick nói. “Mày không nên đuổi theo lũ chó, nhưng mày chắc chắn đã giúp bọn tao ra trò vì chính mày đã tìm ra cái giếng! Giờ thì chỉ cần phải ngó quanh một chút để tìm cửa xuống hầm ngục thôi!”

Bọn trẻ lại bắt tay vào lòng sục lối xuống khu hầm ngục. Chúng đào bới dưới tất cả các bụi cây. Chúng cạy những tảng đá nằm nhấp nhô và thọc xẻng vào phần đất phía dưới, hy vọng đột nhiên thấy xẻng đi hẫng vào một khoảng trống không! Thật hồi hộp!

Và rồi Anne là người tìm thấy lối vào! Một cách cực kỳ tình cờ. Nó mệt và ngồi xuống nghỉ. Nó nằm sấp xuống di ngón tay nguệch ngoạc trên nền cát. Bỗng nhiên ngón tay nó chạm phải thứ gì đó cứng và lạnh lẩn trong cát. Nó phui hết cát đi và lạ lùng chưa, đó là một cái vòng sắt! Nó hét inh ỏi và những đứa kia ngẩng lên.

“Có một tảng đá dính vòng sắt ở đây!” Anne phấn khích gào lên. Cả bọn lao đến chỗ nó. Julian dùng xẻng đào xung quanh và cả tảng đá lộ ra. Vậy là đủ, trên đá có một cái vòng - mà vòng thì chỉ được gắn vào những tảng đá

cần phải dịch chuyển! Chắc chắn đây là tảng đá che lối xuống khu hầm ngục!

Bọn trẻ lần lượt kéo cái vòng sắt, nhưng tảng đá không hề nhúc nhích. Julian liền cột hai, ba vòng dây thừng vào vòng sắt và bốn đứa trẻ măm mội măm lợi kéo.

Tảng đá bắt đầu chuyển động. Bọn trẻ thấy nó xê dịch rõ ràng. “Cùng kéo một lần nữa nào!” Julian hét lên. Cả đám lại gồng người kéo. Tảng đá nhích ra rồi đột ngột đầu hàng. Nó bật lên và bọn trẻ ngã chổng lên nhau như một hàng quân cờ đổ mi nô bị đổ. Tim phóng đến bên cái hố và chỗ xuống mà sủa điên cuồng như thể tất cả lũ thỏ trên thế giới đều túm tụm dưới đó!

Julian và George bật dậy lao tới lối vào mà tảng đá vừa để lộ ra. Chúng đứng đó, nhìn xuống, mặt sáng rực vì sung sướng. Chúng đã tìm ra lối vào khu hầm ngục! Một cầu thang dốc đứng được đục từ chính nền đá dẫn xuống bóng tối sâu hút.

“Đi nào!” Julian kêu lên, bật đèn pin. “Chúng ta đã tìm thấy thứ mình muốn! Giờ xuống hầm ngục thôi!”

Bậc thang trơn trượt. Tim phóng xuống trước, trượt chân và lăn lông lốc năm, sáu vòng, hoảng sợ sủa vánh lên. Julian đi sau chú, rồi lần lượt đến George, Dick và Anne. Cả bọn xúc động mãnh liệt. Chúng thực sự trông đợi sẽ có hàng đồng vàng và đủ loại châu báu vây quanh!

Càng xuống sâu hang càng tối và xộc lên mùi mốc meo nồng nặc. Anne thấy ngạt thở.

“Anh hy vọng không khí dưới này không vấn đề gì,” Julian nói. “Đôi khi ở những chỗ dưới lòng đất như thế này, không khí không được tốt. Nếu ai đó cảm thấy có gì khó ở thì phải báo ngay và chúng ta sẽ lên trên kia.”

Nhưng dù có thấy khó ở bao nhiêu thì cũng chẳng đứa nào hé răng. Sự việc đang quá hấp dẫn để mà lo về chuyện khó ở.

Có điều cầu thang cứ kéo dài mãi, dài mãi. Rốt cuộc bọn trẻ cũng tới điểm kết thúc. Julian bước khỏi bậc đá cuối cùng và lia đèn pin khắp xung quanh. Một cảnh tượng lạ lùng hiện ra trước mắt cậu.

Khu hầm ngục của pháo đài Kirrin cũng được tạo ra từ chính khối đá. Đó là những hang động tự nhiên hay được đục đẽo bởi bàn tay của con người thì bọn trẻ không tài nào biết nổi. Nhưng chắc chắn là nó rất tối bí ẩn, tăm tối và âm vang. Khi Julian thở một hơi dài vì phấn khích, hơi thở ấy bay tới những hốc đá rồi phồng ra và vang vọng khắp nơi như thể nó là một vật thể sống vậy. Điều này đem lại cho tất cả bọn trẻ một cảm giác rất đặc biệt.

“Lạ quá nhỉ?” George thì thầm. Lập tức, tiếng vọng chộp lấy lời nó và nhân lên khiến chúng trở nên to hơn - và tất cả những hang động trong khu hầm ngục vang đi vọng lại từng lời của cô nhóc. “Lạ quá nhỉ, LẠ QUÁ NHỈ, LẠ QUÁ NHỈ.”

Anne nắm lấy tay Dick. Cô bé cảm thấy sợ. Nó không thích những tiếng vọng tí nào. Nó biết chúng chỉ là những tiếng vọng, nhưng chúng nghe hết như giọng của hàng đoàn người nấp trong những cái động kia!

“Mọi người nghĩ những thỏi vàng ở đâu?” Dick hỏi. Lập tức các hang động ném lại lời nó, VÀNG! VÀNG Ở ĐÂU! VÀNG Ở ĐÂU! Ở ĐÂU! Ở ĐÂU!

Julian bật cười và tiếng cười của cậu bị chia thành hàng tràng cười khác nhau vang ra từ những ngục tối, xoay vòng vòng quanh lũ trẻ đang lắng tai nghe. Đó quả thực là điều lạ lùng nhất.

“Đi nào,” Julian nói. “Biết đâu vào sâu trong kia, tiếng vọng sẽ bớt đi.”

“SÂU TRONG KIA!” lập tức những tiếng vọng đáp. “SÂU TRONG KIA!”

Bọn trẻ rời khỏi những bậc đá cuối cùng và khám phá khu nhà ngục gần đó. Chúng chẳng qua chỉ là những hầm chứa bằng đá trải dài dưới tòa pháo đài. Có thể những tù nhân khốn khổ từng bị nhốt ở đây rất, rất nhiều năm trước, nhưng hầu hết chúng được sử dụng để chứa đồ.

“Anh đang nghĩ không biết gian nào được dùng để chứa vàng,” Julian nói. Cậu dừng chân và lấy tấm bản đồ ra khỏi túi áo. Cậu chìa đèn pin lên đó. Nhưng mặc dù gian phòng có ghi chữ THỜI hiện rất rõ ràng trên bản đồ, cậu hoàn toàn không có khái niệm gì về việc làm thế nào để đi đến đó.

“Này, nhìn xem, có một cánh cửa ở đây, ngăn với gian kế tiếp,” bất ngờ Dick kêu lên. “Em cá đây chính là gian mình đang tìm! Em cá là những thỏi vàng được giấu ở đây!”

13

Dưới khu hầm ngục

Bốn cây đèn pin rọi vào cửa gỗ. Đó là một cánh cửa to và chắc, có gắn những đinh sắt lớn. Julian reo lên sung sướng và lao tới đó. Cậu cảm thấy chắc chắn rằng sau cánh cửa này là gian cất giấu các thứ.

Nhưng cửa khóa chặt. Đẩy hay kéo thế nào cũng vô ích. Nó có một cái lỗ khóa khổng lồ, nhưng không có chìa ở đó. Bốn đứa trẻ nhìn trần trời đầy giận dữ về phía cánh cửa. Tệ thật! Ngay lúc chúng định ninh rằng mình đã ở kế bên chỗ vàng thì cái cửa này nhất định không chịu mở ra!

“Chúng ta sẽ đi lấy rìu,” Julian đột ngột quyết định. “Chúng ta có thể chém quanh lỗ khóa và phá khóa.”

“Ý hay!” George tán thành. “Quay lại thôi!”

Chúng rời cánh cửa lớn và cố gắng quay lại đường mà chúng vừa đi qua. Nhưng khu hầm ngục quá rộng lớn và vòng vèo đến nỗi chúng lạc đường. Chúng ngã bở chững vì vấp phải những thùng gỗ vỡ, những mảnh gỗ mục nát, những cái chai rỗng và nhiều thứ khác trong khi cố tìm đường ra chỗ cầu thang.

“Nản thật!” cuối cùng Julian nói. “Anh hoàn toàn không có khái niệm gì về việc lối ra ở đâu. Chúng ta cứ đi từ nhà ngục này sang nhà ngục khác, từ hành lang này sang hành lang khác, tất cả đều y hệt nhau, tối tăm, bốc mùi và bí hiểm.”

“Biết đâu chúng ta chẳng phải ở lại đây cho đến hết đời!” Anne rầu rĩ.

“Đồ ngốc!” Dick nói và nắm lấy tay con bé. “Chúng ta sẽ sớm tìm ra lối ra thôi. Ồ, cái gì thế này?”

Tất cả dừng lại. Chúng vừa đến một chỗ giống như ống thông hơi bằng gạch, kéo thẳng xuống từ mái khu hầm cho tới tận sàn. Julian soi đèn pin

vào đó. Cậu bối rối.

“Tôi biết là gì rồi!” George đột nhiên lên tiếng. “Đó là cái giếng, tất nhiên rồi. Các cậu còn nhớ nó có trong bản đồ của cả khu hầm ngục lẫn nền pháo đài không. Ồ, đây là thân giếng. Không biết ở đây có lỗ hổng nào không nhỉ, để hút nước cho khu hầm ngục cũng như chuyển lên trên mặt đất.”

Chúng lại gần để xem. Mặt bên kia của thân giếng có một cái lỗ nhỏ đủ cho một đứa trẻ chui đầu và vai qua mà nhìn xuống. Chúng rọi đèn pin xuống dưới và lên trên. Cái giếng sâu đến nỗi vẫn không thể nhìn thấy đáy. Julian lại thả một viên đá, nhưng không có tiếng bộp hay tòm nào. Cậu nhìn lên và thấy một tia sáng yếu ớt lách qua tấm đá vỡ nằm chắn ngang gần miệng giếng - tấm đá mà Tim đã ngồi đợi người đến cứu.

“Phải,” cậu nói. “Đây chính là cái giếng. Lạ đấy chứ? Chà, giờ thì ta đã tìm ra cái giếng, ta biết rằng lối ra quanh quần gần đây thôi!”

Điều đó khiến bọn trẻ vui mừng khủng khiếp. Chúng nắm tay nhau lùng sục trong bóng tối, đèn pin của chúng quét những luồng sáng chói hết chỗ này đến chỗ nọ.

Rồi Anne mừng rơn kêu thất thanh. “Lối ra đây rồi! Chắc chắn là nó, vì em có thể thấy những tia sáng yếu ớt chiếu xuống!”

Bọn trẻ rẽ qua một lối ngoặt và quả thật, cầu thang ở đó, những bậc thang bằng đá dẫn lên trên. Julian đảo mắt một lượt để nhớ đường khi xuống lại đây. Cậu không chắc mình sẽ lại tìm thấy cánh cửa gỗ!

Cả bọn leo lên và trở về với ánh mặt trời. Thật tuyệt diệu khi cảm nhận hơi ấm phủ lên đầu và vai sau một hồi lâu ở trong bầu không khí lạnh lẽo dưới khu ngục tối. Julian nhìn đồng hồ và kêu lên.

“Sáu rưỡi rồi! Sáu rưỡi! Thảo nào mà anh thấy đói. Chúng ta thậm chí còn không dùng bữa quà chiều. Chúng ta cứ cặm cụi đào bới và quanh quần trong khu nhà ngục đó mấy tiếng rồi.”

“Ồ, vậy thì ăn tối trước khi tiếp tục công việc nhé,” Dick nói. “Em cảm thấy như mình đã không ăn gì một năm rồi.”

“Ừ, trong khi em chén gấp đôi người khác vào bữa tối đấy,” Julian nóng nảy đáp lại. Rồi cậu cười xòa. “Anh cũng thấy y hệt em,” cậu nói. “Nào! Đi

làm một bữa ra trò nào. George, ta đun ấm nước và pha ít ca cao nóng hay gì đó chứ nhỉ? Anh thấy ớn lạnh sau chừng ấy thời gian ở dưới hầm.”

Đun nước sôi trên củi khô thật là vui. Và cũng thật thích thú khi nằm dài nghỉ ngơi trong hơi ấm của ánh hoàng hôn, nhai bánh mì phết pho mát, thưởng thức nào bánh ngọt, nào bánh quy. Bọn trẻ thả lỏng hết mình. Tim cũng có một bữa ngon lành. Chú không ưa ở dưới lòng đất lắm, và quả thực đã bám theo bọn trẻ rất sát, đuôi cụp xuống. Chú cũng đã rất sợ những tiếng vọng dưới kia.

Chú có sữa một lần và nhận thấy chừng như khắp khu hầm ngục rặt toàn chó, tất cả đều sữa vang hơn chú nhiều. Sau lúc ấy, chú thậm chí chẳng dám gầm gừ! Nhưng giờ chú đã vui vẻ trở lại, chén những miếng hậu hĩnh mà bọn trẻ cho chú, liếm láp George mỗi khi ở gần cô nhóc.

Khi bọn trẻ ăn uống và dọn dẹp xong thì đã tám giờ tối. Julian nhìn mấy đĩa còn lại. Mặt trời đã lặn từ lâu và không khí chẳng còn ấm áp nữa.

“Chà!” cậu nói. “Anh không biết các em thấy thế nào. Nhưng không hiểu sao hôm nay anh không muốn xuống khu hầm ngục đó nữa, dù có là mang rìu xuống để phá cánh cửa kia và mở nó ra! Anh mệt, và anh không thích ý nghĩ bị lạc đường trong ngục tối vào ban đêm.”

Tận trong thâm tâm, cả bọn đều đồng tình với cậu, nhất là Anne, người đang thầm sợ chết khiếp khi nghĩ đến cảnh đi xuống đó lần nữa vào ban đêm. Cô bé buồn ngủ díp mắt, mệt rũ sau một ngày làm việc vất vả và đầy phần khích.

“Nào, Anne!” George nói, kéo nó đứng lên. “Đi ngủ thôi. Chúng ta sẽ cùng rúc trong đống chăn nệm trên sàn căn phòng nhỏ, và sáng mai thức dậy chúng ta sẽ chỉ thấy hào hứng khi nghĩ đến việc mở cánh cửa gỗ to lớn đó mà thôi.”

Cả bốn đứa trẻ, theo sát là chú chó Tim, đi về căn phòng đá nhỏ. Chúng cuộn mình trong chõng chăn nệm còn Tim chui vào với George và Anne. Chú nằm đè lên hai đứa và nặng đến nỗi Anne phải lấy chân đẩy chú ra.

Nhưng rồi Tim lại đè lên Anne, và lần này thì Anne chỉ kêu khe khẽ, nửa mơ nửa tỉnh. Tim ngoáy đuôi và đập mạnh vào mắt cá chân cô bé. Rồi George kéo chú lại, cho chú nằm lên chân mình, cảm nhận hơi thở của chú.

Nó rất hạnh phúc. Nó đang ngủ trên hòn đảo của mình. Chúng sắp tìm ra số vàng rồi, nó chắc chắn như vậy. Nó có Tim ở bên, thực sự nằm ngủ bên cạnh. Có lẽ mọi thứ cuối cùng cũng trở nên tốt đẹp - bằng cách nào đó.

Nó thiếp đi. Bọn trẻ cảm thấy hoàn toàn an tâm vì có Tim gác. Chúng đánh một giấc say cho tới sáng, khi mà, qua cổng tò vò đổ nát dẫn tới căn phòng nhỏ, Tim tia thấy một con thỏ và lao đi đuổi theo nó. Khi vùng ra khỏi chần nệm, chú khiến George thức giấc, và nó ngồi dậy, dụi mắt.

“Dậy thôi!” nó gào lên với những đứa kia. “Dậy thôi, mọi người! Sáng rồi! Và chúng ta đang ở trên đảo!”

Tất cả tỉnh dậy. Thật hân hoan khi ngồi dậy và nhớ lại mọi chuyện. Julian lập tức nghĩ đến cánh cửa gỗ lớn. Cậu sẽ sớm phá nó với cây rìu của cậu, cậu cảm thấy chắc chắn như vậy. Và rồi chúng sẽ tìm thấy gì?

Chúng ăn sáng và chén nhiều như thường lệ. Rồi Julian cầm chiếc rìu mà chúng mang theo và dẫn đầu cả đoàn tới chỗ cầu thang. Tim cũng đi cùng và ngoáy đuôi, nhưng chú không cảm thấy dễ chịu lắm với ý nghĩ xuống lại cái nơi kỳ quái kia, nơi những con chó khác sủa văng lên mà không lộ diện. Tim tội nghiệp sẽ chẳng bao giờ hiểu được tiếng vọng là gì!

Một lần nữa, chúng xuống tầng ngầm. Và rồi, tất nhiên, chúng không thể tìm đường tới chỗ cánh cửa gỗ! Thật đáng nản.

“Chúng ta sẽ lại hoàn toàn lạc đường mất thôi,” George tuyệt vọng nói. “Khu hầm ngục này là mê cung hang động rối rắm nhất mà tôi từng biết! Chúng ta cũng sẽ lại không tìm được lối ra nữa cho mà xem!”

Julian nảy ra một sáng kiến. Cậu có một viên phấn trắng trong túi, cậu bèn lấy nó ra. Cậu đi trở lại chỗ cầu thang, đánh dấu vào tường ở đó. Rồi cậu bắt đầu đánh dấu phấn suốt dọc hành lang mà chúng đi qua trong bóng tối âm默默. Chúng tới chỗ cái giếng và Julian cảm thấy hài lòng.

“Giờ thì,” cậu nói, “chỉ cần tới được chỗ giếng, ít nhất chúng ta cũng tìm được đường tới cầu thang dựa trên những dấu phấn này. Vấn đề còn lại là, đi đường nào tiếp? Chúng ta sẽ đi thử và anh sẽ đánh dấu phấn lên tường, nếu chúng ta đi sai đường và phải quay trở lại, ta sẽ xóa dấu phấn đi và bắt đầu theo một đường khác từ chỗ giếng.”

Đó quả là một ý tưởng không tồi. Chúng quả có đi sai đường và phải quay lại, xóa những dấu phấn của Julian. Chúng đến chỗ cái giếng và đi theo hướng ngược lại. Và lần này chúng đã tìm thấy cánh cửa gỗ!

Nó ở đó, cao lớn và vững chãi, những mẫu sắt rỉ sét và đỏ quạch. Bọn trẻ vui sướng căng mắt nhìn nó. Julian nâng rìu lên.

Bang! Cật chém vào thớ gỗ xung quanh lỗ khóa. Gỗ rất chắc và chiếc rìu chỉ đi vào được khoảng hai ba phân. Julian lại chém tới. Lưỡi rìu va phải một trong những mẫu sắt và hơi trượt sang một bên. Một mẫu dằm lớn văng ra và đâm thẳng vào má Dick tội nghiệp!

Nó rú lên đau đớn. Julian giật mình nhảy dựng lên và quay lại nhìn em trai. Máu đang trào ra từ má Dick!

“Có gì đó bay ra từ cái cửa và đâm vào em,” Dick tội nghiệp nói. “Một miếng dằm hay thứ gì đó.”

“Ôi trời ơi!” Julian kêu lên rồi chiếu đèn pin về phía Dick. “Em cố chịu một lúc trong khi anh lấy cái dằm ra nhé? Cái dằm lớn đấy và nó vẫn đang cắm vào cái má khốn khổ của em.”

Nhưng Dick tự rút nó ra. Mặt cậu rúm lại vì đau và rồi trở nên trắng bệch.

“Tốt hơn là em nên lên trên cho thoáng khí một lát,” Julian nói. “Bọn mình sẽ phải rửa vết thương cho em và làm sao đó để cầm máu lại. Anne có một cái khăn tay sạch. Chúng ta sẽ rửa vết thương và đắp khăn vào đó. May là chúng ta mang theo nước.”

“Em sẽ đi với Dick,” Anne nói. “Anh ở lại đây với George. Không cần tất cả phải lên đâu.”

Nhưng Julian nghĩ rằng cậu muốn tận mắt thấy Dick an toàn lên mặt đất trước rồi mới có thể để lại nó cho Anne, quay lại với George và tiếp tục phá cánh cửa. Cậu đưa rìu cho George.

“Em có thể ‘đập phá’ một chút trong khi anh đi,” cậu nói. “Phá cửa này cũng phải mất một lúc đấy. Em làm tiếp đi, mấy phút nữa anh sẽ quay lại. Chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy lối ra vì giờ chỉ cần lần theo dấu phấn thôi.”

“Phải đấy!” George đồng tình và cầm rìu lên. “Dick đáng thương, trông nghiêm trọng thật đó.”

Để George và Tim ở lại tiếp tục chiến đấu với cánh cửa lớn, Julian dẫn Dick và Anne lên mặt đất. Anne dấm khăn tay vào ấm nước và nhẹ nhàng đắp lên má Dick. Máu chảy rất nhiều như thường thấy ở các vết thương trên má, nhưng thực ra vết thương không đến nỗi nghiêm trọng lắm. Gương mặt Dick sớm hồng hào trở lại, và nó lại muốn xuống khu hầm ngục.

“Không, tốt hơn là em nên nằm nghỉ một lát,” Julian kiên quyết. “Anh biết làm vậy rất tốt khi bị chảy máu cam, biết đâu cũng tốt khi bị chảy máu má. Sao em và Anne không ra chỗ vách đá, ở đó các em vừa có thể ngắm nhìn con tàu đắm vừa nghỉ ngơi khoảng nửa giờ? Đi nào, anh sẽ dẫn cả hai ra đó và để các em lại một lát. Em không nên ngồi dậy cho tới khi má ngừng chảy máu, nhóc ạ.”

Julian đưa cả hai đứa rời sân pháo đài tới chỗ vách đá hướng ra khơi xa. Hình thù đen sì của con tàu đắm vẫn ở đó, giữa những tảng đá. Dick nằm ngửa và mở to mắt nhìn bầu trời, hy vọng má mình sớm cầm máu. Nó không muốn phí phút nào trong cuộc vui này!

Anne nắm tay anh. Nó rất buồn về tai nạn nhỏ này, và mặc dù cũng không muốn lỡ cuộc vui, nó quyết định ở lại với Dick cho tới khi cậu nhóc thấy khá hơn. Julian ngồi xuống bên chúng một hai phút. Rồi cậu đứng dậy, trở lại với những bậc thang đá và mất hút dưới đó. Cậu lần theo dấu phấn và chẳng mấy chốc đã tới chỗ George vẫn đang miệt mài phá cửa.

Cô nhóc đã đập vỡ tương đối quanh chiếc khóa, nhưng nó hoàn toàn không nhúc nhích. Julian nắm lấy chiếc rìu từ tay George và chém mạnh vào thớ gỗ.

Sau một hai lần như vậy, có vẻ như có gì đó đã xảy ra với lỗ khóa. Nó lỏng ra và hơi lệch về một bên. Julian bỏ rìu xuống.

“Anh nghĩ giờ thì chúng ta có thể mở cửa rồi,” cậu nói với giọng đầy hứng khởi. “Tránh ra nào Tim! Giờ thì đẩy thôi, George!”

Cả hai cùng đẩy và chiếc khóa đầu hàng với một tiếng rít chói tai. Cánh cửa lớn kẹt mở và hai đứa đi vào, hào hứng lia đèn pin.

Căn phòng không lớn hơn một cái động, được đục thẳng từ lòng đá, nhưng trong ấy có thứ khác hẳn với những thùng, hộp cũ mà bọn trẻ tìm thấy trước đó. Ở cuối phòng, chất thành hàng đống lộn xộn, là những vật kim loại hình gạch lạ lùng màu vàng nâu. Julian nhặt một hòn lên.

“George!” cậu hét lên. “Thôi! Chúng là vàng thật! Ồ, anh biết trông không có vẻ vậy, nhưng là thật đấy, tất cả, George. Ôi George, có cả một gia tài ở đây, trong căn hầm này, và nó là của em! Cuối cùng chúng ta cũng đã tìm thấy nó!”

14

Tù nhân!

George không thể thốt ra một lời. Nó đứng ngây ra đó, dán mắt vào đồng vàng, tay nắm chặt một thỏi. Nó không tin nổi những thứ hình gạch kỳ quặc này là vàng thật. Tim nó đập thình thịch. Thật là một phát hiện tuyệt diệu, kỳ khôi!

Đột nhiên Tim bắt đầu sửa inh ỏi. Chú đứng quay lưng lại với bọn trẻ, mũi hướng về phía cửa và sửa mới lớn làm sao!

Chú ra cửa và sửa dọc theo lối đi bên ngoài. “Dick! Anne! Hai người đây à? Lại đây mau lên, chúng tôi đã tìm thấy thỏi! Chúng tôi tìm thấy rồi! Mau lên! Mau lên!”

Tim ngừng sửa, bắt đầu gặm gù. George bối rối. “Tim sao thế nhỉ?” nó lẩm bẩm. “Chắc chắn cậu ấy không gặm gù với Dick và Anne.”

Rồi cả hai đứa trẻ bị sốc nặng, vì một giọng đàn ông bất ngờ oang oang dọc lối đi tối tăm, tạo ra những tiếng vọng kỳ quái vang khắp nơi.

“Ai đó? Ai ở dưới đó?”

George hoảng hốt chộp lấy tay Julian. Tim tiếp tục gặm gù, lông cổ nó dựng đứng cả lên. “Im lặng nào, Tim!” George thì thầm, gạt tắt đèn pin. Nhưng Tim nhất định không chịu im lặng. Chú tiếp tục gặm gù như thể chú là một cơn giông nhỏ vậy.

Bọn trẻ thấy ánh sáng chói phát ra từ một chiếc đèn pin cỡ đại lia tới từ góc đường hầm. Rồi ánh sáng soi thẳng vào chúng và người cầm đèn ngạc nhiên dừng lại.

“Chà chà!” một giọng nói cất lên. “Xem ai ở đây này! Hai đứa trẻ trong khu hầm ngục tại pháo đài của ta.”

“Ông định bảo gì, pháo đài của ông á!” George thét lên.

“Ồ, cô bạn nhỏ thân mến, đây là pháo đài của ta, bởi vì ta đang tiến hành mua nó,” giọng nói kia đáp lại. Rồi một giọng khác chen vào, cộc cằn hơn.

“Chúng mày làm gì ở dưới này? Mày định nói gì khi mày hét lên ‘Dick’ và ‘Anne’, rồi nói rằng mày đã tìm thấy thỏi? Thỏi gì?”

“Đừng trả lời,” Julian thì thầm với George. Nhưng tiếng vọng đã chộp lấy lời cậu và khiến nó vang to khắp hành lang. “ĐỪNG TRẢ LỜI! ĐỪNG TRẢ LỜI!”

“Ồ, vậy là chúng mày sẽ không trả lời,” gã đàn ông thứ hai nói và bước về phía lũ trẻ. Tim nhe răng, nhưng gã đàn ông có vẻ không mấy may hoảng sợ. Gã bước tới cửa và lia đèn pin khắp căn phòng. Và gã huýt gió ngạc nhiên.

“Jake! Trông này!” gã nói. “Mày nói đúng. Vàng ở ngay đây. Rất dễ chuyển đi! Tất cả đúc thành thỏi, tin tao đi, đây là thứ đáng kinh ngạc nhất mà chúng ta từng thấy!”

“Chỗ vàng này là của tôi!” George thịnh nộ đáp. “Hòn đảo cùng pháo đài này thuộc về mẹ tôi, và mọi thứ ở đây. Chỗ vàng này được chính cụ kị tôi mang tới cất ở đây trước khi con tàu bị đắm. Nó không phải là của các người, và không bao giờ là của các người. Ngay khi về đến nhà tôi sẽ kể với bố mẹ những gì chúng tôi tìm ra, và chắc chắn các người sẽ không thể mua pháo đài hay hòn đảo này! Các người rất nhanh trí khi phát hiện ra tấm bản đồ trong cái hộp gỗ cũ là bản đồ giấu vàng - nhưng không nhanh trí bằng bọn tôi. Chính bọn tôi đã tìm thấy nó trước!”

Hai tên kia im lặng nghe giọng nói mạch lạc và giận dữ của George. Một trong hai tên cười phá lên. “Mày chỉ là một đứa nhóc con,” gã nói. “Mày không thật sự tin là có thể ngăn bọn tao đấy chứ? Bọn tao sẽ mua cái đảo này, và mọi thứ ở trên đây, và bọn tao sẽ lấy vàng đi khi giấy tờ được ký. Và nếu vì lý do gì đó mà bọn tao không mua được đảo thì bọn tao vẫn cứ lấy vàng. Để đưa tàu tới đây và chuyển vàng ra tàu bằng thuyền là quá dễ. Đừng lo, bọn tao sẽ có thứ mình muốn thôi.”

“Các người sẽ không có đâu!” George đáp và bước ra khỏi cửa. “Tôi sẽ đi thẳng về nhà bây giờ và kể lại với bố những gì các người vừa nói.”

“Cô bạn nhỏ thân mến, mi sẽ không đi đâu hết,” gã đầu tiên lên tiếng và đặt tay lên vai George, đẩy cô nhóc trở lại căn phòng. “À, nhân tiện, trừ phi mi muốn ta bắn toi con chó khó chịu này của mi, khiến nó câm miệng luôn, mi muốn chứ?”

George kinh hoàng nhận ra rằng trong tay gã đàn ông lóe lên một khẩu súng lục. Nó hoảng hốt nắm lấy vòng cổ của Tim và kéo chú lại gần mình. “Yên lặng nào, Tim,” nó nói. “Ổn rồi.”

Nhưng Tim biết rất rõ rằng không hề ổn. Có điều gì đó bất an ở đây. Chú tiếp tục gặm gù dữ dội.

“Giờ nghe ta đây,” gã đàn ông lên tiếng, sau khi có một cuộc trao đổi ngắn gọn với tên đồng bọn. “Nếu bọn mi tỏ ra biết điều, sẽ không có điều gì không hay xảy đến với bọn mi. Nhưng nếu cứng đầu, bọn mi sẽ phải cực kỳ hối tiếc đấy. Những việc chúng ta sẽ làm là như sau: chúng ta sẽ rời đi bằng thuyền máy, khóa hai đứa lại ở đây, và chúng ta sẽ lấy tàu, quay lại chờ vàng đi. Giờ thì hòn đảo này chẳng còn đáng mua khi chúng ta đã biết vàng ở đâu.”

“Và chúng mày sẽ viết một lời nhắn cho bạn của chúng mày ở trên kia, kể rằng đã tìm thấy vàng và bảo chúng xuống đây xem,” gã kia tiếp lời. “Rồi bọn tao sẽ nhốt tất cả trong nhà ngục này để tha hồ chơi với vàng, sẽ có cả đồ ăn thức uống cho chúng mày cho tới khi bọn tao quay lại. Và giờ thì... bút chì đây. Viết giấy cho Dick và Anne, bất kỳ đứa nào, và để con chó mang lên đó. Viết đi.”

“Tôi không viết,” George đáp, mặt bưng bưng tức giận. “Tôi không viết. Máy người không thể buộc tôi làm một việc như thế. Tôi sẽ không khiến Dick và Anne đáng thương xuống đây để làm tù nhân. Và tôi sẽ không để các người lấy đi vàng của tôi ngay khi tôi vừa tìm ra nó.”

“Vậy chúng ta đành bắn con chó này vì mi không chịu nghe lời thôi,” gã đầu tiên đột nhiên lên tiếng. Tim George thắt cứng lại và nó thấy lạnh buốt, hoảng sợ.

“Không, không được,” nó nói bằng một giọng khàn và tuyệt vọng.

“Ồ, vậy thì viết đi,” gã đàn ông nói và đưa giấy bút cho nó. “Mau lên. Ta sẽ đọc cho mi chép.”

“Tôi không thể!” George bật khóc. “Tôi không muốn kéo Dick và Anne xuống đây và bị nhốt dưới này.”

“Được, vậy để ta bắn con chó,” gã đàn ông đáp bằng thứ giọng lạnh lùng rồi chĩa thẳng khẩu súng lục vào Tim tội nghiệp. George ôm choàng lấy chú chó của mình và hét lên.

“Không! Không! Tôi sẽ viết. Đừng bắn Tim, đừng bắn cậu ấy!”

Tay run bần, cô nhóc cầm lấy giấy bút và nhìn gã đàn ông. “Viết thế này,” gã ra lệnh. “ ‘Dick và Anne thân mến. Chúng tớ đã tìm ra vàng. Xuống đây ngay mà xem.’ Rồi ký tên mày, cái quái gì cũng được.”

George viết theo những gì gã bảo. Rồi nó ký tên mình. Nhưng thay vì “George”, nó ghi “Georgina”. Nó biết rằng hai đứa kia chắc chắn nó chẳng bao giờ lại đi ký như vậy, và nó hy vọng điều ấy sẽ cảnh báo cho chúng rằng có chuyện bất thường. Gã đàn ông lấy tờ giấy và buộc vào vòng cổ Tim. Chú chó không ngừng gầm gừ, nhưng George liên tục bảo chú không được cắn.

“Giờ bảo nó đi tìm lũ bạn của mày đi,” gã ra lệnh.

“Tìm Dick và Anne đi,” George bảo Tim. “Đi đi, Tim. Tìm Dick và Anne. Chuyển cho các cậu ấy tờ giấy này.”

Tim không muốn rời George, nhưng có gì đó khẩn cấp trong giọng nói của cô nhóc. Chú nhìn cô chủ một lần cuối, liếm tay nó rồi chạy vụt đi dọc hành lang. Giờ chú đã biết đường. Chú phóng trên những bậc thang bằng đá và lao lên mặt đất. Chú dừng lại ở khoảng sân cũ, hít người. Dick và Anne đâu rồi?

Chú người dẫu chân của họ và chạy đi, mũi dí sát xuống đất. Chẳng mấy chốc chú đã tìm thấy hai đứa trên vách đá. Dick đã cảm thấy khá hơn và đang ngồi dậy. Má nó hầu như đã ngừng chảy máu.

“Chào,” nó ngạc nhiên nói khi thấy Tim. “Ở đây, Timothy! Sao vậy, Tim, anh bạn, sao mày lại đi tìm bọn tao? Mày chán ở dưới lòng đất tối tăm rồi à?”

“Trông này, Dick, có gì dính ở vòng cổ của cậu ta ấy,” Anne nói, đôi mắt tinh tường của cô bé đã phát hiện ra mảnh giấy. “Một lời nhắn. Em đoán là

của mấy người kia, bảo chúng ta đi xuống. Tim mang được đến tận đây quả là thông minh nhỉ?”

Dick lấy miếng giấy ở vòng cổ của Tim. Nó mở ra.

“Dick và Anne thân mến,” nó đọc to lên. “Chúng tớ đã tìm ra vàng. Xuống đây ngay mà xem. Georgina.”

“Oaaaa!” Anne kêu lên, mắt lấp lánh. “Họ đã tìm ra. Ôi, Dick, anh đủ sức để xuống đó được chưa? Đi mau thôi!”

Nhưng Dick không đứng dậy. Nó ngồi đó mà nhìn chăm chăm vào tờ giấy, bối rối.

“Chuyện gì vậy?” Anne sốt ruột hỏi.

“Ừm, mà không nghĩ thật buồn cười khi George tự dừng lại ký tên là ‘Georgina’ à?” Dick trầm ngâm nói. “Mày biết nó ghét làm con gái và có một cái tên con gái rồi còn gì. Mày cũng biết là nó chẳng bao giờ thèm đáp nếu có ai gọi là Georgina. Vậy mà trong tờ giấy này nó lại ký cái tên mà nó ghét cay ghét đắng. Tao thấy hơi kỳ cục. Có vẻ gần như một lời cảnh báo rằng có điều gì không ổn đang xảy ra.”

“Ôi, đừng có ngốc mà Dick,” Anne hỏi. “Có thể có gì không ổn chứ? Đi thôi.”

“Anne, tao muốn ghé qua con lạch để chắc chắn không có ai khác đến đảo,” Dick nói. “Mày ở đây.”

Nhưng Anne không muốn ở lại một mình. Nó chạy vòng quanh bờ biển với Dick, luôn mồm bảo anh trai rằng nó nghĩ cậu ta đại ngốc.

Nhưng khi chúng tới bến đỗ, chúng nhận thấy một con thuyền khác đậu ở đấy ngoài thuyền của chúng. Đó là một cái thuyền gắn động cơ! Có người khác đang ở trên đảo!

“Trông đi,” Dick thầm thì. “Có kẻ khác đang ở đây. Và tao cá đó là những kẻ muốn mua hòn đảo. Tao đoán chúng đã xem tấm bản đồ và biết rằng vàng được giấu ở đây. Chúng đã tìm thấy George cùng Julian và muốn lừa tất cả chúng ta xuống khu hầm ngục để nhốt chúng ta ở đó cho tới khi chúng khuân hết vàng đi. Đó là lý do vì sao chúng bắt George gửi lời nhắn cho ta, nhưng nó đã ký một cái tên mình chưa bao giờ dùng để cảnh báo! Giờ thì chúng ta phải vắt óc xem. Chúng ta làm gì bây giờ?”

15

Dick giải cứu ngoạn mục!

Dick nắm lấy tay Anne và kéo nó đi ngay khỏi bến đỗ. Cậu nhóc sợ rằng kẻ đã lên đảo có thể ở đâu đó quanh đây và thấy chúng. Cậu nhóc đưa Anne tới chỗ căn phòng đá nơi chúng để đồ rồi ngồi vào một góc.

“Kẻ đến đây đã phát hiện ra Julian và George đang phá cửa, tao nghĩ thế,” Dick thầm thì. “Tao hoàn toàn không nghĩ ra nên làm gì. Chúng ta không được xuống khu hầm ngục đó, nếu không chắc chắn ta sẽ bị bắt. Hà, Tim đâu rồi?”

Chú chó đã đi cùng chúng một lát, nhưng giờ thì chú chạy về lối vào khu ngục. Chú biến mất sau những bậc thang. Chú muốn quay lại với George vì biết rằng cô nhóc đang gặp nguy hiểm. Dick và Anne tròn mắt trông theo chú. Chúng cảm thấy được an ủi phần nào khi chú còn ở đây, và giờ chúng rất buồn vì chú đã đi mất.

Chúng quả thực không biết phải làm gì. Rồi Anne nảy ra một ý. “Em biết rồi!” nó nói. “Chúng ta sẽ chèo thuyền quay lại đất liền và gọi người tới giúp.”

“Tao đã nghĩ tới rồi,” Dick rầu rĩ nói. “Nhưng mà cũng biết rất rõ rằng chúng ta không hề biết đường tránh khỏi những tảng đá khủng khiếp đó. Chúng ta sẽ làm đắm thuyền. Tao chắc chắn là chúng ta cũng không đủ khỏe để chèo suốt cả đường về. Ôi, tao ước gì mình có thể nghĩ ra cách.”

Chúng không phải nghĩ ngợi lâu. Hai gã đàn ông đã lên mặt đất và bắt đầu săn lùng hai đứa! Hai gã thấy Tim trở về và phát hiện tờ giấy biến mất. Vậy là chúng biết rằng hai đứa trẻ đã nhận được, và chúng không thể tưởng tượng nổi vì sao hai đứa không làm theo những gì George nói trong lời nhắn mà xuống khu hầm ngục!

Dick nghe thấy tiếng chúng. Nó nắm chặt lấy Anne để giữ cho con bé yên lặng. Qua cổng tò vò vỡ, nó thấy mấy gã kia đang đi theo hướng ngược lại.

“Anne! Tao biết một nơi mình có thể trốn!” cậu nhóc hào hứng nói. “Dưới cái giếng cũ! Bọn mình có thể trèo xuống cái thang một đoạn và trốn dưới đó. Tao chắc chắn sẽ không ai kiểm tra ở đây.”

Anne không hề muốn trèo xuống giếng, dù chỉ là một đoạn. Nhưng Dick kéo nó đứng dậy và đẩy nó ra giữa khoảnh sân cũ. Mấy gã đàn ông đang săn lùng ở mặt kia của pháo đài. Có vừa đủ thời gian để trèo xuống. Dick kéo cái nắp giếng bằng gỗ cũ nát ra và giúp Anne trèo xuống thang. Rồi cậu nhóc tự mình trèo xuống và kéo nắp giếng lại kín hết mức.

Tấm đá cũ mà Tim ngồi khi rơi xuống giếng vẫn ở đó. Dick trèo xuống đấy xem thử. Nó không xê dịch.

“Mày có thể an tâm ngồi trên này, Anne, nếu mày không muốn phải đứng bám vào thang,” Dick nói thầm. Vậy là Anne ngồi run như cây sậy trên tấm đá bắc ngang qua lòng giếng, đợi xem chúng có bị phát hiện ra không. Chúng luôn nghe thấy giọng của mấy gã đàn ông, khi gần khi xa. Rồi hai gã bắt đầu hét gọi tên chúng.

“Dick! Anne! Hai đứa kia muốn gặp các cháu! Các cháu ở đâu? Chúng ta có tin tuyệt vời cho hai đứa đây.”

“Ồ, vậy sao không để Julian và George lên đây báo với bọn ta đi?” Dick thì thầm. “Có điều gì đó không ổn. Tao biết vậy. Tao thực sự ước mình có thể tới gặp Julian và George để hỏi xem chuyện gì.”

Hai gã tới sân trong. Chúng nổi điên. “Lũ nhóc biến đâu chứ?” Jake nói. “Thuyền của chúng vẫn đỗ ở đây, chúng không thể rời đảo. Chắc chắn chúng đang trốn đâu đó. Chúng ta không thể đợi chúng cả ngày.”

“Hừ, đi lấy thức ăn nước uống cho hai đứa mà ta vừa nhốt đã,” gã kia đáp. “Có cả đồng trong cái phòng đá bé tí kia. Tao đoán đó là kho của lũ trẻ. Chúng ta sẽ để lại một nửa trong phòng để hai đứa kia có cái mà ăn. Rồi ta mang thuyền của chúng đi cùng, vậy là chúng không thể rời khỏi đây.”

“Phải đó,” Jake đáp. “Việc cần làm bây giờ là lấy chỗ vàng càng nhanh càng tốt, và đảm bảo rằng lũ trẻ bị nhốt cho tới khi chúng ta tẩu thoát an

toàn. Chúng ta sẽ không còn phải lo mua cái đảo này nữa. Dù sao thì chúng ta bày trò mua pháo đài Kirrin và cái đảo này cũng chỉ vì vàng giấu ở đây mà thôi.”

“Ừ, đi nào,” đồng bọn của gã nói. “Chúng ta sẽ mang thức ăn xuống và chả phải bận tâm đến bọn kia. Mà ở đây xem liệu có phát hiện ra chúng không trong khi tao xuống đó.”

Dick và Anne gần như không dám thở khi nghe thấy những điều ấy. Chúng một lòng hy vọng hai gã đàn ông sẽ không nghĩ đến việc ngó thử xuống giếng. Chúng nghe thấy tiếng một tên đi vào căn phòng đá nhỏ. Rõ ràng gã đang lấy đồ ăn thức uống xuống cho hai đứa trẻ bị cầm tù trong khu hầm ngục dưới kia. Gã còn lại đứng trong sân, huýt sáo khe khẽ.

Sau một khoảng thời gian dường như rất dài với hai đứa trẻ phải ẩn nấp, gã thứ nhất quay lại. Rồi hai gã bàn bạc và cuối cùng đi ra bến đậu thuyền. Dick nghe thấy tiếng xuống máy khởi động.

“Giờ ra được rồi, Anne,” nó nói. “Dưới này lạnh thật đấy. Tao sẽ rất mừng khi được lên nắng ấm trên kia.”

Chúng trèo khỏi giếng và đứng sưởi trong ánh mặt trời mùa hè ấm nóng. Chúng có thể thấy cái xuống máy rẽ nước phóng về đất liền.

“Ồ, chúng sẽ đi một lúc,” Dick nói. “Và chúng không mang theo thuyền của chúng ta như đã nói. Giá mà chúng ta cứu được Julian và George, ta có thể đi gọi người giúp vì George có thể chèo thuyền về.”

“Sao chúng ta không thể cứu họ?” Anne kêu to, mắt nó sáng lên. “Chúng ta có thể xuống cầu thang và mở chốt cửa, không được sao?”

“Không, chúng ta không thể,” Dick đáp. “Trông đi!”

Anne nhìn về phía cậu nhóc chỉ. Nó nhận ra rằng hai gã đàn ông đã xếp chồng những tấm đá vờ che kín lối vào. Hai gã đã dùng hết sức kéo những tấm đá lớn tới đó. Cả Dick lẫn Anne đều không hy vọng gì di chuyển được chúng.

“Lối đi vào cầu thang vô phương rồi,” Dick nói. “Chúng đã đảm bảo bọn mình không xuống dưới được! Mà mà biết đấy, bọn mình không có chút khái niệm nào về việc cái cửa thứ hai ở đâu. Mình chỉ biết nó ở đâu đó gần tháp.”

“Cứ đi xem mình có tìm ra nó không,” Anne hào hứng đề nghị. Chúng cùng tới tòa tháp ở bên phải pháo đài, nhưng rất rõ ràng là dù cửa xuống từng ở đâu thì nó cũng đã biến mất! Mặt bên này của pháo đài đã rất đổ nát, đầy rẫy hàng đồng đá vỡ không thể di dời được. Chẳng bao lâu hai đứa đã từ bỏ việc tìm kiếm.

“Phù!” Dick kêu lên. “Tao ghét phải nghĩ đến việc Julian và George khốn khổ đang bị nhốt dưới kia mà mình thậm chí không thể làm gì giúp họ! Ôi, Anne, mày không nghĩ ra cách nào hay sao?”

Anne ngồi xuống một phiến đá và nghĩ rất lung. Rồi mặt nó sáng lên một chút và nó quay sang Dick.

“Dick! Em đoán là... em đoán chúng ta có thể trèo xuống cái giếng, phải không?” nó hỏi. “Anh biết là giếng đi qua khu hầm ngục, và có một cái lỗ hổng trên thân giếng để vào hầm, bởi vì anh có nhớ bọn mình đã thò được đầu và vai qua đó rồi nhìn theo lòng giếng lên trời không? Anh có nghĩ mình sẽ lách qua được tấm đá, thứ mà em vừa ngồi lên ấy, thứ rơi chắn ngang lòng giếng ấy?”

Dick nghĩ về ý tưởng đó. Nó tới chỗ giếng nước và nhìn xuống. “Này, tao nghĩ là mày đúng đấy, Anne,” cuối cùng nó nói. “Chúng ta có thể lách qua tấm đá kia. Vừa đủ chỗ. Nhưng tao không biết cái thang sắt này kéo xuống bao xa.”

“Ôi, Dick, hãy thử đi mà,” Anne nói. “Đó là cơ hội duy nhất để chúng ta giải thoát cho hai người kia!”

“Ồ,” Dick nói. “Tao sẽ thử, nhưng không phải mày, Anne. Tao không định để mày ngã xuống cái giếng đó. Cái thang có thể bị gãy giữa chừng, bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra. Mày phải ở trên này còn tao sẽ thử xem mình có thể làm gì.”

“Anh nhớ cẩn thận đấy,” Anne lo lắng nói. “Mang theo một cái dây thừng, Dick ạ, để nếu như bỗng cần đến dây thừng thì anh không phải leo lại lên trên này mà lấy nữa.”

“Ý hay,” Dick tán thành. Nó tới căn phòng đá nhỏ và lấy một trong những sợi dây thừng mà chúng để ở đó. Nó quấn mấy vòng dây quanh eo. Rồi nó quay trở lại chỗ Anne.

“Nào, lên đường thôi!” nó nói với giọng vui vẻ. “Đừng lo cho tao. Tao sẽ không sao đâu.”

Mặt Anne trắng bệch. Cô bé sợ hãi khủng khiếp rằng Dick có thể bị ngã xuống đáy giếng. Nó nhìn theo anh trai leo xuống cái thang sắt tới tấm đá lớn. Cậu nhóc cố hết sức lách qua, nhưng việc đó rõ là rất khó. Cuối cùng, nó cũng cố chui qua được và từ lúc ấy, Anne không còn thấy nó nữa. Nhưng cô bé có thể nghe tiếng nó vì nó vẫn liên tục hét to lên cho Anne nghe thấy.

“Thang vẫn vững lắm, Anne! Tao không sao. Mà có nghe thấy tao không?”

“Có,” Anne chỗ xuống giếng mà hét, nghe tiếng mình vọng âm âm một cách buồn cười. “Cẩn thận nhé, Dick. Em thật lòng hy vọng thang sẽ kéo dài tới tận nơi.”

“Tao nghĩ là đúng thế đấy!” Dick gào lại. Rồi nó kêu to. “Ôi trời! Nó gãy ở ngay đây. Hoặc đến đây là hết thang rồi. Tao phải dùng đến dây thừng thôi.”

Tiếp đó là một khoảng yên lặng khi Dick tháo sợi thừng khỏi thắt lưng. Nó buộc chặt thừng vào nấc thang cuối cùng, trông cái nấc có vẻ rất chắc chắn.

“Giờ tao sẽ leo thừng xuống!” nó hét lên với Anne. “Đừng lo. Tao không sao hết. Tao đang xuống đây!”

Sau những lời đó, Anne không còn nghe thấy được Dick nói gì nữa, vì lòng giếng sâu khiến những lời của cậu nhóc trở nên méo mó và Anne không thể hiểu được chúng là gì. Nhưng chỉ cần nghe thấy tiếng anh trai vang lên là nó đã mừng lắm rồi. Nó cũng gào xuống với cậu nhóc, hy vọng anh trai sẽ nghe thấy mình.

Dick trượt xuống, cả tay, gối và bàn chân đều quắp chặt lấy sợi thừng, nó mừng là mình rất khá môn thể dục ở trường. Nó tự hỏi không biết mình có đang ở đâu đó gần khu hầm ngục không. Có vẻ nó đã leo xuống một đoạn khá dài. Nó cũng xoay xử lấy được cây đèn pin ra. Nó bật đèn rồi ngậm giữa hai hàm răng để rảnh hai tay mà bám lấy dây. Ánh sáng từ cây đèn pin rọi sáng thành giếng quanh nó. Nó không thể nhìn ra xem mình

đang ở phía trên hay dưới khu hầm ngục. Nó không muốn leo xuống đến tận đáy giếng!

Nó quyết định rằng hẳn mình đã xuống quá lỗ hổng dẫn vào khu hầm ngục. Nó leo lên một chút và sướng rơn nhận ra mình đã đúng. Lỗ hổng kia ở ngay trên đầu nó. Nó leo lên cho tới khi ở vị trí ngang bằng với ô cửa rồi đu tới. Nó cũng xoay xở để bám được vào bờ tường gạch rồi cố trườn qua lỗ hổng vào hầm ngục.

Việc đó rất khó, nhưng may mắn là Dick khá nhỏ nhắn. Cuối cùng nó cũng xoay xở được và đứng thẳng lên với một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Nó đã vào được khu hầm ngục! Giờ nó có thể theo dấu phấn tới căn phòng hoặc hang động nơi chứa vàng - và cũng là nơi mà nó linh cảm chắc chắn rằng George và Julian đang bị giam!

Nó chiếu đèn pin lên tường. Có dấu phấn trên đó. Tuyệt! Nó chui đầu qua lỗ hổng trên thành giếng và gào to hết cỡ.

“Anne! Tao đang ở trong khu hầm ngục! Mà trông chừng mấy gã đàn ông quay lại đây!”

Rồi nó bắt đầu lần theo dấu phấn, tim đập thình thịch. Lát sau, nó tới cánh cửa gỗ. Đúng như nó đoán trước, cửa bị chốt để George và Julian không thể ra ngoài. Hai cái then lớn ở phía trên và dưới cửa đều bị kéo vào, và bọn trẻ bên trong rõ ràng không có cách nào mở ra. Chúng đã cố hết sức để đập cửa nhưng chả ích lợi gì.

Chúng đang ngồi bên trong căn hầm, giận dữ và kiệt sức. Gã đàn ông đã mang cho chúng thức ăn và nước uống, nhưng chúng không hề động tới. Tim ở cùng chúng, nằm sấp xuống sàn, có phần bực bội George vì nó không để cho chú xông vào mấy gã kia. Nhưng George cảm thấy chắc chắn rằng Tim sẽ bị bắn nếu chú ta cố lao tới căn hoặc sửa.

“Dù sao, hai người kia vẫn đủ thông minh để không xuống đây mà bị bắt làm tù binh,” George nói. “Họ chắc chắn phải đoán ra có gì đó kỳ cục trong tờ nhắn mà tôi ký là Georgina thay vì George. Không biết họ đang làm gì nhỉ? Chắc là đang trốn.”

Tim bỗng găm gù. Nó đứng bật dậy và tới bên cánh cửa đóng chặt, đầu ngoẹo về một phía. Nó đã nghe thấy gì đó, chắc chắn vậy.

“Hy vọng không phải là những gã kia đã quay lại,” George nói. Rồi nó ngạc nhiên nhìn Tim, lia đèn pin về phía chú ta. Chú đang vẩy đuôi!

Một tiếng đập lớn vào cánh cửa khiến cả hai đứa giật nảy mình! Tiếp đến là giọng nói vui tươi của Dick. “Chào, Julian! Chào, George! Hai người có ở đó không?”

“Gâuuuuu!!!” Tim hân hoan sủa và cào vào cánh cửa.

“Dick! Mở cửa ra!” Julian sung sướng hét lên. “Mau, mở cửa ra!”

16

Kế hoạch và cuộc đào thoát hút chết

Dick kéo then ở cả trên lẫn dưới và mở toang cửa ra. Nó lao vào và hạnh phúc đâm thùm thụp lên lưng Julian cùng George.

“Xin chào!” nó nói. “Cảm giác được giải cứu thế nào?”

“Tuyệt!” Julian kêu to còn Tim thì sủa như điên quanh lũ trẻ.

George cười ngoác miệng với Dick.

“Làm tốt lắm!” nó nói. “Chuyện là thế nào?”

Dick kể vắn tắt về tất cả những gì đã diễn ra. Khi nó tả đến đoạn trèo xuống cái giếng cũ, George và Julian hầu như không tin nổi ở tai mình. Julian khoác tay quanh cậu em trai.

“Em là một tay cừ đấy!” cậu khen. “Một tay cừ khôi thực sự! Giờ thì nhanh nào, chúng ta sẽ làm gì?”

“Ồ, nếu chúng để lại thuyền cho chúng ta thì tôi sẽ chở tất cả về đất liền càng nhanh càng tốt,” George nói. “Tôi không thích giỡn với những kẻ lúc nào cũng lăm lăm súng trong tay. Đi nào! Trèo lên giếng và đi tìm thuyền.”

Chúng chạy tới chỗ thân giếng và từng đưa lách qua lỗ hổng nhỏ. Chúng leo lên dây thừng và mau chóng thấy cái thang sắt. Julian sắp xếp để từng đưa lên một, phòng khi cái thang không chịu nổi sức nặng của cả ba đưa cùng lúc.

Chẳng bao lâu cả ba đã lên tới mặt đất, hít thở không khí trong lành, ôm chầm lấy Anne và nghe con bé reo lên sung sướng, mắt mọng nước, rằng nó mừng rỡ chừng nào khi gặp lại cả bọn.

“Nào nhanh lên!” một phút sau, George hỏi. “Ra chỗ thuyền ngay. Nhanh! Mấy kẻ kia có thể quay về bất cứ lúc nào.”

Chúng chạy như bay đến bến đỗ. Thuyền của chúng nằm đó, ở nguyên chỗ mà chúng đã kéo lên, nơi sóng không đánh tới. Nhưng thật choáng váng cho bọn trẻ!

“Chúng đã mang mái chèo đi rồi!” George tuyệt vọng kêu lên. “Bọn quái vật! Chúng biết rằng mình không thể chèo thuyền đi nếu không có mái chèo. Chúng sợ cậu và Anne rời khỏi đảo, Dick ạ, nên thay vì mất công kéo theo cả con thuyền, chúng chỉ lấy mái chèo là xong. Giờ thì chúng ta kẹt ở đây. Không có cách nào thoát được.”

Thật là một nỗi thất vọng nặng nề. Bọn trẻ gần như sắp bật khóc. Sau cuộc giải cứu ngoạn mục của Dick, có vẻ như mọi thứ đều đã ổn thỏa, thế rồi bỗng nhiên tất cả lại trật khớp.

“Bọn mình phải nghĩ ra cách,” Julian nói và ngồi xuống ở chỗ mà nếu có thuyền đến thì cậu sẽ phát hiện ra ngay. “Bọn kia đã đi rồi, chắc là kiếm tàu ở đâu đó đến chỗ vàng đi. Chúng sẽ không quay về ngay đâu, anh đoán thế, bởi vì chẳng thể thuê tàu nhanh vậy, tất nhiên là trừ phi chúng có tàu riêng.”

“Và trong lúc đó ta không thể rời khỏi đảo để cầu cứu vì chúng đã mang mái chèo của ta,” George khổ sở. “Chúng ta thậm chí không thể ra hiệu cho con tàu đánh cá nào qua đây bởi vì họ sẽ không ra khơi lúc này đâu. Dòng nước không thuận. Có vẻ như tất cả những gì ta có thể làm là kiên nhẫn đợi tới khi những gã kia quay về và cướp vàng của tôi đi! Còn ta thì không thể ngăn chúng lại.”

“Này, có một kế hoạch đang le lói trong đầu anh,” Julian trầm ngâm nói. “Đợi một chút, đừng làm anh mất tập trung. Anh đang vắt óc ra đây.”

Mấy đứa kia im lặng chờ đợi trong khi Julian ngồi đó, cau mày vạch kế hoạch. Rồi cậu ngẩng đầu nhìn cả bọn với nụ cười trên môi.

“Anh tin là sẽ được,” cậu nói. “Nghe này! Chúng ta sẽ kiên nhẫn đợi ở đây cho đến khi bọn kia quay lại. Chúng sẽ làm gì chứ? Chúng sẽ khuân những tảng đá chắn ra và đi xuống cầu thang. Chúng sẽ tới căn phòng nơi chúng bỏ anh với George lại, chắc chắn rằng ta vẫn ở đó, và chúng sẽ vào phòng. Chà, ta nấp sẵn ở đó và nhốt chúng trong phòng thì sao nhỉ? Rồi chúng ta có thể tới chỗ xuống máy của chúng, hoặc thuyền của chúng ta nếu chúng mang mái chèo về, và đi gọi người giúp.”

Anne cho đó là một ý tưởng tuyệt cú mèo. Nhưng Dick và George không có vẻ chắc chắn lắm. “Mình phải xuống kia và cài lại cửa như thể mình vẫn ở trong ấy,” George nói. “Và nếu người nấp ở đó không nhất được mấy gã kia thì sao? Rất khó để làm việc đó đủ nhanh. Đơn giản là chúng sẽ tóm người được cử xuống đó và lên đây tìm bọn còn lại.”

“Đúng,” Julian trầm tư đáp. “Chà, giả sử Dick, hoặc người nào xuống đó, không cài được cửa chốt chúng trong phòng, và những gã kia lại lên đây. Được rồi, trong khi chúng ở dưới đó, mình sẽ chất những tảng đá lớn lên lối ra như chúng từng làm. Như vậy chúng sẽ không thể ra được.”

“Thế còn Dick ở dưới đó?” Anne lập tức hỏi.

“Anh có thể lại trèo theo lòng giếng lên đây!” Dick hào hứng đề nghị. “Tôi sẽ là người xuống đó và nấp sẵn. Tôi sẽ cố hết sức để khóa bọn chúng trong phòng. Và nếu như bị rượt đuổi, tôi sẽ trèo giếng lên. Bọn kia không biết về cái giếng. Vậy nên ngay cả khi không bị giam trong căn phòng, chúng cũng bị giam dưới lòng đất!”

Bọn trẻ bàn bạc và quyết định đó là kế hoạch tốt nhất mà chúng có thể nghĩ ra. Rồi George nói rằng chúng nên ăn chút gì đó. Bụng chúng chẳng còn gì và giờ đây, khi những lo lắng cùng phấn khích về cuộc giải cứu đã lắng xuống, chúng thấy đói ngấu!

Chúng lấy một ít đồ ở gian phòng nhỏ ra bên đầu ngòai ăn, canh chừng hai gã đàn ông quay lại. Khoảng hai giờ sau, chúng thấy một tàu đánh cá cỡ lớn hiện ra ở phía xa và nghe thấy cả tiếng tạch-tạch-tạch của động cơ xuống máy.

“Chúng kia rồi!” Julian hào hứng đứng bật dậy. “Đó là con tàu mà chúng định chắt vàng lên rồi cao chạy xa bay, còn kia là cái xuống máy mang hai gã trở lại! Nhanh lên, Dick, xuống giếng đi, nấp cho tới khi em nghe thấy tiếng chúng vào khu hầm!”

Dick chạy vụt đi. Julian quay về phía bọn còn lại. “Chúng ta sẽ phải nấp,” cậu nói. “Giờ thủy triều đang xuống, chúng ta sẽ nấp ở đó, sau những tảng đá nhô lên kia. Anh không nghĩ là chúng sẽ săn lùng Dick và Anne, nhưng biết đâu đấy. Đi nào! Nhanh lên!”

Bọn trẻ nấp sau đá và nghe tiếng động cơ xuống máy đi vào bên đồ nhỏ xíu này. Chúng có thể nghe thấy tiếng những gã đàn ông gọi nhau. Lần này chừng như có nhiều hơn hai tên. Rồi chúng rời con lạch và leo lên bờ đá thoai thoải dẫn tới pháo đài.

Julian rón rén đi sau những khối đá và lén nhìn xem bọn người kia đang làm gì. Cậu cảm thấy chắc chắn chúng đang kéo những tấm đá này giờ được chất trên lối vào để Dick và Anne không xuống giải cứu hai đứa được.

“George! Đi thôi!” Julian gọi nhỏ. “Anh nghĩ bọn chúng đã xuống dưới hầm ngục rồi. Chúng ta phải cố kéo những khối đá lớn kia lại. Nhanh lên!”

George, Julian và Anne rón chân chạy tới cái sân cũ của tòa pháo đài. Chúng thấy những khối đá đã được kéo ra khỏi lối vào khu hầm ngục. Bọn đàn ông đã biến mất. Chúng đã xuống dưới cầu thang.

Ba đứa trẻ cố hết sức đẩy những khối đá nặng để lấp lại lối vào. Nhưng sức chúng không so được với mấy gã trưởng thành kia, và chúng không kéo được khối đá nào lớn lắm. Chúng để ba khối nhỏ hơn ở đó và Julian hy vọng từ phía dưới, mấy gã đàn ông sẽ khó dịch chuyển những khối đá này. “Mong sao Dick nhất được chúng trong gian phòng đó!” cậu nói. “Nào, về chỗ giếng thôi. Dick sẽ phải trèo giếng lên vì lối vào bị chặn rồi.”

Cả bọn ra giếng nước. Dick đã nhấc cái nắp giếng cũ bằng gỗ ra và giờ cái nắp nằm trên mặt đất. Bọn trẻ cúi người xuống giếng và lo lắng chờ đợi. Dick đang làm gì? Chúng không thể nghe thấy gì từ miệng giếng nhưng chúng vẫn mong mỏi được biết chuyện gì đang diễn ra.

Có vô số chuyện đang diễn ra phía dưới! Hai gã đàn ông và một gã mới đã đi xuống khu hầm ngục và định ninh rằng George, Julian cùng chú chó vẫn bị nhốt trong căn phòng chứa vàng. Chúng qua chỗ thân giếng mà không hề hay biết rằng một cậu nhóc đang hồi hộp núp trong đó, sẵn sàng chui ra khi chúng đi qua.

Dick nghe thấy tiếng bọn người kia bước qua. Nó chui khỏi lỗ hổng ở thân giếng và khẽ khàng theo sau, chân bước êm ru không tiếng động. Nó có thể thấy những luồng sáng chói từ những chiếc đèn pin cực mạnh của chúng, và tim đập thình thịch, nó rón rén đi dọc các dãy hành lang cũ kĩ bốc

mùi chạy giữa những động lớn cho tới khi bọn người kia ngoặt sang lối đi nở rộng dẫn tới phòng chứa vàng.

“Đến nơi rồi,” Dick nghe thấy tiếng một gã nói trong khi lia đèn pin lên cánh cửa to vĩ đại. “Vàng ở trong này, cả bọn nhóc nữa!”

Mấy gã tháo hai chốt nằm ở trên và dưới cửa. Dick mừng là nó đã vào đây cài chốt cửa lại, vì nếu nó không làm vậy thì bọn người kia đã phát hiện ra Julian và George trốn mất rồi, và chúng sẽ trở nên cảnh giác.

Gã đàn ông mở cửa và bước vào. Gã thứ hai cũng bước vào. Dick rón rén lại gần hết mức mà nó dám, đợi gã thứ ba cũng bước vào nốt. Rồi nó sẽ đóng sầm cửa và cài chốt!

Gã đầu tiên lia đèn pin một vòng và kêu lớn. “Bọn trẻ biến mất rồi! Chúng đâu nhỉ?”

Hai gã giờ đã ở trong phòng và gã thứ ba đúng lúc đó cũng bước vào. Dick lao tới và đóng sầm cửa. Cửa sập tạo thành những tiếng vang ong ong khắp các động và lối đi. Dick lóng ngóng cài chốt, tay run bắn lên. Chốt cứng và rỉ sét. Cậu nhóc thấy thật khó đẩy chúng vào ổ. Còn trong lúc ấy thì mấy gã đàn ông cũng không đứng trơ ra đó!

Ngay khi nghe thấy tiếng cửa sập, chúng đã quay người lại. Gã thứ ba lập tức tì vai vào cửa và hẩy mạnh. Dick vừa mới gần cài được chốt đầu tiên. Rồi cả ba gã cùng đẩy cửa, và cái chốt bật ra!

Dick trợn mắt kinh hãi. Cánh cửa đang bật mở! Nó quay người chạy biến vào lối đi tối tăm. Mấy gã đàn ông lia đèn pin và trông thấy nó. Chúng rảo chân đuổi theo cậu nhóc. Dick lao tới chỗ thân giếng. Rất may là cửa vào giếng nằm ở phía bên kia và cậu nhóc có thể chui qua mà không bị đèn pin rọi vào. Nó vừa chui vào giếng thì ba gã kia chạy tới.

Run như cây sậy, Dick bắt đầu leo lên sợi thừng mà nó vẫn để thả từ chiếc thang sắt. Khi leo đến thang, nó tháo sợi thừng ra vì nghĩ rằng bọn kia có thể phát hiện ra cái giếng cũ và tìm cách leo lên. Chúng sẽ không thể làm vậy nếu không có sợi thừng thả xuống đó.

Cậu nhóc lanh lẹ trèo lên thang và lách người qua khối đá nằm gần miệng giếng. Mấy đứa trẻ đang đứng đó đợi nó.

Nhìn mặt Dick, chúng lập tức biết rằng kế hoạch chốt cửa đã thất bại. Chúng kéo nó khỏi giếng thật nhanh. “Không hay rồi,” Dick nói, thở hồng hộc sau hành trình vừa rồi. “Tôi không làm được. Bọn đó đẩy cửa bật ra khi tôi đang cố cài chốt và đuổi theo tôi. May mà tôi tới kịp chỗ cái giếng.”

“Giờ chúng đang tìm cách lên đây!” Anne bỗng kêu lên. “Nhanh lên! Chúng ta phải làm gì bây giờ? Chúng sẽ bắt tất cả chúng ta!”

“Tới chỗ cái thuyền!” Julian kêu lên rồi nắm lấy tay Anne kéo đi. “Đi nào! Đây là cơ hội duy nhất của chúng ta. Mấy gã đó có thể sẽ đẩy được đồng đá kia ra.”

Bốn đứa trẻ chạy như bay trên sân. George lao vào căn phòng nhỏ khi chúng chạy qua đó và lấy một chiếc rìu. Dick không hiểu vì sao nó lại làm vậy. Tim chạy bên chúng, sủa như điên.

Chúng lao ra bến. Thuyền của chúng nằm đó không có mái chèo. Cái xuồng máy cũng nằm đó. George nhảy lên xuồng và kêu lên sung sướng!

“Mái chèo của mình đây rồi!” nó hét lên. “Julian, lại đây lấy chúng đi. Tôi còn một việc phải làm ở đây! Đẩy thuyền xuống nước, mau lên!”

Julian và Dick chộp lấy mái chèo. Rồi chúng đẩy thuyền xuống nước, tự hỏi không hiểu George đang làm gì. Tiếng đập phá chói tai vang ra từ chiếc xuồng máy!

“George! George! Nhanh lên. Bọn chúng thoát ra rồi!” Julian bỗng hét lên. Cậu trông thấy ba gã đàn ông chạy lại bờ đá dẫn xuống bến. George nhảy khỏi xuồng máy và nhập bọn với lũ trẻ. Chúng đẩy thuyền ra biển và George lập tức đón lấy mái chèo, kéo hết tốc lực.

Ba gã kia chạy tới chỗ xuồng máy. Rồi chúng khựng lại trong nỗi thất vọng tràn trề, bởi vì George đã hoàn toàn phá hỏng cái xuồng! Cô nhóc đã dùng rìu chém tan nát bất cứ thứ máy móc gì mình thấy, và giờ thì chiếc xuồng không thể nổ máy! Nó bị hỏng thậm tệ đến nỗi với vài dụng cụ mang theo, mấy gã kia không cách gì sửa được.

“Đồ con gái xấu xa!” Jake gào lên, dứ nắm đấm về phía George. “Đợi cho tới khi tao bắt được mày!”

“Tôi sẽ đợi!” George hét lại, đôi mắt xanh lơ của nó sáng rực đầy nguy hiểm. “Và các người cũng đợi đấy! Bây giờ các người sẽ không thể rời khỏi

đảo của tôi!”

Đoạn kết của chuyến phiêu lưu tuyệt vời

Ba gã đàn ông đứng ở mép nước trên trời nhìn George mạnh tay chèo ra xa. Chúng không thể làm gì. Xuồng của chúng giờ vô dụng.

“Cái thuyền đánh cá mà chúng thuê đang đợi ngoài kia quá to để vào con lạch nhỏ này.” George nói trong lúc kéo mạnh mái chèo. “Chúng sẽ phải đợi cho tới khi có kẻ nào đó bơi thuyền vào. Tôi đoán là chúng đang nổi điên lên!”

Thuyền của bọn trẻ phải qua chỗ có con tàu đánh cá lớn. Một gã đàn ông réo gọi khi chúng bơi thuyền tới đó.

“Cậu bé ở kia ời! Các cậu từ đảo Kirrin ra đó hả?”

“Đừng trả lời,” George nói. “Đừng nói một từ.” Vậy nên không ai nói gì mà chỉ nhìn đi chỗ khác như thể không nghe thấy gì.

“NÀY NÀY!” gã kia tức giận gào lên. “Chúng mày điếc à? Chúng mày từ đảo ra hả?”

Bọn trẻ vẫn nín thinh và nhìn đi chỗ khác trong lúc George vững tay chèo. Gã đàn ông trên tàu thôi không hỏi nữa và trở mắt nhìn với dáng vẻ lo lắng về phía hòn đảo. Gã cảm thấy chắc chắn rằng bọn trẻ từ đó mà ra, và gã đủ rõ về mục đích của đồng bọn để phân vân không biết mọi sự trên đảo có ổn không.

“Có thể hẳn sẽ lấy thuyền nhỏ và vào đó xem có chuyện gì,” George nói. “Ồ, hẳn cũng chẳng thể làm gì nhiều ngoài việc đón mấy gã kia và lấy đi một ít vàng! Tôi thì không nghĩ chúng sẽ dám lấy thời nào đâu, khi mà giờ đây chúng ta đã thoát được và về thông báo cho mọi người!”

Julian ngoảnh lại nhìn tàu đánh cá. Cậu thấy một chiếc thuyền nhỏ ở trên tàu đang được thả xuống nước.

“Em nói đúng,” cậu bảo George. “Chúng sợ có chuyện gì đã xảy ra. Chúng sẽ đi giải cứu bọn kia. Đáng tiếc thật!”

Thuyền của bọn trẻ cập bờ. Chúng nhảy xuống và kéo thuyền lên bãi. Tim cũng kéo dây thừng, đuôi ngoáy tít. Chú thích tham gia vào mọi việc mà bọn trẻ làm.

“Mình mang Tim tới chỗ Alf chứ?” Dick hỏi.

George lắc đầu. “Không,” nó nói, “không được để phí thời gian. Chúng ta phải đi kể ngay về tất cả những gì vừa xảy ra. Tôi sẽ cột Tim vào hàng rào ở vườn trước.”

Chúng chạy hết tốc lực về Lều Kirrin. Cô Fanny đang làm vườn. Thấy bọn trẻ lao như bay về, bà tròn mắt kinh ngạc.

“Sao vậy,” bà nói, “mẹ nghĩ là mấy đứa phải mai hoặc ngày kia mới về chứ! Có chuyện gì hả? Má Dick làm sao thế?”

“Không việc gì đâu ạ.” Dick trả lời.

Những đứa khác xen vào.

“Cô Fanny, chú Quentin đâu ạ? Chúng cháu có chuyện quan trọng muốn nói với chú ấy!”

“Mẹ, chúng con đã có một cuộc thám hiểm thực sự!”

“Cô Fanny, chúng cháu có nhiều chuyện kinh khủng để kể cho cô nghe! Thật đấy ạ!”

Cô Fanny ngạc nhiên nhìn bọn trẻ mình mẩy lấm lem. “Chuyện gì xảy ra được nhỉ?” cô nói. Rồi cô quay vào nhà và gọi “Anh Quentin! Anh Quentin! Bọn trẻ có chuyện cần nói với anh này!”

Ông chú Quentin đi ra, nom cực kỳ bức bối, vì ông đang dở việc. “Có chuyện gì?” ông hỏi.

“Chú, đó là về đảo Kirrin,” Julian hào hứng nói. “Những gã kia chưa mua nó chứ ạ?”

“Ồ, đảo đó gần như được bán rồi,” ông chú đáp. “Ta đã ký, ngày mai họ ký nốt là xong. Sao? Chuyện đó có dính dáng gì tới cháu?”

“Chú à, những gã đó mai sẽ không qua ký đâu,” Julian nói tiếp. “Chú có biết vì sao chúng muốn mua hòn đảo và pháo đài không? Không phải vì

chúng muốn xây một khách sạn hay thứ gì đó tương tự, mà bởi chúng biết rằng ở đó có số vàng bị thất lạc!”

“Cháu đang nói thứ vớ vẩn gì vậy?” ông chú càu nhàu.

“Không phải vớ vẩn đâu bố ơi!” George phần nộ kêu lên. “Tất cả là sự thật. Bản đồ pháo đài nằm ở trong cái hộp mà bố đã bán, và bản đồ đó chỉ chỗ vàng được giấu bởi cụ tổ của con!”

Bố của George nom vừa ngạc nhiên vừa khó chịu. Đơn giản là ông không thể tin câu nào! Nhưng vợ ông nhìn vẻ trang nghiêm của bốn đứa trẻ và biết rằng thực sự đã có chuyện gì đó nghiêm trọng xảy ra! Và rồi Anne đột nhiên bật khóc nức nở! Sự phấn khích quá lớn với cô bé và nó không thể chịu nổi ý nghĩ ông chú không tin tất cả những chuyện đó là sự thật.

“Cô Fanny, cô Fanny, tất cả là thật!” nó thốt thức. “Chú Quentin thật kinh khủng khi không tin bọn cháu. Ôi, cô Fanny, gã đàn ông đó có súng, hãm nốt Julian và George dưới khu hầm ngục, rồi anh Dick phải trèo xuống giếng để cứu họ. Và George đã phá hỏng xuống máy của chúng để chúng không trốn đi được!”

Hai người lớn không thể hiểu đầu cua tai nheo gì từ những lời Anne nói, nhưng đột nhiên chú Quentin nghĩ rằng chuyện này quả thực nghiêm túc và đáng lưu tâm. “Phá hỏng một cái xuống máy!” ông nói. “Để làm gì? Vào trong nhà. Ta sẽ nghe câu chuyện từ đầu đến cuối. Nó thật sự quá khó tin với ta.”

Vậy là tất cả lũ lượt vào nhà. Anne ngồi trên đùi người cô và nghe George cùng Julian kể lại toàn bộ câu chuyện. Chúng kể đầy đủ, không sót thứ gì. Mỗi lúc nét mặt cô Fanny lại tái hơn, đặc biệt là khi cô nghe thấy Dick trèo xuống cái giếng.

“Cháu có thể đã mất mạng,” cô nói. “Ôi Dick! Đó quả là một hành động dũng cảm!”

Chú Quentin lắng nghe trong sự kinh ngạc cao độ. Ông chưa bao giờ thích thú hay mẫn mộ gì bọn con nít, ông luôn cho rằng chúng ồn ào, rách việc và gốc ghếch. Nhưng giờ đây, khi nghe câu chuyện của Julian, ông đã lập tức thay đổi ý kiến về bốn đứa trẻ!

“Các con đã rất thông minh,” ông nói. “Và rất dũng cảm. Ta tự hào về các con. Phải, ta rất tự hào về tất cả các con. Chẳng trách gì con không muốn ta bán hòn đảo, George ạ, khi con đã biết về chỗ vàng! Nhưng vì sao con không nói với ta?”

Bốn đứa trẻ trở mặt nhìn ông và không đáp. Chúng không thể nói tuột ra rằng, “Thứ nhất, chú sẽ không tin. Thứ hai, chú nóng tính và không công bằng và chúng cháu sợ chú. Thứ ba, chúng cháu không đủ tin chú để làm việc đó.”

“Sao mấy đứa không trả lời?” ông chú lại hỏi. Vợ ông đáp thay bọn trẻ bằng một giọng dịu dàng.

“Anh Quentin, anh làm bọn trẻ sợ, anh biết đấy, và em không hề nghĩ chúng thích tới nhờ cậy anh. Nhưng giờ chúng đã tới rồi, anh có thể nhận lấy trách nhiệm giải quyết vấn đề. Bọn trẻ không thể làm gì thêm nữa. Anh phải đi gọi cảnh sát xem họ sẽ nói gì.”

“Phải,” chú Quentin nói và lập tức đứng dậy. Ông vỗ vào lưng Julian. “Cháu đã làm rất tốt,” ông nói. Rồi ông xoa cái đầu xoắn tít ngắn cũn của George. “Và ta cũng tự hào về con, George,” ông nói.

“Ôi, bố!” George đáp, mặt đỏ bừng vì ngạc nhiên và hạnh phúc. Nó mỉm cười với bố mình và ông cũng cười đáp lại. Bọn trẻ nhận thấy ông chú có một khuôn mặt rất đáng mến khi mỉm cười. Ông và George trông rất giống nhau. Cả hai đều nom xấu xí khi cau có nhưng thật đẹp khi cười!

Bố của George đi gọi cảnh sát và luật sư. Bọn trẻ ngồi vào bàn ăn bánh bích quy và mật, kể với người cô bao tiểu tiết mà chúng đã quên trong câu chuyện trước đó.

Trong lúc chúng ngồi đấy, một tiếng sủa lớn và giận dữ vọng lại từ vườn trước. George ngẩng lên. “Là Tim,” nó vừa nói vừa lo lắng nhìn mẹ. “Con không có thời gian mang cậu ấy tới chỗ Alf, người đang giữ cậu ấy thay con. Mẹ, Tim đã giúp chúng con rất nhiều trên đảo, mẹ biết đấy. Con xin lỗi là cậu ấy đang sủa, nhưng con đoán là vì cậu ấy đói bụng.”

“Ồ, cho nó ăn đi,” người mẹ bất ngờ đáp. “Nó cũng là một anh hùng thực thụ, chúng ta phải thết nó một bữa tối ra trò.”

George mỉm cười sung sướng. Nó lao bỏ khỏi cửa và tới chỗ Tim. Nó tháo dây cột và chú chó nhảy căng phi vào nhà, ngoáy chiếc đuôi dài. Chú liếm mẹ của George và vểnh tai về phía bà.

“Chó ngoan,” bà nói, thậm chí còn vỗ vỗ chú. “Ta đi lấy bữa tối cho mày đây!”

Tim lon ton vào bếp với bà. Julian cười với George. “Chà, nhìn xem,” cậu nói. “Mẹ em quả là tuyệt vời nhỉ?”

“Ừ, nhưng tôi không biết bố sẽ nói gì khi ông thấy Tim về đây,” George đáp đầy nghi ngại.

Đúng lúc đó, bố cô nhóc quay lại, mặt nghiêm trang. “Cảnh sát thấy đây là một vấn đề nghiêm túc,” ông thông báo, “và luật sư của ta cũng vậy. Họ đều đồng tình rằng các con đã đặc biệt thông minh và dũng cảm. Còn George, luật sư nói chỗ vàng đó tất nhiên thuộc về chúng ta. Có nhiều thật không?”

“Ôi cha! Có đến hàng trăm thôi ấy!” George kêu lên. “Chắc chắn là hàng trăm thôi, tất cả chất thành một đồng dưới hầm ngục. Ôi bố, vậy giờ chúng ta giàu rồi phải không?”

“Phải,” người bố đáp. “Sẽ giàu. Đủ giàu để đem lại cho con và mẹ con tất cả những thứ mà bao năm qua ta vẫn ao ước sẽ mang lại mà không thể. Ta đã làm việc chăm chỉ, nhưng công việc này vốn không kiếm được nhiều tiền, vì vậy ta trở nên cáu kỉnh và nóng nảy. Nhưng giờ thì con sẽ có mọi thứ mà con mong muốn!”

“Con thực sự không muốn thứ gì hơn những gì con đã có,” George đáp. “Nhưng thưa bố, có một thứ con yêu thích hơn mọi thứ trên thế giới này, và nó không mất của bố một đồng nào!”

“Con sẽ có, con yêu!” ông bố đáp và vòng tay qua người George trước sự ngạc nhiên của cô nhóc. “Cứ nói xem đó là gì, dù nó có giá một trăm bảng, con cũng sẽ có nó!”

Đúng lúc đó có tiếng bàn chân to lạch bạch chạy dọc theo hành lang tới căn phòng. Một cái đầu to lớn đầy lông đẩy cửa vào và nhìn mọi người dò hỏi. Đó là Tim, tất nhiên rồi!

Chú Quentin ngạc nhiên nhìn con chó. “Đó chẳng phải là Tim sao?” ông hỏi. “Xin chào, Tim!”

“Bố! Tim chính là thứ mà con muốn có nhất trên đời,” George nói, nắm chặt cánh tay bố mình. “Bố không thể tưởng tượng được lúc ở trên đảo cậu ấy đã là người bạn tuyệt vời đến thế nào đâu, và cậu ấy đã muốn lao vào chiến đấu với lũ người xấu. Ôi, bố, con không muốn món quà nào khác, con chỉ muốn được giữ Tim lại và có cậu ấy ở bên cạnh. Giờ chúng ta đã có thể cho cậu ấy một chiếc chuồng tử tế để ngủ rồi, và con sẽ lo để cậu ấy không làm phiền bố, thật đấy ạ.”

“Ừ, tất nhiên là con có thể giữ con chó lại!” bố nó nói, và Tim lập tức vào phòng, vẫy vẫy đuôi, trông rõ như là chú ta hiểu hết từng câu từng chữ vừa rồi. Chú ta còn liếm cả tay của chú Quentin nữa! Anne nghĩ rằng chú ta làm vậy là rất dũng cảm.

Nhưng chú Quentin giờ thực sự đã đổi khác. Dường như một gánh nặng vô cùng lớn đã được trút khỏi đôi vai ông. Họ đã trở nên giàu có, George có thể tới trường, và vợ ông có thể sở hữu những thứ mà ông luôn mong mỗi bà có được, còn ông thì có thể tiếp tục công việc mình yêu thích mà không phải mặc cảm rằng mình không kiếm đủ tiền để lo liệu chu toàn cho gia đình. Khuôn mặt ông rạng rỡ với tất cả mọi người, nom cũng vui tươi như ai!

George quá hoan hỉ về việc của Tim. Nó choàng tay qua cổ bố và ôm chặt ông, điều mà rất lâu rồi nó không làm. Trông ông có vẻ kinh ngạc nhưng rất vui thích. “Chà chà,” ông nói, “mọi việc đang rất tuyệt. Ồ, cảnh sát đã tới rồi sao?”

Đúng vậy. Họ đến cửa và trao đổi đôi chút với chú Quentin. Rồi một người ở lại để ghi câu chuyện của bọn trẻ, những người kia đi kiểm thuyền ra đảo.

Bọn người xấu đã biến mất! Con thuyền từ tàu đánh cá đã đến đón chúng! Và giờ thì cả tàu lẫn thuyền đều mất tiêu! Cái xuồng máy vẫn nằm đó, hoàn toàn vô dụng. Vị thanh tra nhìn nó và bật cười.

“Một quý cô ghê gớm đấy chứ, cô bé Georgina ấy!” ông nói. “Hoàn thành công việc một cách xuất sắc, chả ai có thể ra khơi trên chiếc xuồng

thế này. Chúng ta sẽ phải kéo theo nó về cảng.”

Cảnh sát mang về một ít vàng cho chú Quentin xem. Họ đã niêm phong lối vào khu hầm ngục để không ai có thể vào đó cho tới khi ông chú của lũ trẻ sẵn sàng tới lấy vàng. Mọi thứ đều được thực hiện một cách chu đáo và hợp thức, nhưng vẫn quá chậm chạp với lũ trẻ! Chúng đã hy vọng bọn người kia sẽ bị bắt tổng vào tù, còn cảnh sát sẽ mang tất cả vàng về ngay!

Tối đó cả bọn đều mệt rũ và không hề nì nèo khi cô chúng yêu cầu đi ngủ sớm. Chúng thay đồ, rồi hai cậu con trai dùng bữa ăn nhẹ trong phòng bọn con gái. Tim cũng ở đó, sẵn sàng liếm ngay bất cứ mẩu bánh nào rơi ra.

“Ồ, phải nói là chúng ta đã có một chuyến thám hiểm tuyệt vời,” Julian ngái ngủ nói. “Anh tiếc là nó đã kết thúc, dù có lúc anh thấy không thích thú lắm, nhất là khi anh và em, George ạ, bị nhốt trong hầm ngục. Lúc đó thật khủng khiếp.”

George nom rất hạnh phúc trong lúc gặm bánh quy gừng. Nó cười ngoác miệng với Julian.

“Và cứ nghĩ đến việc tôi từng khó chịu khi biết các cậu sẽ đến đây chứ!” nó thổ lộ. “Tôi đã định sẽ chơi ác với các cậu! Tôi đã định phải khiến cho các cậu chỉ ước được quay về nhà! Và giờ thì thứ duy nhất khiến tôi buồn là ý nghĩ các cậu sẽ đi khỏi đây, mà chắc chắn vậy rồi, khi kỳ nghỉ hè kết thúc. Thế rồi, sau khi từng có ba người bạn ở bên tôi, cùng tôi trải qua những cuộc phiêu lưu như vậy, tôi sẽ lại chỉ còn một mình. Trước đây chưa bao giờ tôi thấy cô đơn, nhưng tôi biết là giờ thì tôi sẽ thấy.”

“Không, không đâu,” Anne bỗng nói. “Cậu có thể làm một việc khiến cậu không bao giờ đơn độc nữa.”

“Làm gì?” George ngạc nhiên hỏi.

“Cậu có thể tới học tại trường nội trú mà mình đang học,” Anne đáp. “Nơi đó rất đáng yêu và chúng ta được phép giữ vật nuôi nên Tim cũng có thể đến đó!”

“Ôi trời! Cậu ấy có thể thật chứ?” George hỏi, mắt sáng rực. “Ồ, vậy thì tôi sẽ đi. Tôi từng luôn nói là không tới trường, nhưng tôi sẽ đi bởi vì tôi đã nhận ra sẽ hạnh phúc và tuyệt hơn rất nhiều khi ở bên bạn bè so với lúc thui

thủ một mình. Và nếu tôi có thể giữ Tim, ồ, việc đó đơn giản là tuyệt cú mèo!”

“Nên về phòng ngủ thôi, các chàng trai,” cô Fanny xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Nhìn Dick xem, gà gật đến sắp ngã lăn ra rồi! Ồ, đêm nay các con sẽ có những giấc mơ đẹp, vì các con đã có một cuộc thám hiểm đáng tự hào. George, là Tim đang ở dưới giường của con đấy hả?”

“Vâng, thưa mẹ,” George đáp, giả vờ ngạc nhiên. “Ôi! Tim, cậu làm gì ở đó thế?”

Tim chui ra và tới chỗ mẹ của George. Nó nằm bẹp xuống và ngược nhìn bà van vỉ bằng đôi mắt nâu hiền lành.

“Mày muốn ngủ trong phòng với hai cô nhóc này tối nay phải không?” mẹ của George cười. “Được rồi, chỉ một lần thôi đấy!”

“Mẹ!” George kêu lên, sung sướng quá đỗi. “Ôi, cảm ơn mẹ, cảm ơn mẹ, cảm ơn mẹ! Sao mẹ biết tối nay con không muốn ở xa Tim? Ôi, mẹ! Tim, mày có thể ngủ trên tấm thảm ở đằng kia.”

Bốn đứa trẻ hạnh phúc rúc vào trong chăn. Chuyến thám hiểm tuyệt vời của chúng đã có một kết cục tốt đẹp. Trước mắt chúng còn bao nhiêu ngày nghỉ, và giờ thì chú Quentin không còn nghèo khó nữa, ông sẽ cho chúng những món quà mà ông muốn. George sẽ tới trường với Anne, và nó sẽ lại được ở bên Tim! Hòn đảo và pháo đài vẫn thuộc về George, mọi chuyện thật kỳ diệu!

“Mình rất mừng là đảo Kirrin không bị bán đi, George ạ,” Anne nói, giọng ngái ngủ. “Mình rất mừng là nó vẫn thuộc về cậu.”

“Nó thuộc về ba người khác nữa,” George đáp. “Nó thuộc về tôi, và cả về cậu cùng Julian và Dick. Tôi đã khám phá ra rằng khi chia sẻ, sẽ vui hơn. Vậy nên ngày mai, tôi sẽ thảo ra một chứng thư, hay thứ gì đại loại vậy, chứng nhận rằng tôi cho cậu cùng hai người kia mỗi người một phần tư. Đảo Kirrin và pháo đài sẽ thuộc về cả bốn chúng ta!”

“Ôi George, thật tuyệt!” Anne sung sướng nói. “Hai anh sẽ mừng lắm nhỉ? Mình thật sự cảm thấy hạ...”

Nhưng trước khi nói hết câu, cô gái nhỏ đã thiếp đi. George cũng vậy. Trong căn phòng kia, hai cậu con trai cũng đã ngủ, mơ về những thỏi vàng

và hàm ngực và đủ mọi thứ tuyệt cú mèo.

Chỉ có một nhân vật vẫn còn thức, đó là Tim. Chú vênh một tai lên và lắng nghe tiếng thở của lũ trẻ. Ngay khi biết rằng chúng đã ngủ, chú lặng lẽ nhồm dậy khỏi tấm thảm. Chú nhẹ nhàng tới bên giường George. Chú đưa chân trước lên và ngửi ngửi cô nhóc đang say ngủ.

Rồi với một cú nhảy, chú đã ở trên giường, rúc vào chân cô nhóc. Chú thở dài rồi nhắm mắt lại. Bốn đứa trẻ có thể đang hạnh phúc, nhưng chính Tim mới hạnh phúc nhất.

“Ôi, Tim,” George lẩm bẩm, hơi lơ mơ khi cảm thấy Tim rúc vào mình. “Ôi, Tim, mày không được làm thế này đâu, nhưng có mày bên cạnh thật dễ chịu. Tim, chúng ta sẽ có những chuyến phiêu lưu khác, cả năm chúng ta, phải không?”

Chúng sẽ có, nhưng đó lại là một câu chuyện khác!

HẾT